

MỤC LỤC

1. NGÀNH: CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN THỦY SẢN.....	3
2. NGÀNH: CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM	18
3. NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	31
4. NGÀNH: HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ	37
5. NGÀNH: KỸ THUẬT ĐIỆN.....	41
6. NGÀNH: KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HOÁ.....	45
7. NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH.....	47
8. NGÀNH: KỸ THUẬT XÂY DỰNG	53
9. NGÀNH: KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG.....	59
10. NGÀNH: LUẬT KINH TẾ	64
11. NGÀNH: LUẬT	66
12. NGÀNH: NUÔI TRỒNG THỦY SẢN.....	68
13. NGÀNH: KHOA HỌC HÀNG HẢI	84
14. NGÀNH: KỸ THUẬT TÀU THỦY	87
15. NGÀNH: KỸ THUẬT Ô TÔ	91
16. NGÀNH: KỸ THUẬT CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC.....	96
17. NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH.....	99
18. NGÀNH: KINH TẾ PHÁT TRIỂN	116
19. NGÀNH: MARKETING.....	120
21. NGÀNH: KINH DOANH THƯƠNG MẠI	122
22. NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ	124
23. NGÀNH: KINH TẾ THỦY SẢN	131
24. NGÀNH: KHAI THÁC THỦY SẢN	134

25. NGÀNH: QUẢN LÝ THỦY SẢN	140
26. NGÀNH: KHOA HỌC THỦY SẢN	145
27. NGÀNH: KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG.....	148
28. NGÀNH: CÔNG NGHỆ SINH HỌC.....	155
29. NGÀNH: CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY.....	164
30. NGÀNH: KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ	167
31. NGÀNH: KỸ THUẬT CƠ KHÍ	172
32. NGÀNH: KỸ THUẬT CƠ KHÍ - CHUYÊN NGÀNH: THIẾT KẾ CHẾ TẠO SỐ	179
33. NGÀNH: KỸ THUẬT NHIỆT	181
34. NGÀNH: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG.....	184
35. NGÀNH: KẾ TOÁN.....	189
36. CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN.....	199
38. CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH.....	203
39. NGÀNH: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH.....	205
40. QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH CHƯƠNG TRÌNH PHÁP NGỮ.....	215
41. NGÀNH: QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN	217
42. NGÀNH: CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH.....	223
CÔNG KHAI CAM KẾT CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM, TRUNG CẤP SƯ PHẠM NĂM HỌC 2022-2023	226

Biểu mẫu 17

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

THÔNG BÁO
Công khai cam kết chất lượng đào tạo năm học 2023-2024

1. NGÀNH: CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN THỦY SẢN

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC	Liên thông từ TC	Liên thông từ CĐ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng điều kiện dự tuyển theo Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành.	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh Thạc sĩ theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hệ vừa học vừa làm hiện hành.	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hệ vừa học vừa làm hiện hành.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	- Đào tạo tiến sĩ ngành Công nghệ chế biến thủy sản có trình độ chuyên môn cao và sâu; có tư duy khoa học. - Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học trong lĩnh vực công nghệ chế biến thủy sản; - Có khả năng độc lập nghiên cứu và lãnh	- Có tri thức phương pháp luận và thế giới quan khoa học, ý thức trách nhiệm; năng lực tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến; khả năng sáng tạo, năng lực ngoại ngữ để vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc.	1. Kiến thức - Hiểu biết cơ bản về lý luận chính trị, quân sự; hình thành được thế giới quan và phương pháp luận khoa học để làm cơ sở cho việc tiếp cận, lĩnh hội các vấn đề chuyên môn và thực tiễn; có hiểu biết cơ	1. Kiến thức - Hiểu biết cơ bản về lý luận chính trị, quân sự; hình thành được thế giới quan và phương pháp luận khoa học để làm cơ sở cho việc tiếp cận, lĩnh hội các vấn đề chuyên	1. Kiến thức - Hiểu biết cơ bản về lý luận chính trị, quân sự; hình thành được thế giới quan và phương pháp luận khoa học để làm cơ sở cho việc tiếp cận, lĩnh hội các vấn đề chuyên môn và thực tiễn; có hiểu biết cơ bản về thể dục thể thao và

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC	Liên thông từ TC	Liên thông từ CĐ
		đạo nhóm nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành; có khả năng giới thiệu, thuyết trình các ý tưởng và nội dung khoa học; - Có khả năng đào tạo đại học và sau đại học, hướng dẫn nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chế biến thủy sản. -	- Có tri thức về công nghệ chế biến, phát triển sản phẩm, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, sản xuất xanh - sạch và phát triển bền vững; - Có khả năng phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị kinh tế nơi làm việc; Có năng lực làm việc độc lập, thiết kế sản phẩm, xây dựng quy trình, ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát hiện và tổ chức thực hiện các công việc phức tạp trong hoạt động chuyên môn nghề nghiệp.	bản về thể dục thể thao và phương pháp rèn luyện sức khỏe. - Vận dụng kiến thức Toán, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn, công nghệ thông tin và kiến thức cơ bản vào ngành Công nghệ Chế biến Thủy sản; - Vận dụng được kiến thức căn bản về khoa học thực phẩm vào quá trình nghiên cứu và nhận thức liên quan đến lĩnh vực Công nghệ Chế chế biến thủy sản; - Vận dụng được các kiến thức chuyên môn về: + Nguyên vật liệu chế biến thủy sản; + Công nghệ sản xuất sản phẩm từ nguyên liệu thủy sản dùng	môn và thực tiễn; có hiểu biết cơ bản về thể dục thể thao và phương pháp rèn luyện sức khỏe. - Vận dụng kiến thức Toán, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn, công nghệ thông tin và kiến thức cơ bản vào ngành Công nghệ Chế biến Thủy sản; - Vận dụng được kiến thức căn bản về khoa học thực phẩm vào quá trình nghiên cứu và nhận thức liên quan đến lĩnh vực Công nghệ Chế chế biến thủy sản; - Vận dụng được các kiến thức	phương pháp rèn luyện sức khỏe. - Vận dụng kiến thức Toán, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn, công nghệ thông tin và kiến thức cơ bản vào ngành Công nghệ Chế biến Thủy sản; - Vận dụng được kiến thức căn bản về khoa học thực phẩm vào quá trình nghiên cứu và nhận thức liên quan đến lĩnh vực Công nghệ Chế chế biến thủy sản; - Vận dụng được các kiến thức chuyên môn về: + Nguyên vật liệu chế biến thủy sản; + Công nghệ sản xuất sản phẩm từ nguyên liệu thủy sản dùng trong thực phẩm, nông nghiệp, công nghiệp, y

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC	Liên thông từ TC	Liên thông từ CĐ
				trong thực phẩm, nông nghiệp, công nghiệp, y dược và mỹ phẩm; + Sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên (nguyên liệu, nước, năng lượng, ...) và kiểm soát/giảm thiểu ô nhiễm trong chế biến thủy sản; + Đảm bảo chất lượng, vệ sinh và an toàn, thực phẩm thủy sản; + Phân tích, đánh giá chất lượng sản phẩm thủy sản; + Tổ chức, quản lý, điều hành sản xuất trong cơ sở chế biến thủy sản; + An toàn lao động và vệ sinh lao động trong chế biến thủy sản. + Nghiên cứu và phát triển sản phẩm từ	chuyên môn về: + Nguyên vật liệu chế biến thủy sản; + Công nghệ sản xuất sản phẩm từ nguyên liệu thủy sản dùng trong thực phẩm, nông nghiệp, công nghiệp, y dược và mỹ phẩm; + Sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên (nguyên liệu, nước, năng lượng, ...) và kiểm soát/giảm thiểu ô nhiễm trong chế biến thủy sản; + Đảm bảo chất lượng, vệ sinh và an toàn, thực phẩm thủy sản; + Phân tích, đánh giá chất lượng sản phẩm thủy sản;	dược và mỹ phẩm; + Sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên (nguyên liệu, nước, năng lượng, ...) và kiểm soát/giảm thiểu ô nhiễm trong chế biến thủy sản; + Đảm bảo chất lượng, vệ sinh và an toàn, thực phẩm thủy sản; + Phân tích, đánh giá chất lượng sản phẩm thủy sản; + Tổ chức, quản lý, điều hành sản xuất trong cơ sở chế biến thủy sản; + An toàn lao động và vệ sinh lao động trong chế biến thủy sản. + Nghiên cứu và phát triển sản phẩm từ nguyên liệu thủy sản; + Bố trí dây chuyền công nghệ chế biến thủy sản; 2. Kỹ năng ❖ Kỹ năng nghề nghiệp:

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC	Liên thông từ TC	Liên thông từ CĐ
				nguyên liệu thủy sản; + Bố trí dây chuyền công nghệ chế biến thủy sản; 2. Kỹ năng ❖ Kỹ năng nghề nghiệp: - Thực hiện được nhiệm vụ cung ứng nguyên vật liệu đầu vào cho nhà máy chế biến thủy sản; - Thực hiện được nhiệm vụ sản xuất và quản lý chất lượng trong nhà máy chế biến thủy sản; - Phát triển sản phẩm mới từ nguyên liệu thủy sản; - Thực hiện được nhiệm vụ lưu trữ và vận chuyển sản phẩm thủy sản; - Tư vấn cho doanh nghiệp khai thác,	+ Tổ chức, quản lý, điều hành sản xuất trong cơ sở chế biến thủy sản; + An toàn lao động và vệ sinh lao động trong chế biến thủy sản. + Nghiên cứu và phát triển sản phẩm từ nguyên liệu thủy sản; + Bố trí dây chuyền công nghệ chế biến thủy sản; 2. Kỹ năng ❖ Kỹ năng nghề nghiệp: - Thực hiện được nhiệm vụ cung ứng nguyên vật liệu đầu vào cho nhà máy chế biến thủy sản; - Thực hiện được nhiệm vụ sản xuất và quản lý chất	- Thực hiện được nhiệm vụ cung ứng nguyên vật liệu đầu vào cho nhà máy chế biến thủy sản; - Thực hiện được nhiệm vụ sản xuất và quản lý chất lượng trong nhà máy chế biến thủy sản; - Phát triển sản phẩm mới từ nguyên liệu thủy sản; - Thực hiện được nhiệm vụ lưu trữ và vận chuyển sản phẩm thủy sản; - Tư vấn cho doanh nghiệp khai thác, nuôi trồng, dịch vụ thủy sản về các vấn đề liên quan đến bảo quản sau thu hoạch, vệ sinh, an toàn thực phẩm; - Phân tích, đánh giá, kiểm soát, quản lý chất lượng, vệ sinh, và an toàn thực phẩm trong chuỗi cung

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC	Liên thông từ TC	Liên thông từ CĐ
				nuôi trồng, dịch vụ thủy sản về các vấn đề liên quan đến bảo quản sau thu hoạch, vệ sinh, an toàn thực phẩm; - Phân tích, đánh giá, kiểm soát, quản lý chất lượng, vệ sinh, và an toàn thực phẩm trong chuỗi cung ứng thủy sản; - Đề xuất và thực hiện các giải pháp hạn chế tổn thất thủy sản sau thu hoạch. - Tham gia nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chế biến thủy sản. - Tham gia đào tạo ngành công nghệ chế biến thực phẩm - thủy sản ❖ Kỹ năng mềm: - Có kỹ năng tư duy, sáng tạo; kỹ năng	lượng trong nhà máy chế biến thủy sản; - Phát triển sản phẩm mới từ nguyên liệu thủy sản; - Thực hiện được nhiệm vụ lưu trữ và vận chuyển sản phẩm thủy sản; - Tư vấn cho doanh nghiệp khai thác, nuôi trồng, dịch vụ thủy sản về các vấn đề liên quan đến bảo quản sau thu hoạch, vệ sinh, an toàn thực phẩm; - Phân tích, đánh giá, kiểm soát, quản lý chất lượng, vệ sinh, và an toàn thực phẩm trong chuỗi cung ứng thủy sản;	ứng thủy sản; - Đề xuất và thực hiện các giải pháp hạn chế tổn thất thủy sản sau thu hoạch. - Tham gia nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chế biến thủy sản. - Tham gia đào tạo ngành công nghệ chế biến thực phẩm - thủy sản ❖ Kỹ năng mềm: - Có kỹ năng tư duy, sáng tạo; kỹ năng giao tiếp, lập luận, thuyết trình, phản biện và làm việc nhóm; kỹ năng rèn luyện sức khỏe; - Có kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin (theo chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành) và ngoại ngữ (bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC	Liên thông từ TC	Liên thông từ CĐ
				giao tiếp, lập luận, thuyết trình, phản biện và làm việc nhóm; kỹ năng rèn luyện sức khỏe; - Có kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin (theo chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành) và ngoại ngữ (bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam) trong giao tiếp và tiếp cận giải quyết công việc chuyên môn; 3. Phẩm chất đạo đức: - Có lập trường chính trị tư tưởng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết và thực hiện các giá trị đạo đức. Có ý thức xây dựng, bảo vệ tổ quốc và lợi ích của tập thể, bảo vệ	- Đề xuất và thực hiện các giải pháp hạn chế tổn thất thủy sản sau thu hoạch. - Tham gia nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chế biến thủy sản. - Tham gia đào tạo ngành công nghệ chế biến thực phẩm - thủy sản ❖ Kỹ năng mềm: - Có kỹ năng tư duy, sáng tạo; kỹ năng giao tiếp, lập luận, thuyết trình, phản biện và làm việc nhóm; kỹ năng rèn luyện sức khỏe; - Có kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin (theo chuẩn do Bộ	Nam) trong giao tiếp và tiếp cận giải quyết công việc chuyên môn; 3. Phẩm chất đạo đức: - Có lập trường chính trị tư tưởng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết và thực hiện các giá trị đạo đức. Có ý thức xây dựng, bảo vệ tổ quốc và lợi ích của tập thể, bảo vệ môi trường; chủ động, tự tin và dám chịu trách nhiệm trong công việc. - Có ý thức học tập, rèn luyện để không ngừng nâng cao phẩm chất, năng lực và sức khỏe. Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc được giao; tinh thần cầu tiến, hợp tác với các cá nhân khác trong công việc.

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC	Liên thông từ TC	Liên thông từ CĐ
				môi trường; chủ động, tự tin và dám chịu trách nhiệm trong công việc. - Có ý thức học tập, rèn luyện để không ngừng nâng cao phẩm chất, năng lực và sức khỏe. Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc được giao; tinh thần cầu tiến, hợp tác với các cá nhân khác trong công việc. 4. Trình độ ngoại ngữ: Theo Khung năng lực NN 6 bậc: B1 (Áp dụng cho SV học Chương trình đại trà) và Bậc B2 (Áp dụng cho SV theo học Chương trình Minh Phú – NTU)	Thông tin và Truyền thông ban hành) và ngoại ngữ (bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam) trong giao tiếp và tiếp cận giải quyết công việc chuyên môn; 3. Phẩm chất đạo đức: - Có lập trường chính trị tư tưởng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết và thực hiện các giá trị đạo đức. Có ý thức xây dựng, bảo vệ tổ quốc và lợi ích của tập thể, bảo vệ môi trường; chủ động, tự tin và dám chịu trách nhiệm trong công	Trình độ ngoại ngữ: Theo Khung năng lực NN 6 bậc: B1

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC	Liên thông từ TC	Liên thông từ CĐ
					việc. - Có ý thức học tập, rèn luyện để không ngừng nâng cao phẩm chất, năng lực và sức khỏe. Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc được giao; tinh thần cầu tiến, hợp tác với các cá nhân khác trong công việc. Trình độ ngoại ngữ: Theo Khung năng lực NN 6 bậc: B1	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh	- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về các ngành nghề đào tạo, chương trình, kế hoạch giảng dạy và các thông tin có liên quan đến quá trình học tập và nghiên cứu.	- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về các ngành nghề đào tạo, chương trình, kế hoạch giảng dạy và các thông tin có liên quan đến quá trình học tập và nghiên cứu.	1. Chính sách - Sinh viên được hưởng mọi quyền lợi của người sinh viên theo quy chế/chế độ của trường ĐHTN; - Ngoài nguồn học bổng của Nhà nước,	1. Chính sách - Sinh viên được hưởng mọi quyền lợi của người sinh viên theo quy chế/chế độ của trường ĐHTN; - Ngoài nguồn học	3. Chính sách - Sinh viên được hưởng mọi quyền lợi của người sinh viên theo quy chế/chế độ của trường ĐHTN; - Ngoài nguồn học bổng của Nhà nước, sinh

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC	Liên thông từ TC	Liên thông từ CĐ
	hoạt cho người học	- Được sử dụng internet miễn phí tại một số vị trí hỗ trợ học tập, được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường và của các cơ sở phối hợp đào tạo để phục vụ cho quá trình học tập và nghiên cứu. - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể theo quy định của pháp luật, các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật trong nhà trường. - Nhà trường luôn lắng nghe các kiến nghị và đóng góp ý kiến từ nghiên cứu sinh.	- Được sử dụng internet miễn phí tại một số vị trí hỗ trợ học tập, được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường và của các cơ sở phối hợp đào tạo để phục vụ cho quá trình học tập và nghiên cứu. - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể theo quy định của pháp luật, các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật trong nhà trường. Nhà trường luôn lắng nghe các kiến nghị và đóng góp ý kiến từ cao học viên.	sinh viên còn được nhận học bổng từ các nguồn hỗ trợ khác từ các tổ chức, cá nhân khác nếu có kết quả học tập tốt; có tinh thần vượt khó học tập; tham gia đóng góp tốt cho các hoạt động phong trào;... - Ngoài ra, SV ngành CNCBTS còn được miễn 100% chỗ ở ký túc xá của Nhà trường (sinh viên theo học chương trình Minh Phú - NTU); 2. Hoạt động hỗ trợ người học Trong quá trình thực hiện khoá học, sinh viên được hỗ trợ nhiều hoạt động từ Nhà trường, khoa, bộ môn thông qua hoạt động của Trung tâm	bổng của Nhà nước, sinh viên còn được nhận học bổng từ các nguồn hỗ trợ khác từ các tổ chức, cá nhân khác nếu có kết quả học tập tốt; có tinh thần vượt khó học tập; tham gia đóng góp tốt cho các hoạt động phong trào;... 2. Hoạt động hỗ trợ người học Trong quá trình thực hiện khoá học tại cơ sở chính, sinh viên được hỗ trợ nhiều hoạt động từ Nhà trường, khoa, bộ môn thông qua hoạt động của Trung tâm Quan	viên còn được nhận học bổng từ các nguồn hỗ trợ khác từ các tổ chức, cá nhân khác nếu có kết quả học tập tốt; có tinh thần vượt khó học tập; tham gia đóng góp tốt cho các hoạt động phong trào;... 4. Hoạt động hỗ trợ người học Trong quá trình thực hiện khoá học tại cơ sở chính, sinh viên được hỗ trợ nhiều hoạt động từ Nhà trường, khoa, bộ môn thông qua hoạt động của Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và Hỗ trợ sinh viên, Đoàn thanh niên, CVHT, GV-CBCC nhà trường..., cụ thể: - Tham quan thực tế tại cơ sở sản xuất ngay sau khi nhập học; - Được mượn và đọc tài

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC	Liên thông từ TC	Liên thông từ CĐ
				Quan hệ doanh nghiệp và Hỗ trợ sinh viên, Đoàn thanh niên, CVHT, GV-CBCC nhà trường..., cụ thể: - Tham quan thực tế tại cơ sở sản xuất ngay sau khi nhập học; - Được ở ký túc xá miễn phí nếu sinh viên theo học chương trình Minh Phú -NTU; - Được mượn và đọc tài liệu miễn phí; - Được sử dụng wifi miễn phí trong toàn trường; - Tham gia các cuộc thi chuyên môn do bộ môn phối hợp với CLB Công nghệ chế biến thủy sản tổ chức; - Được tham gia các CLB như Công nghệ	hệ doanh nghiệp và Hỗ trợ sinh viên, Đoàn thanh niên, CVHT, GV-CBCC nhà trường..., cụ thể: - Tham quan thực tế tại cơ sở sản xuất ngay sau khi nhập học; - Được mượn và đọc tài liệu miễn phí; - Được sử dụng wifi miễn phí trong toàn trường; - Tham gia các cuộc thi chuyên môn do bộ môn phối hợp với CLB Công nghệ chế biến thủy sản tổ chức; - Được tham gia các CLB như Công nghệ chế biến thủy sản; CLB tiếng anh;	liệu miễn phí; - Được sử dụng wifi miễn phí trong toàn trường; - Tham gia các cuộc thi chuyên môn do bộ môn phối hợp với CLB Công nghệ chế biến thủy sản tổ chức; - Được tham gia các CLB như Công nghệ chế biến thủy sản; CLB tiếng anh; CLB an toàn thực phẩm; ... để cập nhật nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng giao tiếp, Tiếng anh, ... - Được tham gia các hoạt động do Đoàn thanh niên và Hội sinh viên tổ chức; - Được sử dụng các dịch vụ khác như nước uống, căn tin, y tế, ...

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC	Liên thông từ TC	Liên thông từ CĐ
				chế biến thủy sản; CLB tiếng anh; CLB an toàn thực phẩm; ... để cập nhật nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng giao tiếp, Tiếng anh, ... - Được tham gia các hoạt động do Đoàn thanh niên và Hội sinh viên tổ chức; - Được sử dụng các dịch vụ khác như nước uống, căn tin, y tế, ...	CLB an toàn thực phẩm; ... để cập nhật nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng giao tiếp, Tiếng anh, ... - Được tham gia các hoạt động do Đoàn thanh niên và Hội sinh viên tổ chức; Được sử dụng các dịch vụ khác như nước uống, căn tin, y tế, ...	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://pdtsaudaihoc.ntu.edu.vn/chuong-trinh-đao-tao	https://pdtsaudaihoc.ntu.edu.vn/chuong-trinh-đao-tao	https://pdttdaihoc.ntu.edu.vn/uploads/38/files/CTDT/K63/QD%201220%20vv%20ban%20hanh%20CTDT%20trinh%20do%20DH%20nganh%20CN%20Che%20bien%20thuy%20san%20(16_1_2021).pdf	trungtamdtbd.ntu.edu.vn/Uploads/40/files/Chương trình LT từ TC-ĐH/QD 1243 (04.9.2023) vv ban hành CTDT trình do DH liên thông tu Cao đẳng ngành Công nghệ chế biến thủy sản.pdf	trungtamdtbd.ntu.edu.vn/Uploads/40/files/chuong-trinh LT từ CĐ-ĐH/QD 1244 (04.9.2023) vv ban hành CTDT trình do DH liên thông tu Cao đẳng ngành Công nghệ chế biến thủy sản.pdf

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC	Liên thông từ TC	Liên thông từ CĐ
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, nghiên cứu sinh có khả năng: -Có khả năng phát triển kiến thức cho bản thân về sử dụng tài nguyên hiệu quả và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường; -Có khả năng phát triển kiến thức cho bản thân về công nghệ và kỹ thuật chế biến sản phẩm thủy sản tiên tiến, đặc tính của thực phẩm và phương pháp đánh giá; -Có khả năng độc lập nghiên cứu sáng tạo và tập hợp được nhiều nhà khoa học cùng tham gia; -Có khả năng tổ chức, điều hành, chủ trì chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu; -Có khả năng tham gia đào tạo cán bộ khoa học chuyên ngành chế biến thủy	-PLO1: Có cơ sở lý luận triết học áp dụng cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực đào tạo; vận dụng các kiến thức nền tảng về phương pháp luận khoa học, quản trị, quản lý để phát triển nghề nghiệp; có trách nhiệm trong công việc, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội. -PLO2: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, khả năng nghiên cứu, phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực ngôn ngữ và khả năng truyền đạt tri thức để làm việc hiệu quả trong lĩnh vực chế biến thủy sản; đạt năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt	- Kỹ sư Công nghệ chế biến Thủy sản sau khi ra trường có thể học lên Cao học ngành CN CBTS, CN thực phẩm, CN sau thu hoạch hay CN sinh học tại trường Đại học Nha Trang hoặc các cơ sở có đào tạo các chuyên ngành này trên toàn quốc. Sau đó có thể tiếp tục làm nghiên cứu sinh để nhận học vị Tiến sĩ. - Kỹ sư CNCBTS cũng có thể làm thăng NCS nếu có kết quả học tập toàn khóa đạt loại Giỏi.	- Cử nhân Công nghệ chế biến Thủy sản sau khi ra trường có thể học lên Cao học ngành CN CBTS, CN thực phẩm, CN sau thu hoạch hay CN sinh học tại trường Đại học Nha Trang hoặc các cơ sở có đào tạo các chuyên ngành này trên toàn quốc. Sau đó có thể tiếp tục làm nghiên cứu sinh để nhận học vị Tiến sĩ.	- Cử nhân Công nghệ chế biến Thủy sản sau khi ra trường có thể học lên Cao học ngành CN CBTS, CN thực phẩm, CN sau thu hoạch hay CN sinh học tại trường Đại học Nha Trang hoặc các cơ sở có đào tạo các chuyên ngành này trên toàn quốc. Sau đó có thể tiếp tục làm nghiên cứu sinh để nhận học vị Tiến sĩ.

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC	Liên thông từ TC	Liên thông từ CĐ
		sản; -Có tầm nhìn chiến lược phát triển ngành chế biến thủy sản bền vững.	Nam. -PLO3: Phát hiện và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn sản xuất ngành công nghệ chế biến thủy sản một cách độc lập, sáng tạo. -PLO4: Vận dụng được các kiến thức công nghệ mới, nghiên cứu cải tiến và phát triển công nghệ, phát triển sản phẩm thủy sản phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu. -PLO5: Quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm trong chuỗi cung ứng thủy sản. -PLO6: Thiết kế, tổ chức, quản lý các hoạt động sản xuất theo hướng tiếp cận xanh - sạch và phát triển bền vững. Sau khi ra trường thạc sỹ CNCBTS có			

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC	Liên thông từ TC	Liên thông từ CĐ
			các khả năng PLO1-6 để phục vụ công việc và hoàn toàn có thể tiếp tục làm nghiên cứu sinh để nâng cao trình độ.			
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	-Đảm nhiệm công việc của chuyên gia tư vấn, cố vấn về mặt chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường; -Đảm nhiệm công việc của chuyên gia tư vấn, cố vấn về công nghệ và phát triển công nghệ chế biến thủy sản theo hướng hiện đại và bền vững; -Tham gia các chương trình, dự án hội nhập quốc tế; -Tham gia nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu và đào tạo về công nghệ chế biến thủy	1. Cán bộ quản lý, điều hành tại các doanh nghiệp chế biến và dịch vụ thủy sản. 2. Cán bộ kỹ thuật, giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên viên tại trường, viện nghiên cứu liên quan đến thực phẩm, thủy sản. 3. Cán bộ quản lý, chuyên gia, phụ trách chuyên môn tại các cơ quan quản lý nhà nước; các đơn vị phân tích, kiểm định, quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, thủy sản.	- Kỹ sư tốt nghiệp ngành Công nghệ Chế biến Thủy sản có thể đảm nhiệm vai trò của một cán bộ kỹ thuật/điều hành sản xuất/quản lý chất lượng; một kỹ thuật viên/nghiên cứu viên hoặc một giảng viên/tư vấn viên tại các cơ sở, cơ quan, tổ chức trong/ngoài nước sau: - Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và dịch vụ liên quan đến thực phẩm - thủy sản - Cơ quan/ tổ chức phân tích, kiểm định chất lượng vệ sinh và an toàn thực phẩm -	- Kỹ sư tốt nghiệp ngành Công nghệ Chế biến Thủy sản có thể đảm nhiệm vai trò của một cán bộ kỹ thuật/điều hành sản xuất/quản lý chất lượng; một kỹ thuật viên/nghiên cứu viên hoặc một giảng viên/tư vấn viên tại các cơ sở, cơ quan, tổ chức trong/ngoài nước sau: - Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và dịch vụ liên quan đến thực phẩm - thủy sản - Cơ quan/ tổ chức	- Kỹ sư tốt nghiệp ngành Công nghệ Chế biến Thủy sản có thể đảm nhiệm vai trò của một cán bộ kỹ thuật/điều hành sản xuất/quản lý chất lượng; một kỹ thuật viên/nghiên cứu viên hoặc một giảng viên/tư vấn viên tại các cơ sở, cơ quan, tổ chức trong/ngoài nước sau: - Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và dịch vụ liên quan đến thực phẩm - thủy sản - Cơ quan/ tổ chức phân tích, kiểm định chất lượng vệ sinh và an toàn thực phẩm - thủy sản - Cơ quan/ tổ chức quản lý nhà nước về thực phẩm

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC	Liên thông từ TC	Liên thông từ CĐ
		sản.		thủy sản - Cơ quan/ tổ chức quản lý nhà nước về thực phẩm - thủy sản - Viện/ tổ chức nghiên cứu thực phẩm - thủy sản - Cơ quan/ tổ chức tư vấn ngành thực - phẩm thủy sản - Cơ sở đào tạo ngành chế biến thực phẩm - thủy sản - Chương trình/dự án hợp tác quốc tế liên quan đến lĩnh vực chế biến thủy sản.	phân tích, kiểm định chất lượng vệ sinh và an toàn thực phẩm - thủy sản - Cơ quan/ tổ chức quản lý nhà nước về thực phẩm - thủy sản - Viện/ tổ chức nghiên cứu thực phẩm - thủy sản - Cơ quan/ tổ chức tư vấn ngành thực - phẩm thủy sản - Cơ sở đào tạo ngành chế biến thực phẩm - thủy sản Chương trình/dự án hợp tác quốc tế liên quan đến lĩnh vực chế biến thủy sản.	- thủy sản - Viện/ tổ chức nghiên cứu thực phẩm - thủy sản - Cơ quan/ tổ chức tư vấn ngành thực - phẩm thủy sản - Cơ sở đào tạo ngành chế biến thực phẩm - thủy sản Chương trình/dự án hợp tác quốc tế liên quan đến lĩnh vực chế biến thủy sản.

2. NGÀNH: CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	Thí sinh có đủ các điều kiện theo quy định hiện hành về tuyển sinh đại học của Bộ GD-ĐT và có một trong các văn bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc cao đẳng.	Thí sinh đã có một bằng tốt nghiệp đại học được đăng ký dự tuyển học bằng đại học thứ hai.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	- Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng điều kiện dự tuyển theo Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành.	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh Thạc sĩ theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	1. Mục tiêu kiến thức: - Hiểu các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng - của Đảng Cộng sản Việt Nam; - Hiểu và vận dụng kiến thức toán, khoa học tự nhiên, công nghệ thông tin, Khoa học xã hội - nhân văn, và kiến thức cơ sở vào ngành đào tạo;	1. Mục tiêu kiến thức: - Hiểu và vận dụng kiến thức toán, khoa học tự nhiên, công nghệ thông tin, Khoa học xã hội - nhân văn, và kiến thức cơ sở vào ngành đào tạo; - Hiểu biết các vấn đề đương đại liên quan đến lĩnh vực chuyên môn; Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên môn sau: + Công nghệ sản xuất thực phẩm lạnh và lạnh đông; + Công nghệ sản xuất đồ hộp thực phẩm; + Công nghệ chế biến sản phẩm từ cây nhiệt đới;	1. Mục tiêu kiến thức: - Hiểu và vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, công nghệ thông tin, Khoa học xã hội - nhân văn, và kiến thức cơ sở vào ngành đào tạo; - Hiểu biết các vấn đề đương đại liên quan đến lĩnh vực chuyên môn; Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên môn sau: + Công nghệ sản xuất thực phẩm lạnh và lạnh đông; + Công nghệ sản xuất đồ hộp thực phẩm; + Công nghệ chế biến sản

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
				- Hiểu biết các vấn đề đương đại liên quan đến lĩnh vực chuyên môn; Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên môn sau: + Công nghệ sản xuất thực phẩm lạnh và lạnh đông; + Công nghệ sản xuất đồ hộp thực phẩm; + Công nghệ chế biến sản phẩm từ cây nhiệt đới; + Công nghệ sản xuất rượu, bia và nước giải khát; + Công nghệ chế biến thịt, cá, trứng, sữa; + Công nghệ sản xuất đường mía, bánh, kẹo; + Công nghệ sản xuất dầu, mỡ thực phẩm; + Công nghệ bảo quản và chế biến ngũ cốc;	+ Công nghệ sản xuất rượu, bia và nước giải khát; + Công nghệ chế biến thịt, cá, trứng, sữa; + Công nghệ sản xuất đường mía, bánh, kẹo; + Công nghệ sản xuất dầu, mỡ thực phẩm; + Công nghệ bảo quản và chế biến ngũ cốc; + Công nghệ sản xuất thực phẩm truyền thống; + Công nghệ sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng, thực phẩm chức năng; + Ứng dụng tin học trong công nghệ thực phẩm; + Đảm bảo chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm; + Nghiên cứu và phát triển sản phẩm; + Thiết kế dây chuyền công nghệ chế biến thực phẩm; + Quản lý, tổ chức sản xuất và marketing trong chế biến thực	- phẩm từ cây nhiệt đới; + Công nghệ sản xuất rượu, bia và nước giải khát; + Công nghệ chế biến thịt, cá, trứng, sữa; + Công nghệ sản xuất đường mía, bánh, kẹo; + Công nghệ sản xuất dầu, mỡ thực phẩm; + Công nghệ bảo quản và chế biến ngũ cốc; + Công nghệ sản xuất thực phẩm truyền thống; + Công nghệ sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng, thực phẩm chức năng; + Ứng dụng tin học trong công nghệ thực phẩm; + Đảm bảo chất lượng và an toàn – vệ sinh thực phẩm; + Nghiên cứu và phát triển sản phẩm; + Thiết kế dây chuyền công nghệ chế biến thực phẩm; + Quản lý, tổ chức sản xuất

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
				cốc; + Công nghệ sản xuất thực phẩm truyền thống; + Công nghệ sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng, thực phẩm chức năng; + Ứng dụng tin học trong công nghệ thực phẩm; + Đảm bảo chất lượng và an toàn – vệ sinh thực phẩm; + Nghiên cứu và phát triển sản phẩm; + Thiết kế dây chuyền công nghệ chế biến thực phẩm; + Quản lý, tổ chức sản xuất và marketing trong chế biến thực phẩm; + Sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên	phẩm; + Sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên (nguyên liệu, nước, năng lượng, ...) và kiểm soát ô nhiễm trong chế biến thực phẩm; + Kỹ thuật an toàn lao động trong xí nghiệp chế biến thực phẩm. 2. Kỹ năng ❖ Kỹ năng nghề nghiệp: - Thực hiện được nhiệm vụ chuyên môn trong chế biến thực phẩm như tổ chức, điều hành sản xuất; kiểm tra, kiểm soát chất lượng và an toàn – vệ sinh thực phẩm - Đảm nhiệm được nhiệm vụ chuyên môn về quản lý và đảm bảo chất lượng, an toàn -vệ sinh thực phẩm như tư vấn, phân tích, đánh giá, kiểm soát các chỉ tiêu liên quan đến chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm - Tham gia nghiên cứu và phát triển công nghệ sản phẩm thực	và marketing trong chế biến thực phẩm; + Sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên (nguyên liệu, nước, năng lượng, ...) và kiểm soát ô nhiễm trong chế biến thực phẩm; + Kỹ thuật an toàn lao động trong xí nghiệp chế biến thực phẩm. 2. Kỹ năng ❖ Kỹ năng nghề nghiệp: - Thực hiện được nhiệm vụ chuyên môn trong chế biến thực phẩm như tổ chức, điều hành sản xuất; kiểm tra, kiểm soát chất lượng và an toàn – vệ sinh thực phẩm - Đảm nhiệm được nhiệm vụ chuyên môn về quản lý và đảm bảo chất lượng, an toàn-vệ sinh thực phẩm như tư vấn, phân tích, đánh giá, kiểm soát các chỉ tiêu liên quan đến chất lượng, an toàn-vệ sinh thực phẩm

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
				(nguyên liệu, nước, năng lượng, ...) và kiểm soát ô nhiễm trong chế biến thực phẩm; + Kỹ thuật an toàn lao động trong xí nghiệp chế biến thực phẩm. 2. Kỹ năng ❖ Kỹ năng nghề nghiệp: - Thực hiện được nhiệm vụ chuyên môn trong chế biến thực phẩm như tổ chức, điều hành sản xuất; kiểm tra, kiểm soát chất lượng và an toàn – vệ sinh thực phẩm - Đảm nhiệm được nhiệm vụ chuyên môn về quản lý và đảm bảo chất lượng, an toàn -vệ sinh thực phẩm như tư vấn, phân tích, đánh giá, kiểm soát các chỉ	phẩm - Tham gia giảng dạy tại các cơ sở đào tạo về lĩnh vực thực phẩm ❖ Kỹ năng mềm: - Làm việc độc lập - Làm việc theo nhóm và với cộng đồng - Giao tiếp và truyền đạt thông tin trong lĩnh vực chuyên môn - Thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn - Sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ phục vụ công việc chuyên môn và quản lý. 3. Yêu cầu về thái độ học tập của người học - Có ý thức tổ chức kỷ luật, tôn trọng và thực hiện tốt nội quy quy chế của Trường cũng như của nhà nước, có tinh thần học tập nghiêm túc, hợp tác và làm việc theo nhóm có hiệu quả; - Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của Trường.	- Tham gia nghiên cứu và phát triển công nghệ sản phẩm thực phẩm ❖ Kỹ năng mềm: - Làm việc độc lập - Làm việc theo nhóm và với cộng đồng - Giao tiếp và truyền đạt thông tin trong lĩnh vực chuyên môn - Thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn - Sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ phục vụ công việc chuyên môn và quản lý. 3. Yêu cầu về thái độ học tập của người học: - Có ý thức tổ chức kỷ luật, tôn trọng và thực hiện tốt nội quy quy chế của Trường cũng như của nhà nước, có tinh thần học tập nghiêm túc, hợp tác và làm việc theo nhóm có hiệu quả;

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
				tiêu liên quan đến chất lượng, an toàn -vệ sinh thực phẩm - Tham gia nghiên cứu và phát triển công nghệ sản phẩm thực phẩm - Tham gia giảng dạy tại các cơ sở đào tạo về lĩnh vực thực phẩm ❖ Kỹ năng mềm: - Làm việc độc lập - Làm việc theo nhóm và với cộng đồng - Giao tiếp và truyền đạt thông tin trong lĩnh vực chuyên môn - Thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn - Sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ phục vụ công việc chuyên môn và quản	4. Trình độ ngoại ngữ đạt được: tối thiểu bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam từ K61.	- Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của Trường. 4. Trình độ ngoại ngữ đạt được: Đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
				lý. - Yêu cầu về thái độ học tập của người học: - Có ý thức tổ chức kỷ luật, tôn trọng và thực hiện tốt nội quy quy chế của Trường cũng như của nhà nước, có tinh thần học tập nghiêm túc, hợp tác và làm việc theo nhóm có hiệu quả; - Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của Trường. 3. Trình độ ngoại ngữ đạt được: tối thiểu bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam từ Khóa 61.		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ	- Đào tạo tiến sĩ ngành Công nghệ Thực phẩm có trình độ chuyên môn cao và sâu; có tư duy khoa học.	1. Mục tiêu kiến thức: - Nhằm đào tạo thạc sĩ có kiến thức chuyên môn và kỹ năng hoạt động	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm; - Phối hợp tổ	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm; - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm; - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
	học tập, sinh hoạt cho người học	- Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề mới có ý nghĩa khoa học trong lĩnh vực Công nghệ Thực phẩm; - Có khả năng độc lập nghiên cứu và lãnh đạo nhóm nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành; có khả năng giới thiệu, thuyết trình các ý tưởng và nội dung khoa học; - Có khả năng đào tạo đại học và sau đại học, hướng dẫn nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Công nghệ Thực phẩm.	ngành nghiệp nâng cao trong lĩnh vực thực phẩm về ((1) Công nghệ chế biến và phát triển sản phẩm và (2) Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm; - Có năng lực làm việc độc lập, thiết kế sản phẩm, xây dựng quy trình, ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát hiện và tổ chức thực hiện các công việc phức tạp trong hoạt động chuyên môn nghề nghiệp; - Có khả năng phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị kinh tế nơi làm việc; - Có thể tiếp tục	chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh; - Là cầu nối giữa các thể hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường; - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích; - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích; - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường.	thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh; - Là cầu nối giữa các thể hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường; - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích; - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường.	điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh; - Là cầu nối giữa các thể hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường; - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích; - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
			tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ Công nghệ thực phẩm, Công nghệ chế biến thủy sản, hoặc Công nghệ sau thu hoạch hoặc các ngành liên quan khác. 2. Kỹ năng: - Phát hiện và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn sản xuất ngành công nghệ thực phẩm một cách độc lập, sáng tạo; - Vận dụng được các kiến thức công nghệ mới, ứng dụng kết quả nghiên cứu; Cải tiến và phát triển công nghệ, phát triển sản phẩm thực phẩm. - Thực hiện công tác đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm trong chuỗi cung ứng thực			

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
			phẩm. - Thiết kế, tổ chức, quản lý các hoạt động sản xuất đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. - Sử dụng các phương pháp, trang thiết bị hiện đại phục vụ cho thực tiễn sản xuất ngành công nghệ thực phẩm. - Tự học tập, nghiên cứu một cách độc lập và phát triển nghề nghiệp. - Yêu cầu về thái độ học tập của người học: cầu thị, khiêm tốn, trung thực trong học tập, nghiên cứu 3. Trình độ ngoại ngữ đạt được: - đạt năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của			

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
			Việt Nam.			
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường và của các cơ sở phối hợp đào tạo để phục vụ cho quá trình học tập và nghiên cứu. - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể theo quy định của pháp luật, các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật trong nhà trường. Nhà trường luôn lắng nghe các kiến nghị và đóng góp ý kiến từ nghiên cứu sinh.	- Được ưu tiên sử dụng các phòng thí nghiệm công nghệ cao, hệ thống dữ liệu phục vụ nghiên cứu. Được hỗ trợ, tạo điều kiện tham gia các chương trình nghiên cứu và các đề tài các cấp.	https://ctdt.ntu.edu.vn/CTDT/TraCuuCTDT/Index	http://ntu.edu.vn/trungtamdtbd/vi-vn/%C4%91%C3%A0ot%E1%BA%A1o/li%C3%AAanth%C3%B4ngt%E1%BB%ABc%C4%91l%C3%AAan%C4%91h.aspx	http://ntu.edu.vn/trungtamdtbd/vi-vn/%C4%91%C3%A0ot%E1%BA%A1o/v%C4%83nb%E1%BA%B1nghai.aspx
V	Khả năng	- https://pdt Saudaihoc.ntu.edu.vn/chuong	- https://pdt sau daihoc.ntu.edu.vn/c	- Tự học, nghiên cứu để thực hiện được	- Tự học, nghiên cứu để thực hiện được nhiệm vụ trau dồi năng	- Tự học, nghiên cứu để thực hiện được nhiệm vụ trau

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
	học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	-trình-đạo-tao	huong-trinh-đạo-tao	nhiệm vụ trau dồi nâng cao trình độ chuyên môn trong chế biến thực phẩm như tổ chức, điều hành sản xuất; kiểm tra, kiểm soát chất lượng và an toàn – vệ sinh thực phẩm; - Tự học, nghiên cứu để thực hiện được nhiệm vụ trau dồi nâng cao trình độ chuyên môn về quản lý và đảm bảo chất lượng, an toàn-vệ sinh thực phẩm như tư vấn, ph ân tích, đánh giá, kiểm soát các chỉ tiêu liên quan đến chất lượng, an toàn-vệ sinh thực phẩm - Từng bước tham gia và chủ trì hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ sản phẩm thực phẩm	cao trình độ chuyên môn trong chế biến thực phẩm như tổ chức, điều hành sản xuất; kiểm tra, kiểm soát chất lượng và an toàn – vệ sinh thực phẩm - Tự học, nghiên cứu để thực hiện được nhiệm vụ trau dồi nâng cao trình độ chuyên môn về quản lý và đảm bảo chất lượng, an toàn-vệ sinh thực phẩm như tư vấn, ph ân tích, đánh giá, kiểm soát các chỉ tiêu liên quan đến chất lượng, an toàn -vệ sinh thực phẩm - Từng bước tham gia và chủ trì hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ sản phẩm thực phẩm	dồi nâng cao trình độ chuyên môn trong chế biến thực phẩm như tổ chức, điều hành sản xuất; kiểm tra, kiểm soát chất lượng và an toàn – vệ sinh thực phẩm. - Tự học, nghiên cứu để thực hiện được nhiệm vụ trau dồi nâng cao trình độ chuyên môn về quản lý và đảm bảo chất lượng, an toàn-vệ sinh thực phẩm như tư vấn, phân tích, đánh giá, kiểm soát các chỉ tiêu liên quan đến chất lượng, an toàn-vệ sinh thực phẩm - Từng bước tham gia và chủ trì hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ sản phẩm thực phẩm

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, nghiên cứu sinh có khả năng: - Có khả năng phát triển kiến thức cho bản thân về sử dụng tài nguyên hiệu quả và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường; - Có khả năng phát triển kiến thức cho bản thân về công nghệ và kỹ thuật chế biến/sản xuất các sản phẩm thực phẩm tiên tiến, đặc tính của thực phẩm và phương pháp đánh giá; - Có khả năng độc lập nghiên cứu sáng tạo và tập hợp được nhiều nhà khoa học cùng tham gia; - Có khả năng tổ chức, điều hành, chủ trì chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu;	- Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, học viên có khả năng: - Phát hiện và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn sản xuất ngành công nghệ thực phẩm một cách độc lập, sáng tạo; Đưa ra quyết định trong các tình huống khó khăn. - Vận dụng được các kiến thức công nghệ mới, ứng dụng kết quả nghiên cứu; Cải tiến và phát triển công nghệ, phát triển sản phẩm thực phẩm phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu. - Thực hiện công tác đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm trong chuỗi cung ứng thực phẩm. - Sử dụng các	- Doanh nghiệp chế biến và dịch vụ thực phẩm; - Cơ quan quản lý nhà nước về thực phẩm; - Cơ quan phân tích, kiểm định, quản lý chất lượng, an toàn - vệ sinh thực phẩm; - Cơ sở nghiên cứu thực phẩm; - Cơ sở đào tạo về chế biến thực phẩm.	- Doanh nghiệp chế biến và dịch vụ thực phẩm; - Cơ quan quản lý nhà nước về thực phẩm; - Cơ quan phân tích, kiểm định, quản lý chất lượng, an toàn - vệ sinh thực phẩm; - Cơ sở nghiên cứu thực phẩm;	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
		- Có khả năng tham gia đào tạo cán bộ khoa học chuyên ngành Công nghệ Thực phẩm; - Có tầm nhìn chiến lược phát triển ngành Công nghệ Thực phẩm bền vững.	phương pháp, trang thiết bị hiện đại phục vụ cho thực tiễn sản xuất ngành công nghệ thực phẩm. - Tiếp tục học tập một cách độc lập và phát triển nghề nghiệp. - Quản lý, điều hành.			

3. NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO			
		THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Người học phải tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng, phù hợp và ngành gần; có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên. Đối với chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu, người học phải tốt nghiệp đại học hạng khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập.	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. PEO1: Có kỹ năng ngoại ngữ; có năng lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ để tạo ra tri thức mới, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội và hội nhập quốc tế; 2. PEO2: Có kiến thức cơ sở và chuyên ngành CNTT cùng với kỹ năng thực hành nâng cao; 3. PEO3: Có khả năng tư duy tổng hợp, tiếp cận, phát hiện, tổ chức	1. PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm phục vụ cho học tập và công việc sau này; 2. PEO2: Có kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để có thể nhận diện, phân tích, thiết	1. PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm phục vụ cho học tập và công việc sau này; 2. PEO2: Có kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để có thể nhận diện, phân tích, thiết	1. PEO1: Có kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để có thể nhận diện, phân tích, thiết kế và phát triển hệ thống phần mềm phù hợp với yêu cầu của tổ chức/doanh nghiệp; 2. PEO2: Có khả năng phân tích và triển khai các giải pháp về công nghệ thông tin; 3. PEO3: Có khả năng vận hành, bảo trì và đảm bảo an toàn, an ninh các hệ thống

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO			
		THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		và giải quyết tốt những vấn đề khoa học và kỹ thuật của ngành CNTT; 4. PEO4: Có khả năng độc lập nghiên cứu, làm nền tảng để tiếp tục học tập và nghiên cứu ở bậc tiến sĩ;	kế, phát triển và vận hành hệ thống mạng truyền thông, hệ thống phần mềm, phù hợp với yêu cầu của tổ chức/doanh nghiệp; 3. PEO3: Có khả năng phân tích và triển khai các giải pháp về công nghệ thông tin; Định hướng đào tạo: Công nghệ phần mềm 4.1 PEO4.1: Có khả năng vận dụng các phương pháp, quy trình, công nghệ phát triển phần mềm để phân tích, thiết kế, xây dựng, triển khai các ứng dụng đáp ứng yêu cầu thực tiễn; có khả năng nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ, công cụ mới của ngành để xây dựng các phần mềm hiệu quả; Định hướng đào tạo: Hệ thống thông tin 4.2 PEO4.2: Có khả năng áp dụng các kiến thức về cơ sở dữ liệu, phân tích dữ liệu, an toàn thông tin, và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng, quản lý và phát triển	phù hợp với yêu cầu của tổ chức/doanh nghiệp; 3. PEO3: Có khả năng phân tích và triển khai các giải pháp về công nghệ thông tin; 4. PEO4: Có khả năng vận hành, bảo trì và đảm bảo an toàn, an ninh các hệ thống công nghệ thông tin trong tổ chức/doanh nghiệp; 5. PEO5: Có khả năng nghiên cứu và triển khai các hệ thống thông minh (trí tuệ nhân tạo, học máy, dữ liệu lớn, kết nối vạn vật,...).	công nghệ thông tin trong tổ chức/doanh nghiệp; 4. PEO4: Có khả năng nghiên cứu và triển khai các hệ thống thông minh (trí tuệ nhân tạo, học máy, dữ liệu lớn, kết nối vạn vật,...).

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO			
		THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
			các hệ thống thông tin hiện đại. Đồng thời, có sự hiểu biết sâu sắc về cách thức mà thông tin và công nghệ thông tin có thể ứng dụng trong các tổ chức và doanh nghiệp. Từ đó, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội và doanh nghiệp trong việc quản lý, phân tích, và tối ưu hóa thông tin; Định hướng đào tạo: Truyền thông và Mạng máy tính 4.3 PEO4.3: Có khả năng thiết kế, triển khai, quản trị dịch vụ và hạ tầng mạng doanh nghiệp, điện toán đám mây và đảm bảo an toàn bảo mật hệ thống mạng; có khả năng nghiên cứu và triển khai các hệ thống thông minh (học máy, học sâu, kết nối vạn vật / IoT,...); Định hướng đào tạo: Tiên tiến – chất lượng cao (TT-CLC) 4.4 PEO4.4: Có khả năng phân tích, thiết kế, phát triển, vận hành, quản lý và bảo trì các hệ thống, dự án công nghệ thông tin; có kỹ năng lập trình thành		

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO			
		THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
			thạo và vận dụng các kiến thức về học máy, khoa học dữ liệu, ... để xây dựng các chương trình có khả năng xử lý thông minh; có khả năng sử dụng ngoại ngữ phục vụ học tập, nghiên cứu, làm việc; 5. PEO5: Có tác phong chuyên nghiệp, khả năng hợp tác hiệu quả trong học tập và làm việc, có ý thức chịu trách nhiệm và hình thành thái độ, năng lực học tập suốt đời.		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị NCKH; - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho học viên; - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường; - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho học viên tham gia vào các chương trình nghiên cứu, thực tập;	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm; - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh; - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường; - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm; - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh; - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường ; - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện	

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO			
		THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ học viên phạm vi trong và ngoài trường.	ích; - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường.	- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường.	cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích; - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://khoacntt.ntu.edu.vn/dao-tao/ctdt-thac-si-cntt	https://ctdt.ntu.edu.vn/CTDT/TraCuuCTDT/Index	https://trungtamdtbd.ntu.edu.vn/%C4%90ao-tao/%C4%90ai-hoc	https://trungtamdtbd.ntu.edu.vn/%C4%90ao-tao/%C4%90ai-hoc
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng tự học tập suốt đời để nâng cao kiến thức. - Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên môn theo các chương trình đào tạo chuyên sâu của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để đạt trình độ tiến sĩ.	- Có khả năng tự học tập suốt đời để nâng cao kiến thức. - Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên môn theo các chương trình đào tạo chuyên sâu của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.	- Có khả năng tự học tập suốt đời để nâng cao kiến thức. - Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên môn theo các chương trình đào tạo chuyên sâu của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.	- Có khả năng tự học tập suốt đời để nâng cao kiến thức. - Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên môn theo các chương trình đào tạo chuyên sâu của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sau khi tốt nghiệp cao học CNTT, có khả năng đảm nhận nhiệm vụ: - Cán bộ lãnh đạo, quản lý, điều hành tại các đơn vị và doanh nghiệp có ứng dụng công nghệ thông tin.	<i>Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân ngành Công nghệ thông tin có thể đảm nhận các công việc sau:</i> 1. Lập trình viên phát triển phần mềm nhúng, di động, game, mã nguồn mở;	<i>Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân ngành Công nghệ thông tin có thể đảm nhận các công việc sau:</i> 1. Lập trình viên phát triển phần mềm nhúng, di động, game, mã nguồn mở;	<i>Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân ngành Công nghệ thông tin có thể đảm nhận các công việc sau:</i> 1. Lập trình viên phát triển phần mềm nhúng, di động, game, mã nguồn mở;

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO			
		THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
	. Cán bộ quản lý dự án của các công ty sản xuất phần mềm hoặc các công ty điện tử - tin học – tự động hóa. . Cán bộ giảng dạy và nghiên cứu thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin tại các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp hoặc phổ thông trung học.	2. Lập trình viên phát triển các ứng dụng truyền thông xã hội và công nghệ Web; 3.Chuyên viên kiểm thử phần mềm, phân tích thiết kế, xây dựng và quản lý các dự án nghiên cứu và ứng dụng CNTT; 4. Chuyên viên quản lý, giám sát, đầu tư các dự án CNTT; 5. Chuyên viên khai thác dữ liệu và thông tin ứng dụng cho các doanh nghiệp; 6. Chuyên viên tư vấn, đề xuất giải pháp, xây dựng và bảo trì các hệ thống thông tin; 7. Cán bộ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và ứng dụng CNTT ở các viện, trung tâm nghiên cứu và các cơ sở đào tạo.	2. Lập trình viên phát triển các ứng dụng truyền thông xã hội và công nghệ Web; 3.Chuyên viên kiểm thử phần mềm, phân tích thiết kế, xây dựng và quản lý các dự án nghiên cứu và ứng dụng CNTT; 4. Chuyên viên quản lý, giám sát, đầu tư các dự án CNTT; 5. Chuyên viên khai thác dữ liệu và thông tin ứng dụng cho các doanh nghiệp; 6. Chuyên viên tư vấn, đề xuất giải pháp, xây dựng và bảo trì các hệ thống thông tin; 7. Cán bộ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và ứng dụng CNTT ở các viện, trung tâm nghiên cứu và các cơ sở đào tạo.	2. Lập trình viên phát triển các ứng dụng truyền thông xã hội và công nghệ Web; 3.Chuyên viên kiểm thử phần mềm, phân tích thiết kế, xây dựng và quản lý các dự án nghiên cứu và ứng dụng CNTT; 4. Chuyên viên quản lý, giám sát, đầu tư các dự án CNTT; 5. Chuyên viên khai thác dữ liệu và thông tin ứng dụng cho các doanh nghiệp; 6. Chuyên viên tư vấn, đề xuất giải pháp, xây dựng và bảo trì các hệ thống thông tin; 7. Cán bộ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và ứng dụng CNTT ở các viện, trung tâm nghiên cứu và các cơ sở đào tạo.	

4. NGÀNH: HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	VĂN BẰNG 2
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng mềm, kiến thức nền tảng về công nghệ thông tin và quản trị hệ thống thông tin phục vụ cho học tập và công việc sau này. PEO2: Có kiến thức cơ bản về kinh tế và quản trị kinh doanh; kiến thức nền tảng về công nghệ thông tin và hệ thống thông tin quản lý (phần cứng, phần mềm, quản trị dữ liệu, mạng và truyền thông, bảo mật và an toàn dữ liệu; các công nghệ ứng dụng trong hệ thống thông tin quản lý). PEO3: Có năng lực phân tích, thiết kế và phát triển các hệ thống thông tin quản lý để giải quyết các bài toán thực tiễn của tổ chức/doanh nghiệp. PEO4: Có khả năng tin học hóa hệ thống thông tin thông qua việc sử dụng các phần mềm phân tích, thiết kế hệ thống; vận hành và quản trị các hệ thống thông tin quản lý; vận dụng được nghiệp vụ kế toán cơ bản trong lĩnh vực tài chính. PEO5: Có khả năng nghiên cứu độc lập hoặc theo nhóm để xây dựng và phát triển các dự án về hệ thống thông tin.	1. Mục tiêu kiến thức: - Hiểu các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; - Hiểu và vận dụng kiến thức toán, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn, công nghệ thông tin và kiến thức cơ sở vào ngành đào tạo; - Hiểu biết các vấn đề đương đại liên quan đến lĩnh vực chuyên môn; Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên môn sau: + Những nguyên lý của kinh tế vi mô, vĩ mô và thống kê kinh tế; + Các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; + Quản trị mạng và quản trị hệ thống thông tin doanh nghiệp; + Thương mại điện tử và thiết kế Web phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; + Xây dựng các hệ thống thông tin phục vụ quản lý doanh nghiệp. 2. Kỹ năng: ❖ Kỹ năng nghề nghiệp: - Xây dựng các quy trình quản trị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh doanh nghiệp; - Quản trị mạng máy tính trong tổ chức, doanh nghiệp; - Triển khai các giải pháp tin học phục vụ cho hoạt động quản trị, sản xuất kinh doanh, thương mại điện tử của doanh nghiệp; ❖ Kỹ năng mềm: - Làm việc độc lập theo nhóm và với cộng đồng;

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	VĂN BẰNG 2
			- Tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ; - Phát hiện và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo. 3. Yêu cầu về thái độ học tập của người học: - Có ý thức tổ chức kỷ luật, tôn trọng và thực hiện tốt nội quy quy chế của Trường cũng như của nhà nước, có tinh thần học tập nghiêm túc, hợp tác và làm việc theo nhóm có hiệu quả; - Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của Trường. 4. Trình độ ngoại ngữ đạt tối thiểu một trong các ngôn ngữ sau: - Ngôn ngữ Anh: từ K58 - K60 đạt A2, đối với K61 trở đi là B1; - Ngôn ngữ Pháp: DELF (A1) 75 điểm hoặc tương đương; - Ngôn ngữ Trung: HSK 130 điểm hoặc tương đương; - Ngôn ngữ Nhật: có chứng chỉ tiếng Nhật tương đương với chuẩn N4 của JLPT hoặc Nat -test; - Hoặc theo quy định chuẩn ngoại ngữ của Trường Đại học Nha Trang.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm; - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh; - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường , nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường; - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích; - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường.	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm; - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh; - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường , nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường ; - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích; - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường.

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	VĂN BẰNG 2
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://ctdt.ntu.edu.vn/CTDT/TraCuuCTDT/Index	https://trungtamdtbd.ntu.edu.vn/%C4%90ao-tao/%C4%90ai-hoc
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng tự học tập suốt đời để nâng cao kiến thức. - Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên môn theo các chương trình đào tạo chuyên sâu của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để đạt trình độ ThS. TS.	- Có khả năng tự học tập suốt đời để nâng cao kiến thức. - Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên môn theo các chương trình đào tạo chuyên sâu của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để đạt trình độ thạc sĩ. TS.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Tư vấn triển khai hệ thống Công nghệ thông tin (CNTT) cho các doanh nghiệp. Tư vấn triển khai các hệ thống ERP (Enterprise Resource Planning) cho các doanh nghiệp. Chuyên viên quản trị hệ thống công nghệ thông tin tại các doanh nghiệp (IT Administrator). Chuyên viên phân tích hệ thống (System Analyst). Chuyên viên phát triển phần mềm (Software Developer). Chuyên viên quản trị Cơ sở dữ liệu (DB Administrator) Chuyên viên quản trị hệ thống Web, Thương mại điện tử (Web Admin). Chuyên viên phân tích nghiệp vụ (Business Analyst) Chuyên viên phân tích dữ liệu (Data Analyst). Chuyên viên kiểm định nghiệp vụ phần mềm (Software Tester). Cán bộ, chuyên viên Bộ phận thanh toán, kế toán, tài chính, ngân hàng tại phòng công nghệ thông tin của các tổ chức tín dụng, tài chính, ngân hàng, doanh nghiệp và các đơn vị hành chính sự nghiệp hoặc các vị trí liên quan đến lĩnh vực CNTT.	- Nhân viên quản lý phân tích thiết kế hệ thống thông tin quản lý trong các cơ quan, tổ chức hoặc doanh nghiệp; - Nhân viên quản trị mạng máy tính trong tổ chức, doanh nghiệp; - Nhân viên tổ chức, thực hiện, phát triển thương mại điện tử cho doanh nghiệp.

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	VĂN BẰNG 2
		Đảm nhận vai trò của một giám đốc thông tin (CIO- Chief Information Officer). Cán bộ quản lý dự án trong các hướng ngành đang có nhu cầu rất lớn của xã hội: giáo dục điện tử (elearning), thương mại điện tử (e-commerce), chính phủ điện tử (e-government), Giảng viên giảng dạy tại các cơ sở đào tạo sau khi được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo đúng tiêu chuẩn quy định.	

5. NGÀNH: KỸ THUẬT ĐIỆN

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Mục tiêu kiến thức - Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên xã hội và nhân văn; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm; từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này. Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên môn: - An toàn điện khi làm việc; - Các loại máy điện, khí cụ điện; thiết kế máy điện và hệ thống điều khiển truyền động điện trong thực tiễn; - Xây dựng các quy trình: sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng; thiết kế cung cấp điện, chiếu sáng, chống sét; giám sát và bảo vệ hệ thống điện; - Thiết kế và phân tích hoạt động các mạch điện tử, hệ thống điện tử tương tự, điện tử số; lập trình cho các chip điện tử; 2. Mục tiêu kỹ năng - Có khả năng tính toán, thiết kế, chế tạo các sản phẩm trong lĩnh vực điện, điện tử. - Có khả năng vận hành, bảo trì các hệ thống điện, điện tử, tự động hoá. - Có kỹ năng tư duy sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực điện, điện tử	1. Mục tiêu kiến thức - Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên xã hội và nhân văn; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm; từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này. Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên môn: - An toàn điện khi làm việc; - Các loại máy điện, khí cụ điện; thiết kế máy điện và hệ thống điều khiển truyền động điện trong thực tiễn; - Xây dựng các quy trình: sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng; thiết kế cung cấp điện, chiếu sáng, chống sét; giám sát và bảo vệ hệ thống điện; - Thiết kế và phân tích hoạt động các mạch điện tử, hệ thống điện tử tương tự, điện tử số; lập trình cho các chip điện tử; 2. Mục tiêu kỹ năng - Có khả năng tính toán, thiết kế, chế tạo các sản phẩm trong lĩnh vực điện, điện tử. - Có khả năng vận hành, bảo trì các hệ thống điện, điện tử, tự động hoá. - Có kỹ năng tư duy sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực điện, điện tử.

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG
		- Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn. - Cụ thể các kỹ năng: - Thiết kế, lập trình, mô phỏng trên máy tính và thi công các mạch điện, điện tử; - Khai thác và vận hành đúng các hệ thống điều khiển tự động công nghiệp, PLC, vi xử lý, vi điều khiển, SCADA; - Vận hành, kiểm tra và sửa chữa các loại máy điện DC, AC trong công nghiệp và dân dụng; - Thiết kế các hệ thống: biến đổi, phân phối điện năng, chiếu sáng dân dụng và công nghiệp, chống sét và nối đất; - Vận hành và quản lý tốt hệ thống phân phối điện, hệ thống sản xuất tự động; - Đề xuất và triển khai các giải pháp quản lý và tiết kiệm điện năng, bảo vệ môi trường; - Tham gia xây dựng, thực hiện và quản lý các dự án sản xuất điện, cung cấp điện và đào tạo nghề có hiệu quả 3. Yêu cầu về thái độ học tập của người học - Có lập trường chính trị tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân. - Có ý thức học tập, rèn luyện để không ngừng nâng cao phẩm chất, năng lực và sức khỏe. Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc được giao; tinh thần cầu tiến, hợp tác với các cá nhân khác trong công việc.	- Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn. - Cụ thể các kỹ năng: - Thiết kế, lập trình, mô phỏng trên máy tính và thi công các mạch điện, điện tử; - Khai thác và vận hành đúng các hệ thống điều khiển tự động công nghiệp, PLC, vi xử lý, vi điều khiển, SCADA; - Vận hành, kiểm tra và sửa chữa các loại máy điện DC, AC trong công nghiệp và dân dụng; - Thiết kế các hệ thống: biến đổi, phân phối điện năng, chiếu sáng dân dụng và công nghiệp, chống sét và nối đất; - Vận hành và quản lý tốt hệ thống phân phối điện, hệ thống sản xuất tự động; - Đề xuất và triển khai các giải pháp quản lý và tiết kiệm điện năng, bảo vệ môi trường; - Tham gia xây dựng, thực hiện và quản lý các dự án sản xuất điện, cung cấp điện và đào tạo nghề có hiệu quả 3. Yêu cầu về thái độ học tập của người học - Có lập trường chính trị tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân. - Có ý thức học tập, rèn luyện để không ngừng nâng cao phẩm chất, năng lực và sức khỏe. Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc được giao; tinh thần cầu tiến, hợp tác với các cá nhân khác trong công việc.

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG
		4. Trình độ ngoại ngữ đạt được Đạt năng lực tối thiểu bậc 3/6 (B1) theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam từ K61.	4. Trình độ ngoại ngữ đạt được Đạt năng lực tối thiểu bậc 3/6 (B1) theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam từ K61.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tham quan thực tế tại cơ sở sản xuất ngay sau khi nhập học. - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh. - Ở ký túc xá nếu sinh viên có nhu cầu. - Mượn và đọc tài liệu miễn phí, sử dụng wifi miễn phí trong toàn trường. - Tham gia các hoạt động ngoại khoá, các hoạt động đoàn thanh niên và hội sinh viên tổ chức, CLB chuyên môn, kỹ năng mềm. - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên trong phạm vi trong và ngoài trường. - Được sử dụng các dịch vụ khác như nước uống, căn tin, y tế,...	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị đào tạo và việc làm. - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh. - Ở ký túc xá nếu sinh viên có nhu cầu. - Mượn và đọc tài liệu miễn phí, sử dụng wifi miễn phí trong toàn trường. - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình học thuật bổ ích. - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên trong phạm vi trong và ngoài trường. - Được sử dụng các dịch vụ khác như nước uống, căn tin, y tế,...
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://khoaddt.ntu.edu.vn/Đao-tao/Chuyen-nganh-đao-tao	https://khoaddt.ntu.edu.vn/Đao-tao/Chuyen-nganh-đao-tao
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng tự học nâng cao trình độ để giải quyết vấn đề chuyên môn về lĩnh vực điện, điện tử, tự động hóa. - Học sau đại học các chuyên ngành kỹ thuật điện, kỹ thuật điện tử, Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa.	- Có khả năng tự học nâng cao trình độ để giải quyết vấn đề chuyên môn về lĩnh vực điện, điện tử, tự động hóa. - Học sau đại học các chuyên ngành Kỹ thuật điện, Kỹ thuật điện tử, Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<i>Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân ngành Kỹ thuật điện sinh viên có thể làm việc các lĩnh vực sau:</i>	<i>Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân ngành Kỹ thuật điện sinh viên có thể làm việc các lĩnh vực sau:</i>

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG
		- Cán bộ nghiên cứu, thiết kế, sản xuất, lắp ráp các loại máy điện, mạng điện phân phối, hệ thống tự động hóa, thiết bị điện tử; - Nhân viên vận hành, sửa chữa, bảo trì hệ thống điện, điện tử trong các doanh nghiệp sản xuất, dịch vụ; - Cán bộ tư vấn, chuyển giao công nghệ tại các cơ quan quản lý và triển khai ứng dụng công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, hoặc kinh doanh thiết bị điện, điện tử; - Cán bộ giảng dạy tại các trường cao đẳng, trung cấp nghề về lĩnh vực điện điện tử, tự động hóa; - Cán bộ quản lý, giám sát kỹ thuật tại các nhà máy sản xuất tự động; - Các lĩnh vực khác có liên quan đến ngành nghề.	- Cán bộ nghiên cứu, thiết kế, sản xuất, lắp ráp các loại máy điện, mạng điện phân phối, hệ thống tự động hóa, thiết bị điện tử; - Nhân viên vận hành, sửa chữa, bảo trì hệ thống điện, điện tử trong các doanh nghiệp sản xuất, dịch vụ; - Cán bộ tư vấn, chuyển giao công nghệ tại các cơ quan quản lý và triển khai ứng dụng công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, hoặc kinh doanh thiết bị điện, điện tử; - Cán bộ giảng dạy tại các trường cao đẳng, trung cấp nghề về lĩnh vực điện điện tử, tự động hóa; - Cán bộ quản lý, giám sát kỹ thuật tại các nhà máy sản xuất tự động; - Các lĩnh vực khác có liên quan đến ngành nghề.

6. NGÀNH: KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HOÁ

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Mục tiêu kiến thức - Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên xã hội và nhân văn; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm; từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này. Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên môn: - Có khả năng vận hành, bảo trì, quản lý các hệ thống điều khiển và tự động hoá; - Có khả năng phân tích, tính toán, thiết kế, chế tạo và cải tiến các sản phẩm trong lĩnh vực điều khiển và tự động hóa; - Có kỹ năng tư duy sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực điều khiển và tự động hóa. 2. Mục tiêu kỹ năng - Áp dụng các kiến thức cơ sở ngành để giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực điều khiển và tự động hóa; - Phân tích, tính toán và thiết kế hệ thống điều khiển và tự động hóa; - Vận hành, bảo trì thiết bị, dây chuyền tự động sản xuất trong công nghiệp; - Chế tạo và cải tiến công nghệ liên quan đến thiết bị, dây chuyền sản xuất công nghiệp thuộc lĩnh vực điều khiển và tự động hóa; - Lập kế hoạch và quản lý thiết bị, dây chuyền sản xuất công nghiệp thuộc lĩnh vực điều khiển và tự động hoá; có hiệu quả. 3. Yêu cầu về thái độ học tập của người học - Có lập trường chính trị tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân. - Làm việc độc lập, làm việc nhóm để tổ chức thiết lập các yêu cầu thiết kế hệ thống điều khiển và tự động hóa; - Có ý thức học tập, rèn luyện để không ngừng nâng cao phẩm chất, năng lực và sức khỏe. Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc được giao; tinh thần cầu tiến, hợp tác với các cá nhân khác trong công việc. 4. Trình độ ngoại ngữ đạt được

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
		Đạt năng lực tối thiểu bậc 3/6 (B1) theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam từ K61.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tham quan thực tế tại cơ sở sản xuất ngay sau khi nhập học. - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh. - Ở ký túc xá nếu sinh viên có nhu cầu. - Mượn và đọc tài liệu miễn phí, sử dụng wifi miễn phí trong toàn trường. - Tham gia các hoạt động ngoại khoá, các hoạt động đoàn thanh niên và hội sinh viên tổ chức, CLB chuyên môn, kỹ năng mềm. - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên trong phạm vi trong và ngoài trường. - Được sử dụng các dịch vụ khác như nước uống, căn tin, y tế..
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://khoaddt.ntu.edu.vn/Đào-tao/Chuyen-nganh-đào-tao
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng tự học nâng cao trình độ để giải quyết vấn đề chuyên môn về lĩnh vực điện, điện tử, tự động hóa. - Học sau đại học các chuyên ngành kỹ thuật điện, kỹ thuật điện tử, Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<i>Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá sinh viên có thể làm việc các lĩnh vực sau:</i> 1. Cán bộ nghiên cứu, thiết kế, sản xuất, lắp ráp thiết bị và dây chuyền sản xuất công nghiệp. 2. Nhân viên vận hành, sửa chữa, bảo trì hệ thống tự động hóa trong các doanh nghiệp sản xuất, dịch vụ. 3. Cán bộ tư vấn, chuyển giao công nghệ tại các cơ quan quản lý và triển khai ứng dụng công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, hoặc kinh doanh thiết bị điện, điện tử và tự động hóa. 4. Cán bộ giảng dạy tại các trường cao đẳng, trung cấp nghề về lĩnh vực điện, điện tử và tự động hóa. 5. Cán bộ quản lý, giám sát kỹ thuật tại các nhà máy sản xuất có dây chuyền tự động. 6. Các vị trí việc làm khác có liên quan đến ngành nghề kỹ thuật điều khiển và tự động hóa

7. NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Đại học		
		Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Mục tiêu kiến thức: - Hiểu các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. - Hiểu và vận dụng kiến thức khoa học xã hội-nhân văn, công nghệ thông tin, phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp với chuyên ngành Ngôn ngữ Anh. - Hiểu và vận dụng kiến thức về ngôn ngữ của ít nhất một trong năm ngoại ngữ sau: Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung, Ngôn ngữ Hàn - Hiểu và vận dụng kiến thức cơ sở ngành sau: + Hệ thống âm và kỹ thuật luyện phát âm tiếng Anh. + Từ vựng và ngữ pháp tiếng Anh. + Ngôn ngữ học, văn hóa, văn học Anh – Mỹ.	1. Mục tiêu kiến thức: - Hiểu và vận dụng kiến thức khoa học xã hội-nhân văn, phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp với chuyên ngành Ngôn ngữ Anh. + Hiểu và vận dụng kiến thức cơ sở ngành sau: + Hệ thống âm và kỹ thuật luyện phát âm tiếng Anh. + Từ vựng và ngữ pháp tiếng Anh. + Ngôn ngữ học, văn hóa, văn học Anh – Mỹ. - Hiểu và vận dụng những kiến thức chuyên ngành về Kỹ thuật biên, phiên dịch Anh - Việt, Việt - Anh 2. Kỹ năng: □ Kỹ năng nghề nghiệp: - Sử dụng thông thạo 4 kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết trong môi trường sử dụng tiếng Anh và hội nhập quốc tế đạt chuẩn tương đương cấp độ Bậc 5 /	1. Mục tiêu kiến thức: - Hiểu các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. - Hiểu và vận dụng kiến thức khoa học xã hội-nhân văn, công nghệ thông tin, phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp với chuyên ngành Ngôn ngữ Anh. - Hiểu và vận dụng kiến thức về ngôn ngữ của ít nhất một trong năm ngoại ngữ sau: Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung, Ngôn ngữ Hàn - Hiểu và vận dụng kiến thức cơ sở ngành sau: + Hệ thống âm và kỹ thuật luyện phát âm tiếng Anh. + Từ vựng và ngữ pháp tiếng Anh. + Ngôn ngữ học, văn hóa, văn học Anh – Mỹ.

	- Hiểu và vận dụng những kiến thức chuyên ngành sau: + Chuyên ngành biên – phiên dịch: Kỹ thuật biên, phiên dịch Anh - Việt, Việt - Anh + Chuyên ngành Tiếng Anh – Du lịch: Kiến thức Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và nghiệp vụ về dịch vụ du lịch và lữ hành. + Chuyên ngành Giảng dạy Tiếng Anh: Lý luận và phương pháp giảng dạy kỹ năng ngôn ngữ, cách thức kiểm tra đánh giá; thiết kế bài giảng; xây dựng chương trình và xây dựng đề cương học phần. + Chuyên ngành song ngữ Anh-Trung: Kiến thức ngôn ngữ Anh-Trung trong lĩnh vực biên-phiên dịch và du lịch. 2. Kỹ năng: ☐ Kỹ năng nghề nghiệp: - Sử dụng thông thạo 4 kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết trong môi trường sử dụng tiếng Anh và hội nhập quốc tế đạt chuẩn tương đương cấp độ Bậc 5 / C1 theo Khung tham chiếu Châu Âu CEFR. - Có khả năng giao tiếp sử dụng 1 trong 5 ngoại ngữ (Nga, Nhật, Pháp,	C1 theo Khung tham chiếu Châu Âu CEFR. - Có kỹ năng biên phiên dịch các loại hình văn bản Anh – Việt, Việt – Anh. ☐ Kỹ năng mềm: - Làm việc độc lập, theo nhóm với tinh thần hợp tác cao. - Giao tiếp và truyền đạt thông tin trong lĩnh vực chuyên môn. - Thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn. - Phân tích, tổng hợp, đánh giá và giải quyết vấn đề. - Triển khai thực hiện nghiên cứu khoa học. - Tổ chức các hoạt động, sự kiện; lập kế hoạch và hoạch định kế hoạch hoạt động; quản lý hoạt động, quản lý nhóm. 3. Yêu cầu về thái độ của người học: - Có ý thức tổ chức kỷ luật, tôn trọng và thực hiện tốt nội quy, quy chế của Bộ GDĐT, Trường ĐHNT, Khoa - Có tinh thần học tập, NCKH nghiêm túc, độc lập và hợp tác hiệu quả - Tôn trọng cán bộ giảng dạy và viên chức.	- Hiểu và vận dụng những kiến thức chuyên ngành sau: + Chuyên ngành biên – phiên dịch: Kỹ thuật biên, phiên dịch Anh - Việt, Việt - Anh + Chuyên ngành Tiếng Anh – Du lịch: Kiến thức Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và nghiệp vụ về dịch vụ du lịch và lữ hành. 2. Kỹ năng: ☐ Kỹ năng nghề nghiệp: - Sử dụng thông thạo 4 kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết trong môi trường sử dụng tiếng Anh và hội nhập quốc tế đạt chuẩn tương đương cấp độ Bậc 5 / C1 theo Khung tham chiếu Châu Âu CEFR. - Chuyên ngành biên – phiên dịch: Có kỹ năng biên phiên dịch các loại hình văn bản Anh – Việt, Việt – Anh. - Chuyên ngành Tiếng Anh – Du lịch: Có kỹ năng giao tiếp Tiếng Anh trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành; kỹ năng hướng dẫn, điều hành, triển khai các loại hình dịch vụ du lịch theo hướng phát triển bền vững. ☐ Kỹ năng mềm:
--	--	--	--

	Trung, Hàn) đạt trình độ tương đương B1, cụ thể như sau: + Tiếng Nga: đạt chuẩn tương đương TPKU. + Tiếng Nhật: đạt chuẩn tương đương JLAN N4. + Tiếng Pháp: đạt chuẩn tương đương DELF B1. + Tiếng Trung: đạt chuẩn tương đương HSK3. + Tiếng Hàn: đạt chuẩn tương đương TOPIK 3. - Chuyên ngành Biên – phiên dịch: Có kỹ năng biên phiên dịch các loại hình văn bản Anh – Việt, Việt – Anh. - Chuyên ngành Tiếng Anh – Du lịch: Có kỹ năng giao tiếp Tiếng Anh trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành; kỹ năng hướng dẫn, điều hành, triển khai các loại hình dịch vụ du lịch theo hướng phát triển bền vững. - Chuyên ngành Giảng dạy Tiếng Anh: Có kỹ năng thiết kế giáo án và thiết kế đề cương chi tiết học phần; kỹ năng giảng dạy tiếng Anh cơ bản và Tiếng Anh chuyên ngành. -Chuyên ngành song ngữ Anh – Trung: sử dụng tiếng Anh và tiếng Trung trong lĩnh vực du lịch và biên phiên dịch.		- Làm việc độc lập, theo nhóm với tinh thần hợp tác cao. - Giao tiếp và truyền đạt thông tin trong lĩnh vực chuyên môn. - Thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn. - Sử dụng tin học phục vụ công việc chuyên môn và quản lý. - Phân tích, tổng hợp, đánh giá và giải quyết vấn đề. - Triển khai thực hiện nghiên cứu khoa học. - Tổ chức các hoạt động, sự kiện; lập kế hoạch và hoạch định kế hoạch hoạt động; quản lý hoạt động, quản lý nhóm. 3. Yêu cầu về thái độ của người học: - Có ý thức tổ chức kỷ luật, tôn trọng và thực hiện tốt nội quy, quy chế của Bộ GDĐT, Trường ĐHNT, Khoa - Có tinh thần học tập, NCKH nghiêm túc, độc lập và hợp tác hiệu quả - Tôn trọng cán bộ giảng dạy và viên chức.
--	---	--	---

		□Kỹ năng mềm: - Làm việc độc lập, theo nhóm với tinh thần hợp tác cao. - Giao tiếp và truyền đạt thông tin trong lĩnh vực chuyên môn. - Thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn. - Sử dụng tin học phục vụ công việc chuyên môn và quản lý. - Phân tích, tổng hợp, đánh giá và giải quyết vấn đề. - Triển khai thực hiện nghiên cứu khoa học. - Tổ chức các hoạt động, sự kiện; lập kế hoạch và hoạch định kế hoạch hoạt động; quản lý hoạt động, quản lý nhóm. 3. Yêu cầu về thái độ của người học: - Có ý thức tổ chức kỷ luật, tôn trọng và thực hiện tốt nội quy, quy chế của Bộ GDĐT, Trường ĐHNT, Khoa - Có tinh thần học tập, NCKH nghiêm túc, độc lập và hợp tác hiệu quả - Tôn trọng cán bộ giảng dạy và viên chức.		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ	- Tổ chức và phối hợp tổ chức các cuộc hội thảo khoa học, hội nghị,	- Tổ chức và phối hợp tổ chức các cuộc hội thảo khoa học, hội nghị,	- Tổ chức và phối hợp tổ chức các cuộc hội thảo khoa học, hội

	trợ học tập, sinh hoạt cho người học	hội chợ về đào tạo và việc làm; - Tổ chức và phối hợp tổ chức các hoạt động học thuật giao lưu, tình nguyện, thiện nguyện; - Tổ chức và phối hợp tổ chức các hoạt động thực tập, kiến tập, tham quan, thực tế, ngoại khóa đến các cơ quan, công ty, doanh nghiệp và địa điểm du lịch ở các tỉnh, thành phố trong cả nước và trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	hội chợ về đào tạo và việc làm; - Tổ chức và phối hợp tổ chức các hoạt động học thuật giao lưu, tình nguyện, thiện nguyện; - Tổ chức và phối hợp tổ chức các hoạt động thực tập, kiến tập, tham quan, thực tế, ngoại khóa đến các cơ quan, công ty, doanh nghiệp và địa điểm du lịch ở các tỉnh, thành phố trong cả nước và trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	nghị, hội chợ về đào tạo và việc làm; - Tổ chức và phối hợp tổ chức các hoạt động học thuật giao lưu, tình nguyện, thiện nguyện; - Tổ chức và phối hợp tổ chức các hoạt động thực tập, kiến tập, tham quan, thực tế, ngoại khóa đến các cơ quan, công ty, doanh nghiệp và địa điểm du lịch ở các tỉnh, thành phố trong cả nước và trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://tuyensinh.ntu.edu.vn/%C4%90e-an-tuyen-sinh/Nganh-nghe-va-chi-tieu	https://www.ntu.edu.vn/%C4%90ao-tao/He-Vua-hoc-vua-lam	https://www.ntu.edu.vn/%C4%90ao-tao/He-Vua-hoc-vua-lam
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Độc lập nghiên cứu, ứng dụng các kiến thức, kỹ năng trong chương trình đào tạo. - Phân tích, tổng hợp, nhận xét độc lập về các vấn đề liên quan đến Ngôn ngữ Anh. - Tham gia nghiên cứu khoa học và ứng dụng trong giáo dục, đào tạo Ngôn ngữ Anh. - Học tập các chương trình sau đại học, liên ngành hoặc chuyên sâu.	- Độc lập nghiên cứu, ứng dụng các kiến thức, kỹ năng trong chương trình đào tạo. - Phân tích, tổng hợp, nhận xét độc lập về các vấn đề liên quan đến Ngôn ngữ Anh. - Tham gia nghiên cứu khoa học và ứng dụng trong giáo dục, đào tạo Ngôn ngữ Anh - Học tập các chương trình sau đại học, liên ngành hoặc chuyên sâu.	- Độc lập nghiên cứu, ứng dụng các kiến thức, kỹ năng trong chương trình đào tạo. - Phân tích, tổng hợp, nhận xét độc lập về các vấn đề liên quan đến Ngôn ngữ Anh - Tham gia nghiên cứu khoa học và ứng dụng trong giáo dục, đào tạo Ngôn ngữ Anh. - Học tập các chương trình sau đại học, liên ngành hoặc chuyên sâu.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước có sử dụng tiếng Anh.	- Các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước có sử dụng tiếng Anh.	- Các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước có sử dụng tiếng Anh.

		- Các cơ sở giáo dục và đào tạo tiếng Anh. - Các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực dịch thuật. - Các cơ quan nghiên cứu ngôn ngữ, cơ quan truyền thông, văn hoá. - Các công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành - Các cơ quan, tổ chức có sử dụng tiếng Trung (đối với chuyên ngành Song ngữ Anh-Trung).	- Các cơ sở giáo dục và đào tạo tiếng Anh. - Các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực dịch thuật. - Các cơ quan nghiên cứu ngôn ngữ, cơ quan truyền thông, văn hoá.	- Các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực dịch thuật. - Các cơ quan nghiên cứu ngôn ngữ, cơ quan truyền thông, văn hoá. - Các công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành.
--	--	---	--	--

8. NGÀNH: KỸ THUẬT XÂY DỰNG

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Thí sinh có đủ các điều kiện theo quy định tại Quy chế tuyển sinh Đại học hiện hành.	- Thí sinh có đủ các điều kiện theo quy định tại Quy chế tuyển sinh Liên thông hiện hành	- Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học Văn bằng 2 theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	2.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo 1. PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm; từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này; 2. PEO2: Có kiến thức nền tảng và chuyên sâu về các lĩnh vực khảo sát, thiết kế, tổ chức thi công, quản lý chi phí đầu tư các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; 3. PEO3: Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp để đáp ứng yêu cầu trong hoạt động chuyên môn; 4. PEO4: Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo và có tinh thần khởi nghiệp trong	2.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo 1. PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm; từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này; 2. PEO2: Có kiến thức nền tảng và chuyên sâu về các lĩnh vực khảo sát, thiết kế, tổ chức thi công, quản lý chi phí đầu tư các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; 3. PEO3: Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp để đáp ứng yêu cầu trong hoạt động chuyên môn; 4. PEO4: Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo và có tinh thần khởi nghiệp trong	2.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo 1. PEO1: Có kiến thức nền tảng và chuyên sâu về các lĩnh vực khảo sát, thiết kế, tổ chức thi công, quản lý chi phí đầu tư các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; 2. PEO2: Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp để đáp ứng yêu cầu trong hoạt động chuyên môn; 3. PEO3: Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo và có tinh thần khởi nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp. 2.2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo 1. PLO1: Vận dụng được kiến thức chuyên ngành trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp;

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		trong hoạt động nghề nghiệp. 2.2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo 1. PLO1: Có lập trường chính trị tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển bản thân; 2. PLO2: Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo; 3. PLO3: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết để làm việc và tự học suốt đời; đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn;	hoạt động nghề nghiệp. 2.2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo 1. PLO1: Có lập trường chính trị tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển bản thân; 2. PLO2: Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo; 3. PLO3: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết để làm việc và tự học suốt đời; đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn; 4. PLO4: Vận dụng được kiến thức chuyên ngành trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp ;	2. PLO2: Tham gia giải quyết thành công các công việc khảo sát, thiết kế, thi công, nghiệm thu và quản lý chi phí xây dựng các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; 3. PLO3: Phân tích và giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật xây dựng dân dụng và công nghiệp; 4. PLO4: Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên dụng để mô phỏng, phân tích, thiết kế, triển khai kết cấu, lập tiến độ thi công và xác định chi phí đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; 5. PLO5: Sử dụng các thiết bị kỹ thuật để tiến hành đo đạc, thí nghiệm, kiểm tra chất lượng vật liệu cũng như kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; 6. PLO6: Có ý thức tự học tập, tự nghiên cứu, tư duy đổi mới sáng tạo và có tinh thần khởi nghiệp để có thể thích ứng với những điều kiện làm việc khác nhau.

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		4. PLO4: Vận dụng được kiến thức chuyên ngành trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp ; 5. PLO5: Tham gia giải quyết thành công các công việc khảo sát, thiết kế, thi công, nghiệm thu và quản lý chi phí xây dựng các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; 6. PLO6: Phân tích và giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật xây dựng dân dụng và công nghiệp; 7. PLO7: Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên dụng để mô phỏng, phân tích, thiết kế, triển khai kết cấu, lập tiến độ thi công và xác định chi phí đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; 8. PLO8: Sử dụng các thiết bị kỹ thuật để tiến hành đo đạc, thí nghiệm, kiểm tra chất lượng vật liệu cũng như kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; 9. PLO9: Có ý thức tự học tập, tự nghiên cứu, tư duy đổi mới sáng tạo và có tinh thần	5. PLO5: Tham gia giải quyết thành công các công việc khảo sát, thiết kế, thi công, nghiệm thu và quản lý chi phí xây dựng các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; 6. PLO6: Phân tích và giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật xây dựng dân dụng và công nghiệp; 7. PLO7: Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên dụng để mô phỏng, phân tích, thiết kế, triển khai kết cấu, lập tiến độ thi công và xác định chi phí đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; 8. PLO8: Sử dụng các thiết bị kỹ thuật để tiến hành đo đạc, thí nghiệm, kiểm tra chất lượng vật liệu cũng như kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; 9. PLO9: Có ý thức tự học tập, tự nghiên cứu, tư duy đổi mới sáng tạo và có tinh thần khởi nghiệp để có thể thích ứng với những điều kiện làm việc khác nhau.	

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		khởi nghiệp để có thể thích ứng với những điều kiện làm việc khác nhau.		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm. - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh. - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường. - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích. - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường.	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm. - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh. - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường. - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích. - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường.	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm. - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh. - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường. - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích. - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- https://ctdt.ntu.edu.vn	- https://ctdt.ntu.edu.vn	- https://ctdt.ntu.edu.vn
V	Khả năng học tập, nâng cao	- Có khả năng tự học tập suốt đời để nâng cao kiến thức.	- Có khả năng tự học tập suốt đời để nâng cao kiến thức.	- Có khả năng tự học tập suốt đời để nâng cao kiến thức.

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
	trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành công nghệ kỹ thuật xây dựng theo các chương trình đào tạo chuyên sâu của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.	- Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành công nghệ kỹ thuật xây dựng theo các chương trình đào tạo chuyên sâu của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.	- Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành công nghệ kỹ thuật xây dựng theo các chương trình đào tạo chuyên sâu của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Công ty tư vấn: Tư vấn khảo sát; tư vấn lập dự án, thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán; tư vấn thẩm tra; tư vấn giám sát thi công, kiểm định chất lượng công trình. - Công ty xây lắp: Thi công xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa các công trình dân dụng - công nghiệp: nhà ở dân dụng, trường học, bệnh viện, chung cư, khách sạn. - Các tổ chức quản lý hành chính, quản lý hoạt động đầu tư xây dựng: các cơ quan quản lý liên quan đến lĩnh vực xây dựng, các ban quản lý dự án. - Các cơ sở nghiên cứu và quản lý khoa học công nghệ xây dựng: các trung tâm, viện nghiên cứu, các phòng thí nghiệm. - Các cơ sở đào tạo cán bộ kỹ thuật và công nhân trong lĩnh vực xây dựng công trình: các trường đại học, cao đẳng, trung cấp	- Công ty tư vấn: Tư vấn khảo sát; tư vấn lập dự án, thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán; tư vấn thẩm tra; tư vấn giám sát thi công, kiểm định chất lượng công trình. - Công ty xây lắp: Thi công xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa các công trình dân dụng - công nghiệp: nhà ở dân dụng, trường học, bệnh viện, chung cư, khách sạn. - Các tổ chức quản lý hành chính, quản lý hoạt động đầu tư xây dựng: các cơ quan quản lý liên quan đến lĩnh vực xây dựng, các ban quản lý dự án. - Các cơ sở nghiên cứu và quản lý khoa học công nghệ xây dựng: các trung tâm, viện nghiên cứu, các phòng thí nghiệm. - Các cơ sở đào tạo cán bộ kỹ thuật và công nhân trong lĩnh vực xây dựng công trình: các trường đại học, cao đẳng, trung cấp	- Công ty tư vấn: Tư vấn khảo sát; tư vấn lập dự án, thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán; tư vấn thẩm tra; tư vấn giám sát thi công, kiểm định chất lượng công trình. - Công ty xây lắp: Thi công xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa các công trình dân dụng - công nghiệp: nhà ở dân dụng, trường học, bệnh viện, chung cư, khách sạn. - Các tổ chức quản lý hành chính, quản lý hoạt động đầu tư xây dựng: các cơ quan quản lý liên quan đến lĩnh vực xây dựng, các ban quản lý dự án. - Các cơ sở nghiên cứu và quản lý khoa học công nghệ xây dựng: các trung tâm, viện nghiên cứu, các phòng thí nghiệm. - Các cơ sở đào tạo cán bộ kỹ thuật và công nhân trong lĩnh vực xây dựng công trình: các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề xây dựng, các trung tâm đào tạo nghiệp vụ xây dựng.

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		ngành xây dựng, các trung tâm đào tạo nghiệp vụ xây dựng.	trung cấp ngành xây dựng, các trung tâm đào tạo nghiệp vụ xây dựng.	

9. NGÀNH: KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	- Thí sinh có bằng tốt nghiệp bậc cao đẳng ngành Kỹ thuật xây dựng Công trình giao thông tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	- Thí sinh đã có một bằng đại học không thuộc chuyên ngành Kỹ thuật xây dựng Công trình giao thông tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Chuẩn đầu ra: 1. PLO1: Có lập trường chính trị tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển bản thân; 2. PLO2: Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo; 3. PLO3: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết để làm việc và tự học suốt đời; đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn;	1. Chuẩn đầu ra: 1. PLO1: Có lập trường chính trị tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển bản thân; 2. PLO2: Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo; 3. PLO3: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết để làm việc và tự học suốt đời; đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn;	1. Chuẩn đầu ra: 1. PLO1: Vận dụng được kiến thức chuyên ngành trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông để tham gia giải quyết các vấn đề chung trong hoạt động nghề nghiệp; 2. PLO2: Tham gia giải quyết thành công các công việc khảo sát, thiết kế, thi công, nghiệm thu và quản lý chi phí xây dựng các công trình giao thông; 3. PLO3: Phân tích và giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; 4. PLO4: Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên dụng để mô phỏng, phân tích, thiết kế, triển khai kết cấu, lập tiến độ thi công và xác định chi phí đầu tư xây dựng công trình giao thông; 5. PLO5: Sử dụng các thiết bị kỹ thuật để tiến hành đo đạc, thí nghiệm, kiểm tra chất lượng

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		4. PLO4: Vận dụng được kiến thức chuyên ngành trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông để tham gia giải quyết các vấn đề chung trong hoạt động nghề nghiệp; 5. PLO5: Tham gia giải quyết thành công các công việc khảo sát, thiết kế, thi công, nghiệm thu và quản lý chi phí xây dựng các công trình giao thông; 6. PLO6: Phân tích và giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; 7. PLO7: Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên dụng để mô phỏng, phân tích, thiết kế, triển khai kết cấu, lập tiến độ thi công và xác định chi phí đầu tư xây dựng công trình giao thông; 8. PLO8: Sử dụng các thiết bị kỹ thuật để tiến hành đo đạc, thí nghiệm, kiểm tra chất lượng vật liệu cũng như kết cấu công trình giao thông; 9. PLO9: Có ý thức tự học tập, tự nghiên cứu, tư duy đổi mới sáng tạo và có tinh thần khởi nghiệp để có thể thích ứng với những điều kiện làm việc khác nhau. 2. Yêu cầu về thái độ học tập của người học:	4. PLO4: Vận dụng được kiến thức chuyên ngành trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông để tham gia giải quyết các vấn đề chung trong hoạt động nghề nghiệp; 5. PLO5: Tham gia giải quyết thành công các công việc khảo sát, thiết kế, thi công, nghiệm thu và quản lý chi phí xây dựng các công trình giao thông; 6. PLO6: Phân tích và giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; 7. PLO7: Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên dụng để mô phỏng, phân tích, thiết kế, triển khai kết cấu, lập tiến độ thi công và xác định chi phí đầu tư xây dựng công trình giao thông; 8. PLO8: Sử dụng các thiết bị kỹ thuật để tiến hành đo đạc, thí nghiệm, kiểm tra chất lượng vật liệu cũng như kết cấu công trình giao thông; 9. PLO9: Có ý thức tự học tập, tự nghiên cứu, tư duy đổi mới sáng tạo và có tinh thần khởi nghiệp để có thể thích ứng với những điều kiện làm việc khác nhau. 2. Yêu cầu về thái độ học tập của người học:	vật liệu cũng như kết cấu công trình giao thông; 6. PLO6: Có ý thức tự học tập, tự nghiên cứu, tư duy đổi mới sáng tạo và có tinh thần khởi nghiệp để có thể thích ứng với những điều kiện làm việc khác nhau. 2. Yêu cầu về thái độ học tập của người học: - Có ý thức tổ chức kỷ luật, tôn trọng và thực hiện tốt nội quy quy chế của Trường cũng như của nhà nước, có tinh thần học tập nghiêm túc, hợp tác và làm việc theo nhóm có hiệu quả; - Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của Trường. 3. Trình độ ngoại ngữ đạt được: - Ngôn ngữ Anh đạt chuẩn đầu ra theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc cho Việt Nam: tối thiểu là A2 cho khóa K60 và đạt chuẩn đầu ra tối thiểu là B1 từ khóa K61.

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		- Có ý thức tổ chức kỷ luật, tôn trọng và thực hiện tốt nội quy quy chế của Trường cũng như của nhà nước, có tinh thần học tập nghiêm túc, hợp tác và làm việc theo nhóm có hiệu quả; - Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của Trường. 3. Trình độ ngoại ngữ đạt được: - Ngôn ngữ Anh đạt chuẩn đầu ra theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc cho Việt Nam: tối thiểu là A2 cho khóa K60 và đạt chuẩn đầu ra tối thiểu là B1 từ khóa K61.	- Có ý thức tổ chức kỷ luật, tôn trọng và thực hiện tốt nội quy quy chế của Trường cũng như của nhà nước, có tinh thần học tập nghiêm túc, hợp tác và làm việc theo nhóm có hiệu quả; - Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của Trường. 3. Trình độ ngoại ngữ đạt được: - Ngôn ngữ Anh đạt chuẩn đầu ra theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc cho Việt Nam: tối thiểu là A2 cho khóa K60 và đạt chuẩn đầu ra tối thiểu là B1 từ khóa K61.	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Trong quá trình thực hiện khoá học, sinh viên được hỗ trợ nhiều hoạt động từ Khoa/Viện, Bộ môn và Trung tâm Hỗ trợ việc làm và khởi nghiệp, cụ thể: - Tham quan thực tế tại cơ sở sản xuất ngay sau khi nhập học; - Ở ký túc xá nếu sinh viên có nhu cầu; - Mượn và đọc tài liệu miễn phí; sử dụng wifi miễn phí trong toàn trường; - Tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động Đoàn thanh niên và	Trong quá trình thực hiện khoá học, sinh viên được hỗ trợ nhiều hoạt động từ Khoa/Viện, Bộ môn và Trung tâm Hỗ trợ việc làm và khởi nghiệp, cụ thể: - Tham quan thực tế tại cơ sở sản xuất ngay sau khi nhập học; - Ở ký túc xá nếu sinh viên có nhu cầu; - Mượn và đọc tài liệu miễn phí; sử dụng wifi miễn phí trong toàn trường; - Tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động Đoàn thanh niên và	Trong quá trình thực hiện khoá học, sinh viên được hỗ trợ nhiều hoạt động từ Khoa/Viện, Bộ môn và Trung tâm Hỗ trợ việc làm và khởi nghiệp, cụ thể: - Tham quan thực tế tại cơ sở sản xuất ngay sau khi nhập học; - Ở ký túc xá nếu sinh viên có nhu cầu; - Mượn và đọc tài liệu miễn phí; sử dụng wifi miễn phí trong toàn trường; - Tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động Đoàn thanh niên và Hội sinh viên tổ chức; các CLB chuyên môn, kỹ năng mềm;

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		Hội sinh viên tổ chức; các CLB chuyên môn, kỹ năng mềm; - Được sử dụng các dịch vụ khác nước uống, căn tin, y tế,...	Hội sinh viên tổ chức; các CLB chuyên môn, kỹ năng mềm; - Được sử dụng các dịch vụ khác nước uống, căn tin, y tế,...	- Được sử dụng các dịch vụ khác nước uống, căn tin, y tế,...
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- https://ctdt.ntu.edu.vn	- https://ctdt.ntu.edu.vn	- https://ctdt.ntu.edu.vn
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng tự học tập suốt đời để nâng cao kiến thức. - Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc ngành Kỹ thuật xây dựng Công trình giao thông theo các chương trình đào tạo chuyên sâu của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.	- Có khả năng tự học tập suốt đời để nâng cao kiến thức. - Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc ngành Kỹ thuật xây dựng Công trình giao thông theo các chương trình đào tạo chuyên sâu của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.	- Có khả năng tự học tập suốt đời để nâng cao kiến thức. - Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc ngành Kỹ thuật xây dựng Công trình giao thông theo các chương trình đào tạo chuyên sâu của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Công ty tư vấn: Tư vấn khảo sát; tư vấn lập dự án, thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán; tư vấn thẩm tra; tư vấn giám sát thi công, kiểm định chất lượng công trình; - Công ty xây lắp: Thi công xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa các công trình giao thông: cầu đường bộ, cầu đường	- Công ty tư vấn: Tư vấn khảo sát; tư vấn lập dự án, thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán; tư vấn thẩm tra; tư vấn giám sát thi công, kiểm định chất lượng công trình; - Công ty xây lắp: Thi công xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa các công trình giao thông: cầu đường bộ, cầu đường	- Công ty tư vấn: Tư vấn khảo sát; tư vấn lập dự án, thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán; tư vấn thẩm tra; tư vấn giám sát thi công, kiểm định chất lượng công trình; - Công ty xây lắp: Thi công xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa các công trình giao thông: cầu đường bộ, cầu đường sắt, cầu tàu, đường giao thông, công trình hàng hải;

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		sắt, cầu tàu, đường giao thông, công trình hàng hải; - Các tổ chức quản lý hành chính, quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, các cơ quan quản lý liên quan đến lĩnh vực xây dựng, các ban quản lý dự án; - Các cơ sở nghiên cứu và quản lý khoa học công nghệ xây dựng: Các trung tâm, viện nghiên cứu, các phòng thí nghiệm; - Các cơ sở đào tạo cán bộ kỹ thuật và công nhân trong lĩnh vực xây dựng công trình: Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề xây dựng, trung tâm đào tạo nghiệp vụ xây dựng.	sắt, cầu tàu, đường giao thông, công trình hàng hải; - Các tổ chức quản lý hành chính, quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, các cơ quan quản lý liên quan đến lĩnh vực xây dựng, các ban quản lý dự án; - Các cơ sở nghiên cứu và quản lý khoa học công nghệ xây dựng: Các trung tâm, viện nghiên cứu, các phòng thí nghiệm; - Các cơ sở đào tạo cán bộ kỹ thuật và công nhân trong lĩnh vực xây dựng công trình: Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề xây dựng, trung tâm đào tạo nghiệp vụ xây dựng.	- Các tổ chức quản lý hành chính, quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, các cơ quan quản lý liên quan đến lĩnh vực xây dựng, các ban quản lý dự án; - Các cơ sở nghiên cứu và quản lý khoa học công nghệ xây dựng: Các trung tâm, viện nghiên cứu, các phòng thí nghiệm; - Các cơ sở đào tạo cán bộ kỹ thuật và công nhân trong lĩnh vực xây dựng công trình: Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề xây dựng, trung tâm đào tạo nghiệp vụ xây dựng.

10. NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh có đủ điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học tại Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<i>Chương trình đào tạo chuyên ngành Luật kinh tế hướng người học đến các mục tiêu sau:</i> 1. PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ; công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm; từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này. 2. PEO2: Có khả năng vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của chuyên ngành Luật kinh tế để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong cuộc sống và công việc ở những bối cảnh khác nhau. 3. PEO3: Có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá đúng các vấn đề pháp lý nói chung, các vụ việc pháp lý cụ thể trong lĩnh vực pháp luật kinh tế nói riêng. 4. PEO4: Có kỹ năng hành nghề luật; có năng lực tự học, tự nghiên cứu pháp luật, đặc biệt là pháp luật về kinh tế. 5. PEO5: Có thái độ làm việc trách nhiệm, chuyên nghiệp, có đạo đức nghề nghiệp vì sự phát triển bền vững của xã hội và hội nhập quốc tế.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Liên kết, hợp tác với các cơ quan, doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện cho SV tham quan, thực tế nghề nghiệp; thực hành, thực tập nghề nghiệp; - Tổ chức các hội thảo, hội nghị, sinh hoạt học thuật để hỗ trợ SV củng cố kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp; - Nâng cao chất lượng giáo viên cố vấn, hỗ trợ sinh viên trong học tập, sinh hoạt.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://ctdt.ntu.edu.vn/Files/CTDT/7310101A_QD1203vvbanhanhCTDTtrinhdoDHchuyennganhLuatkinhthe(11.11.2021).pdf
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng tiếp tục học các chương trình đào tạo bằng đại học thứ 2; học thạc sĩ, tiến sĩ cùng ngành đào tạo. - Có khả năng nghiên cứu khoa học các vấn đề lý luận và thực tiễn pháp lý.

		- Có khả năng tham gia các khóa học đào tạo các chức danh tư pháp như: Luật sư, công chức, thư ký tòa, thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên, thừa phát lại, chấp hành viên...
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sau khi tốt nghiệp, cử nhân luật có thể đảm nhận công việc: - Nghiên cứu, giảng dạy về pháp luật tại các cơ sở nghiên cứu và các cơ sở đào tạo. - Chuyên viên pháp lý tại các tổ chức kinh tế, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội khác. - Công chức pháp lý tại các cơ quan tư pháp (thẩm phán, thư ký tòa, chấp hành viên, kiểm sát viên, điều tra viên). - Luật sư, công chứng viên, thừa phát lại, hòa giải viên, trọng tài viên, đấu giá viên tại các cơ quan hỗ trợ tư pháp.

11. NGÀNH: LUẬT

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh có đủ điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học tại Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Mục tiêu của chương trình đào tạo <i>Chương trình đào tạo chuyên ngành Luật hướng người học đến các mục tiêu sau:</i> 1. PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ; công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm; từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này. 2. PEO2: Có khả năng vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong cuộc sống và công việc ở những bối cảnh khác nhau. 3. PEO3: Có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá đúng các vấn đề pháp lý nói chung, các vụ việc pháp lý cụ thể trong từng lĩnh vực chuyên môn nói riêng. 4. PEO4: Có kỹ năng hành nghề luật; có năng lực tự học, tự nghiên cứu pháp luật 5. PEO5: Có thái độ làm việc trách nhiệm, chuyên nghiệp, có đạo đức nghề nghiệp vì sự phát triển bền vững của xã hội và hội nhập quốc tế.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Liên kết, hợp tác với các cơ quan, doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện cho SV tham quan, thực tế nghề nghiệp; thực hành, thực tập nghề nghiệp; - Tổ chức các hội thảo, hội nghị, sinh hoạt học thuật để hỗ trợ SV củng cố kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp; - Nâng cao chất lượng giáo viên cố vấn, hỗ trợ sinh viên trong học tập, sinh hoạt.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://ctdt.ntu.edu.vn/Files/CTDT/7380101_QD1204vvbanhanhCTDTtrinhdoDHnganhLuat(11.11.2021).pdf
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng tiếp tục học các chương trình đào tạo bằng đại học thứ 2; học thạc sĩ, tiến sĩ cùng ngành đào tạo. - Có khả năng nghiên cứu khoa học các vấn đề lý luận và thực tiễn pháp lý.

		- Có khả năng tham gia các khóa học đào tạo các chức danh tư pháp như: Luật sư, công chức, thư ký tòa, thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên, thừa phát lại, chấp hành viên...
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sau khi tốt nghiệp, cử nhân luật có thể đảm nhận công việc: - Nghiên cứu, giảng dạy về pháp luật tại các cơ sở nghiên cứu và các cơ sở đào tạo. - Chuyên viên pháp lý tại các tổ chức kinh tế, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội khác. - Công chức pháp lý tại các cơ quan tư pháp (thẩm phán, thư ký tòa, chấp hành viên, kiểm sát viên, điều tra viên). - Luật sư, công chứng viên, thừa phát lại, hòa giải viên, trọng tài viên, đấu giá viên tại các cơ quan hỗ trợ tư pháp.

12. NGÀNH: NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo					
		Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau: - Có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ. - Là tác giả 1 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 3 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. - Năng lực ngoại ngữ của người dự	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh thạc sĩ theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành của Trường ĐH Nha Trang: - Người học phải tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng, phù hợp và ngành gần; có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. 1. Mục tiêu của chương trình đào tạo: - PEO1: Có kiến thức nền tảng về triết học, ngoại ngữ, kiến thức về lãnh đạo, quản trị; có bản lĩnh chính	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy
			Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		

		tuyên: + Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 4 hoặc tương đương theo khung năng lực 6 bậc ngoại ngữ. + Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh; + Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp - Nhằm đào tạo nhà khoa học có trình độ cao về kiến thức và kỹ năng, nắm bắt được xu hướng	trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ. PEO2: Có kiến thức lý thuyết sâu, rộng và kiến thức thực tế về lĩnh vực nuôi trồng thủy sản. PEO3: Có khả năng tư duy sáng tạo, tự định hướng, tự học và tự thích ứng; khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ; khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp. PEO4: Có khả năng nghiên cứu và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học – công nghệ trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản. PEO5: Có khả						
--	--	--	---	--	--	--	--	--	--

		phát triển khoa học công nghệ của ngành Nuôi trồng thủy sản trong nước và thế giới. - Có khả năng nghiên cứu độc lập và sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề mới có ý nghĩa về mặt khoa học, công nghệ và khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Đạt trình độ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên	năng xây dựng, tổ chức thực hiện các quy trình sản xuất nuôi trồng thủy sản, quản lý môi trường, quản lý sức khỏe động vật thủy sản. - PEO6: Có kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin; kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ mới; kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong lĩnh vực chuyên môn. 2. Trình độ ngoại ngữ đạt tối thiểu một trong các ngôn ngữ sau : Đạt năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.					
--	--	--	--	--	--	--	--	--

I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về các ngành nghề đào tạo, chương trình, kế hoạch giảng dạy và các thông tin có liên quan đến quá trình học tập và nghiên cứu. - Được sử dụng internet miễn phí tại một số vị trí hỗ trợ học tập, được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường và của các cơ sở phối hợp 2 đào tạo để phục vụ cho quá trình học tập và nghiên cứu. - Được tham gia	- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về các ngành nghề đào tạo, chương trình, kế hoạch giảng dạy và các thông tin có liên quan đến quá trình học tập và nghiên cứu. - Được sử dụng internet miễn phí tại một số vị trí hỗ trợ học tập, được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường và của các cơ sở phối hợp 2 đào tạo để phục vụ cho quá trình học tập và nghiên cứu. - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể theo quy định của pháp luật, các tổ chức	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	Thí sinh có một trong các văn bằng tốt nghiệp trình độ Trung cấp hoặc Cao đẳng và theo quy định của BGD&ĐT tuyển sinh đào tạo liên thông.	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	
---	------------------------------	---	---	---	---	------------------------------	--

		hoạt động của các đoàn thể theo quy định của pháp luật, các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật trong nhà trường. Nhà trường luôn lắng nghe các kiến nghị và đóng góp ý kiến từ nghiên cứu sinh.	xã hội, các câu lạc bộ học thuật trong nhà trường. Nhà trường luôn lắng nghe các kiến nghị và đóng góp ý kiến từ học viên.						
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	https://pdtsaudaihoc.ntu.edu.vn/chuong-trinh-đào-tao	https://pdtsaudaihoc.ntu.edu.vn/chuong-trinh-đào-tao	Mục tiêu của chương trình đào tạo: 1. PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm; từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này. 2. PEO2: Có kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu và kiến thức thực tế	1. Mục tiêu kiến thức: - Hiểu các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; - Hiểu và vận dụng kiến thức toán, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn, công	1. Mục tiêu kiến thức: - Hiểu các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Hiểu và vận dụng kiến thức toán, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn, công nghệ thông tin và kiến thức cơ sở vào ngành đào tạo			

			về nghề nuôi trồng thủy sản. 3. PEO3: Có kỹ năng thực hiện các nhiệm vụ, kỹ năng thực hành nuôi trồng thủy sản (Công nghệ nuôi trồng thủy sản/Quản lý nuôi trồng thủy sản/Quản lý sức khỏe động vật thủy sản). 4. PEO4: Có khả năng nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng liên quan đến nghề nuôi trồng thủy sản (Công nghệ nuôi trồng thủy sản/Quản lý nuôi trồng thủy sản/Quản lý sức khỏe động vật thủy sản). 5. PEO5: Có kỹ năng phản biện, phân tích và tổng hợp các vấn đề liên quan đến nghề nuôi trồng thủy sản (Công nghệ nuôi trồng thủy sản/Quản lý nuôi trồng thủy sản/Quản lý sức khỏe động vật thủy sản). 6. PEO6: Có khả năng làm việc độc lập, làm	nghệ thông tin và kiến thức cơ sở vào ngành đào tạo - Hiểu biết các vấn đề đương đại liên quan đến lĩnh vực chuyên môn; - Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên môn sau: + Sản xuất giống thủy sản + Nuôi rông thủy sản thương phẩm + Thức ăn thủy sản + Quản lý chất lượng nước trong NTTS + Quản lý sức khỏe động, thực vật thủy sản + Quản lý doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản + Quản lý chất lượng nước trong NTTS + Quản lý sức khỏe động, thực vật thủy sản + Quản lý doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản 2.Kỹ năng:	Hiểu biết các vấn đề đương đại liên quan đến lĩnh vực chuyên môn; Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên môn sau: + Sản xuất giống thủy sản + Nuôi rông thủy sản thương phẩm + Thức ăn thủy sản + Quản lý chất lượng nước trong NTTS + Quản lý sức khỏe động, thực vật thủy sản + Quản lý doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản 2. Kỹ năng ❖ Kỹ năng nghề nghiệp - Tổ chức thực hiện các qui trình kỹ thuật sản xuất giống thủy sản; - Tổ chức thực hiện các qui trình kỹ thuật nuôi thủy sản thương	
--	--	--	--	--	---	--

			việc nhóm, chịu trách nhiệm trong phổ biến kiến thức và hướng dẫn thực hành về nuôi trồng thủy sản; giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ liên quan (Công nghệ nuôi trồng thủy sản/Quản lý nuôi trồng thủy sản/Quản lý sức khỏe động vật thủy sản). 2. Trình độ ngoại ngữ: Đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam	❖ Kỹ năng nghề nghiệp - Tổ chức thực hiện các qui trình kỹ thuật sản xuất giống thủy sản; - Tổ chức thực hiện các qui trình kỹ thuật nuôi thủy sản thương phẩm; - Tổ chức thực hiện các qui trình kỹ thuật sản xuất thức ăn thủy sản. - Tổ chức triển khai các chương trình tập huấn về chẩn đoán, phòng trị và quản lý sức khỏe động vật thủy sản. - Quản lý môi trường các thủy vực nuôi thủy sản - Tổ chức thực hiện phòng trị	phẩm; Tổ chức thực hiện các qui trình kỹ thuật sản xuất thức ăn thủy sản. Tổ chức triển khai các chương trình tập huấn về chẩn đoán, phòng trị và quản lý sức khỏe động vật thủy sản. Quản lý môi trường các thủy vực nuôi thủy sản Tổ chức thực hiện phòng trị bệnh trong nuôi trồng thủy sản; Nghiên cứu và chuyển giao công nghệ những lĩnh vực chuyên sâu đã được đào tạo; Tư vấn kỹ thuật chuyên ngành trong qui hoạch và thiết kế cơ sở nuôi trồng thủy sản; Tổ chức thực hiện các dịch vụ liên quan đến nuôi trồng thủy sản;		
--	--	--	--	--	---	--	--

				bệnh trong nuôi trồng thủy sản; - Nghiên cứu và chuyển giao công nghệ những lĩnh vực chuyên sâu đã được đào tạo; - Tư vấn kỹ thuật chuyên ngành trong qui hoạch và thiết kế cơ sở nuôi trồng thủy sản; - Tổ chức thực hiện các dịch vụ liên quan đến nuôi trồng thủy sản; - Quản lý doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản qui mô vừa và nhỏ; - Kỹ năng mềm - Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và với cộng đồng. - Giao tiếp và truyền đạt thông	Quản lý doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản qui mô vừa và nhỏ; ❖ Kỹ năng mềm Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và với cộng đồng. Giao tiếp và truyền đạt thông tin trong lĩnh vực chuyên môn. Thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn. Sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ phục vụ công việc chuyên môn và quản lý. 3. Yêu cầu về thái độ học tập của người học: Có ý thức tổ chức kỷ luật, tôn trọng và thực hiện tốt nội quy quy chế của Trường cũng như của nhà nước, có tinh thần	
--	--	--	--	--	---	--

					tin trong lĩnh vực chuyên môn. - Thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn. - Sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ phục vụ công việc chuyên môn và quản lý. 3.Yêu cầu về thái độ học tập của người học - Có ý thức tổ chức kỷ luật, tôn trọng và thực hiện tốt nội quy quy chế của Trường cũng như của nhà nước, có tinh thần học tập nghiêm túc, hợp tác và làm việc theo nhóm có hiệu quả; - Tôn trọng nhà	học tập nghiêm túc, hợp tác và làm việc theo nhóm có hiệu quả; Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của Trường. Trình độ ngoại ngữ đạt được: Tiếng Anh B1 hoặc tương đương.		
--	--	--	--	--	--	--	--	--

					giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của Trường. Trình độ ngoại ngữ đạt được: Tiếng Anh B1 hoặc tương đương.		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, nghiên cứu sinh có khả năng: - Phát hiện và giải quyết các vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ trong ngành Nuôi trồng thủy sản. - Chủ trì, tổ chức thực hiện các nghiên cứu khoa học độc lập, công bố kết quả nghiên cứu. - Hướng dẫn, thẩm định các hoạt động nghiên cứu khoa học và các hoạt động	- Có khả năng học nâng cao trình độ tiến sĩ ngành Nuôi trồng thủy sản	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm; - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh; - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường , nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường ; - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương		- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm; - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên; - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường; - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích;	

		chuyên môn. - Giảng dạy và hướng dẫn sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh thực hiện đồ án, luận văn, luận án ngành Nuôi trồng thủy sản. - Liên kết, xây dựng các mối quan hệ hoặc dự án hợp tác quốc tế		trình vui chơi, học thuật bổ ích; - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường.		- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên trong phạm vi trong và ngoài trường; - Mời các báo cáo viên ngoài trường về truyền đạt cho sinh viên; Đưa sinh viên đến các công ty/doanh nghiệp, cơ quan nhà nước để thực tập ngành nghề và tốt nghiệp.		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- Giảng viên tại các trường đại học, cao đẳng có đào tạo về nuôi trồng thủy sản. - Nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu. Chuyên viên tại cơ quan quản lý nhà nước về nuôi trồng thủy sản.	- Cán bộ quản lý, điều hành tại các doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản, sản xuất thức ăn và dịch vụ thủy sản. - Cán bộ quản lý, chuyên viên tại các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan phân tích, kiểm dịch và quản lý chất lượng giống, thức ăn trong nuôi trồng thủy sản.	https://ctdt.ntu.edu.vn/Files/CTDT/7620301_QD1023(18.8.2023)banhanhCTDTtrinhdoDNganhNuoiTrongThuySan-K65.pdf	https://trungtamdtbd.ntu.edu.vn/uploads/40/files/chuong%20trinh%20LT%20t%E1%BB%AB%20C%C4%90-%C4%90H/CTDT%20LT%20CD%20NT%20thuy%20san.pdf	https://trungtamdtbd.ntu.edu.vn/uploads/40/files/CTDT%20B2%20NT%20Thuy%20san.pdf		

			Nghiên cứu viên, giảng viên tại các cơ quan nghiên cứu và đào tạo trong lĩnh vực thủy sản.					
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau: Có bằng tốt nghệp đại học loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ. Là tác giả 1 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 3 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. Năng lực ngoại	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh thạc sĩ theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành của Trường ĐH Nha Trang: Người học phải tốt nghệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng, phù hợp và ngành gần; có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.	Có khả năng học nâng cao trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ngành Nuôi trồng thủy sản, Bệnh học thủy sản.		Có khả năng học nâng cao trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ ngành Bệnh học thủy sản, Nuôi trồng thủy sản.		

		ngữ của người dự tuyển: + Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 4 hoặc tương đương theo khung năng lực 6 bậc ngoại ngữ. + Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh; + Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp						
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Nhằm đào tạo nhà khoa học có trình độ cao về kiến thức và kỹ năng, nắm bắt	1. Mục tiêu của chương trình đào tạo: - PEO1: Có kiến thức nền tảng về triết học, ngoại ngữ, kiến thức về	Cán bộ/giảng viên/nghiên cứu viên/chuyên viên/nhân viên...liên quan		- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh về nuôi trồng thủy sản - Các công ty thức ăn và dịch vụ thủy		

	được xu hướng phát triển khoa học công nghệ của ngành Nuôi trồng thủy sản trong nước và thế giới. - Có khả năng nghiên cứu độc lập và sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề mới có ý nghĩa về mặt khoa học, công nghệ và khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học. - Đạt trình độ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên	lãnh đạo, quản trị; có bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ. PEO2: Có kiến thức lý thuyết sâu, rộng và kiến thức thực tế về lĩnh vực nuôi trồng thủy sản. PEO3: Có khả năng tư duy sáng tạo, tự định hướng, tự học và tự thích ứng; khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ; khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp. PEO4: Có khả năng nghiên cứu và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học – công nghệ trong lĩnh vực nuôi trồng	nuôi trồng thủy sản. Quản lý/giảng dạy/nghiên cứu/điều hành/lập kế hoạch/tư vấn/chuyên giao/giám sát... liên quan đến các hoạt động thủy sản nói chung và nuôi trồng thủy sản nói riêng. Các cơ quan quản lý Nhà nước (Bộ, Ban, Ngành, Sở, Phòng, Trung tâm) và các tổ chức phi chính phủ liên quan đến nuôi trồng thủy sản. Các trường, viện, trung tâm có đào tạo và nghiên cứu về thủy sản (Nuôi trồng thủy sản, Bệnh học thủy sản, Quản lý thủy sản,...). Các công ty, doanh nghiệp, tập đoàn sản xuất, kinh doanh và dịch vụ liên quan nuôi trồng thủy sản	sản - Các công ty tư vấn và chuyên giao công nghệ nuôi trồng thủy sản - Các cơ quan quản lý nhà nước về nuôi trồng thủy sản - Các trường đào tạo về thủy sản.		
--	--	---	--	---	--	--

			thủy sản. - PEO5: Có khả năng xây dựng, tổ chức thực hiện các quy trình sản xuất nuôi trồng thủy sản, quản lý môi trường, quản lý sức khỏe động vật thủy sản. - PEO6: Có kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin; kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ mới; kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong lĩnh vực chuyên môn. 2. Trình độ ngoại ngữ đạt tối thiểu một trong các ngôn ngữ sau : - Đạt năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt	(thức ăn, giống, nuôi thương phẩm, thuốc và sản phẩm, tư vấn và chuyển giao,...). - Các trang trại và hộ gia đình sản xuất liên quan đến nuôi trồng thủy sản.					
--	--	--	---	---	--	--	--	--	--

			Nam.					
--	--	--	------	--	--	--	--	--

13. NGÀNH: KHOA HỌC HÀNG HẢI

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học ngành Khoa học hàng hải Chuyên NGành: Quản lý hàng hải và logistics			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy			
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.				
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			1. Mục tiêu CTĐT 1. PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm; từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này; 2. PEO2: Có khả năng vận dụng kiến thức cần thiết về cơ sở ngành và chuyên ngành Quản lý hàng hải và Logistics; 3. PEO3: Có kỹ năng quản lý các hoạt động hàng hải và hải quan; 4. PEO4: Có kỹ năng thực hiện dịch vụ hàng hải và Logistics; 5. PEO5: Có khả năng thích ứng, tự nghiên cứu để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực Quản lý hàng hải & Logistics sáng tạo và chuyên nghiệp.				

III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm; - Liên kết doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành và cơ hội việc làm cho sinh viên; - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường; Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích; Tổ chức cuộc thi tìm hiểu về Logistics cấp Khoa; Tham gia cuộc thi tài năng trẻ về Logistics do Hiệp Hội Logistics Việt Nam tổ chức. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường: Phối hợp Trung tâm nhân lực và Huấn luyện Hàng hải về việc làm cho 60 và 61KHHH. Hợp tác với Tân cảng TP.HCM, Tân Cảng Cái Mép (TCIT), Cảng Quốc tế Cái Mép (CMIT), Cảng Cam Ranh, Cảng Quốc tế Nam Vân phong; Hợp tác với Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Hàng hải (TRA-AS); Công ty TNHH-DV Vận Tải Trọng Tấn; Công ty THHH Vận chuyển VSC để sinh viên tham quan, kiến tập và thực tập ngành, tuyển dụng. Hợp tác nâng cao năng lực sinh viên với Viện Phát Triển Doanh Nghiệp Và Tài Năng Việt Nam và Phú Phong Khánh Hòa Mentoring. Hợp tác với Công Ty TNHH Đầu Tư Thương Mại Quốc Tế Higoi (HIGOI), Công Ty TNHH Vận Tải Maruwa Nhật Bản (MARUWA), Công Ty TNHH Happy Tipi Group (HAPPY TIPI) nhằm đưa sinh viên Ngành Quản lý Hàng hải và Logistics sang Công ty TNHH Maruwa Transport Organization Japan dạng Internship (thực tập nghề nghiệp)					
-----	---	--	---	--	--	--	--	--

IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Đã cập nhật chuyên ngành Quản lý hàng hải và Logistics (10/2021) https://ctdt.ntu.edu.vn/CTDT/TraCuuCTDT/ChuongTrinhDaoTaoChiTiet/?NganhID=27				
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			- Có khả năng tự học suốt đời; - Tham gia học Cao học.				
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp			- Cơ quan: Cảng vụ hàng hải, Bảo đảm an toàn hàng hải, Hải quan; - Công ty: Vận tải biển, Cảng biển và cảng nội địa, Đại lý tàu biển, Giám định và Bảo hiểm hàng hải; - Doanh nghiệp: Logistics chuỗi cung ứng, vận tải, kho hàng, khai thác và môi giới hàng hóa; - Cơ sở đào tạo và nghiên cứu trong lĩnh vực Khoa học hàng hải.				

14. NGÀNH: KỸ THUẬT TÀU THỦY

T T	Nội dung	Trình độ đào tạo			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Văn bằng 2 KTTT
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Ứng viên có đủ điều kiện về văn bằng thạc sĩ/đại học và thâm niên công tác chuyên môn quy định cụ thể trong CTĐT tiến sĩ Kỹ thuật tàu thủy	Người học phải tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng, phù hợp và ngành gần; có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên. Đối với chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu, người học phải tốt nghiệp đại học hạng khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập.	- <i>Theo quy định của Bộ và đề án tuyển sinh hằng năm của Trường Đại học Nha Trang.</i> - <i>Thí sinh đủ các điều kiện xét tuyển vào trường theo quy định hiện hành.</i>	<i>Ứng viên có đủ điều kiện về văn bằng đại học thuộc các ngành gần và ngành cùng khối kỹ thuật</i>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ	1. Kiến thức, kỹ năng: - Chương trình tiến sĩ Kỹ thuật tàu thủy nhằm đào tạo các nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết và thực hành, có khả năng nghiên cứu độc lập và sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề mới có ý nghĩa về mặt khoa học, công nghệ và khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học thuộc các lĩnh vực: Tính toán, thiết kế; Vật liệu và độ bền kết cấu; Thiết bị năng lượng tàu thủy	PEO1: Có kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin; có năng lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ để tạo ra tri thức mới, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội và hội nhập quốc tế; PEO2: Có kiến thức chuyên môn sâu và kỹ năng nghề nghiệp để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực kỹ thuật tàu thủy và công trình biển; PEO3: Có năng lực ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật để phát hiện và giải quyết những vấn đề phức tạp về	<i>Mục tiêu CTĐT</i> 1. PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm; từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này;	1. Phẩm chất: Có phẩm chất chính trị tốt, có đạo đức nghề nghiệp trong việc tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc. 2. Kiến thức: Trang bị cho người học những kiến thức cần thiết cơ sở ngành thích hợp và có kiến thức chuyên môn sâu về thiết kế, đóng sửa thân tàu, máy và thiết bị tàu ...; Kiến thức tin học và tiếng Anh chuyên ngành kỹ thuật

	đạt được	2. Trình độ ngoại ngữ: Ngoại ngữ B2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc quốc gia	thiết kế, công nghệ đóng tàu và công trình biển. PEO4: Có năng lực nghiên cứu, làm việc độc lập, sáng tạo trong thiết kế, thi công tàu thủy và công trình biển	2. PEO2: Có khả năng thiết kế và đóng, sửa vỏ tàu thủy bằng các loại vật liệu khác nhau; 3. PEO3: Có khả năng thiết kế, lắp đặt và bảo dưỡng hệ động lực tàu thủy; 4. PEO4: Có khả năng thiết kế, lắp đặt và bảo dưỡng thiết bị tàu thủy; 5. PEO5: Có tinh thần lập nghiệp, khả năng tự học, sáng tạo và thích ứng với môi trường hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật tàu thủy.	tàu thủy đáp ứng yêu cầu công việc. 3.Kỹ năng: Sinh viên ngành kỹ thuật tàu thủy có kỹ năng thực hiện các công việc về cơ khí cơ bản, về tính toán thiết kế các loại tàu thông dụng, về công nghệ đóng sửa thân tàu thủy, về lắp đặt, sửa chữa hệ động lực và thiết bị tàu thủy, đặc biệt tàu nghề cá. 4. Trình độ ngoại ngữ: Ngoại ngữ A2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc quốc gia.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị khoa học, sinh hoạt học thuật cùng với bộ môn chuyên ngành; Tham gia các nhóm nghiên cứu của khoa chuyên ngành để phục vụ cho đề tài luận án; Tham dự các buổi bảo vệ luận án tiến sĩ để học hỏi kinh nghiệm. - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường và của các cơ sở phối hợp đào tạo	Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị khoa học, sinh hoạt học thuật cùng với bộ môn chuyên ngành; Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành ngay tại trường; Tham gia các nhóm nghiên cứu của khoa chuyên ngành để phục vụ cho đề tài luận văn; Tham dự các buổi bảo vệ luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ để học hỏi kinh nghiệm.	-Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm; -Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh; -Tham quan thực tế tại cơ sở sản xuất ngay sau khi nhập học;	Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm; Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh; Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường; Liên kết, phối hợp với một số

		tạo để phục vụ cho quá trình học tập và nghiên cứu. - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể theo quy định của pháp luật, các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật trong nhà trường. - Nhà trường luôn lắng nghe các kiến nghị và đóng góp ý kiến từ nghiên cứu sinh.		-Ở ký túc xá nếu sinh viên có nhu cầu; -Mượn và đọc tài liệu miễn phí; sử dụng wifi miễn phí trong toàn trường; -Tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động Đoàn thanh niên và Hội sinh viên tổ chức; các CLB chuyên môn, kỹ năng mềm; -Được sử dụng các dịch vụ khác như nước uống, căn tin, y tế,...	đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích; Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://pdtsaudaihoc.ntu.edu.vn/chuong-trinh-đào-tao	https://pdtsaudaihoc.ntu.edu.vn/chuong-trinh-đào-tao	Xem trên website: https://ctdt.ntu.edu.vn/CTDI/TraCuuCTDT/Index	https://ctdt.ntu.edu.vn/CTDT / TraCuuCTDT/ChuongTrinh Dao TaoChiTiet/?NganhID=5
V	Khả năng học tập,	Có khả năng nghiên cứu độc lập hoặc nhóm nghiên cứu cho các đề tài, dự án NCKH	Có cơ hội tiếp tục nghiên cứu sinh Tiến sĩ ngành Kỹ thuật tàu thủy, Kỹ thuật cơ khí động lực của Trường	Có cơ hội tham gia học Sau đại học ngành Kỹ thuật tàu thủy, Kỹ thuật cơ khí động lực của Trường	Có cơ hội tham gia học Sau đại học ngành Kỹ thuật tàu thủy, Kỹ thuật cơ khí động lực của Trường Đại học Nha

	nâng cao trình độ sau khi ra trường		Đại học Nha Trang hoặc của một số trường khác cùng khối ngành.	Đại học Nha Trang hoặc của một số trường khác cùng khối ngành. <i>Có thể nâng cao trình độ bằng cách đăng ký học thêm văn bằng hai của một ngành gần nào đó theo quy định.</i>	Trường hoặc của một số trường khác cùng khối ngành.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Đảm nhận các công việc tương đương với trình độ, chức danh chuyên viên chính ở các cơ quan quản lý thuộc ngành Kỹ thuật tàu thủy và các tổ chức xã hội liên quan. Đảm nhận các công việc tương đương với trình độ, chức danh chuyên gia hoặc chuyên viên chính ở các cơ quan sản xuất, kinh doanh ngành Kỹ thuật tàu thủy và các ngành liên quan khác. Đảm nhận các công việc tương đương với trình độ, chức danh nghiên cứu viên chính, giảng viên chính, tiến sĩ ở các cơ sở nghiên cứu, đào tạo, các tổ chức có chức năng hoạt động khoa học công nghệ ngành Kỹ thuật tàu thủy và các ngành liên quan	-Cán bộ lãnh đạo, quản lý, điều hành tại các cơ sở thiết kế, đóng mới, sửa chữa tàu thủy và công trình biển. -Cán bộ kỹ thuật, chuyên viên, chuyên gia tư vấn phụ trách chuyên môn tại các cơ quan đăng kiểm, tư vấn, bảo hiểm, giám định liên quan đến ngành kỹ thuật tàu thủy và công trình biển. -Giảng viên, nghiên cứu viên tại các cơ sở đào tạo và nghiên cứu liên quan đến ngành kỹ thuật tàu thủy và công trình biển.	1. Cán bộ kỹ thuật tại các cơ sở thiết kế, đóng mới, sửa chữa tàu thủy; 2. Cán bộ kỹ thuật tại các cơ sở sản xuất thiết bị phụ trợ của ngành công nghiệp tàu thủy; 3. Cán bộ chuyên môn tại các cơ quan quản lý, đăng kiểm tàu thủy; 4. Cán bộ chuyên môn tại các cơ quan tư vấn, giám sát, bảo hiểm, giám định chất lượng tàu thủy; 5. Cán bộ giảng dạy hoặc nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo liên quan đến ngành Kỹ thuật tàu thủy.	Cơ sở thiết kế, đóng mới, sửa chữa tàu thủy. Cơ sở sản xuất thiết bị phụ trợ của ngành công nghiệp tàu thủy. Cơ quan đăng kiểm tàu thủy. Cơ quan tư vấn, giám sát, bảo hiểm, giám định chất lượng tàu thủy. Cơ sở đào tạo liên quan đến ngành Kỹ thuật tàu thủy

--	--	--	--	--	--

15. NGÀNH: KỸ THUẬT Ô TÔ

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo			
		Thạc sĩ	Đại học (Chính quy)	Cao đẳng	Liên thông
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Ứng viên có đủ điều kiện về văn bằng đại học và thâm niên công tác chuyên môn quy định cụ thể trong CTĐT Thạc sĩ Kỹ thuật ô tô	Thí sinh đủ các điều kiện xét tuyển vào trường theo quy định hiện hành.		Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	a) Kiến thức, kỹ năng: Chương trình đào tạo cao học kỹ thuật ô tô định hướng ứng dụng nhằm cung cấp cho người học kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp nâng cao trong lĩnh vực ô tô nói riêng và lĩnh vực liên ngành máy động lực nói chung. Đối tượng tham gia	a) Phẩm chất: Có phẩm chất chính trị tốt, có sức khỏe và đạo đức nghề nghiệp trong việc tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc. b) Kiến thức: Về kiến thức: Trang bị cho cử nhân KTOT tương lai kiến thức nền tảng về giáo dục đại cương. Có kiến thức cơ sở ngành vững vàng, kiến thức chuyên môn sâu về động cơ, khung gầm, điện-điện tử ô tô. c) Về kỹ năng: Trang bị cho sinh viên KTOT có năng lực thực hành tốt và kỹ năng mềm cần thiết nhằm		a) Phẩm chất: Có phẩm chất chính trị tốt, có đạo đức nghề nghiệp trong việc tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc. b) Kiến thức: Trang bị cho kỹ sư KTOT tương lai kiến thức nền tảng về giáo dục đại cương. Có kiến thức cơ sở ngành vững vàng, kiến thức chuyên môn sâu về động cơ, khung gầm, điện-điện tử ô tô. c) Kỹ năng: Trang bị cho sinh viên KTOT có năng lực thực hành tốt và kỹ năng mềm cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển ngành và xã hội.

	chương trình là những người tốt nghiệp đại học ngành ô tô, Cơ khí động lực, Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật giao thông, Động cơ đốt trong vv... Sau khi hoàn thành khoá học, Thạc sĩ ngành Kỹ thuật ô tô ngoài khả năng đảm nhiệm tốt nhiệm vụ chuyên môn, còn có khả năng đảm nhiệm tốt công tác nghiên cứu, giảng dạy và quản lý tại các viện nghiên cứu, trường kỹ thuật chuyên ngành và cơ quan quản lý nhà nước. a) Trình độ ngoại ngữ: Ngoại ngữ bậc 3/6 theo khung ngoại ngữ quốc gia (đối với khóa tuyển sinh sau ngày	đáp ứng yêu cầu phát triển ngành và xã hội. d) Trình độ ngoại ngữ: Ngoại ngữ bậc 2 trong giao tiếp và tiếp cận giải quyết công việc chuyên môn. Áp dụng từ K63: 1. PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm; từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này; 2. PEO2: Có khả năng thiết kế chi tiết, cụm chi tiết của các hệ thống trên ô tô; 3. PEO3: Có khả năng vận hành và thực hiện các hoạt động kỹ thuật ô tô; 4. PEO4: Có nghiệp vụ quản lý kỹ thuật ô tô và lĩnh vực liên quan chuyên ngành kỹ thuật ô tô; 5. PEO5: Có khả năng nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ vào lĩnh vực kỹ thuật ô tô.		
--	--	---	--	--

		15/10/2021 bậc 4/6).			
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị khoa học, sinh hoạt học thuật cùng với bộ môn chuyên ngành; - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành ngay tại trường; - Tham gia các nhóm nghiên cứu của khoa chuyên ngành để phục vụ cho đề tài luận văn; - Tham dự các buổi bảo vệ luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ để học hỏi kinh nghiệm.	- Tổ chức, tham gia các cuộc thi, hội thảo, hội nghị về đào tạo và giải quyết việc làm; - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh; - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường; - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích; - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường.		- Tổ chức, tham gia các cuộc thi, hội thảo, hội nghị về đào tạo và giải quyết việc làm; - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh; - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường; - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích; - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://pdtsaudaihoc.ntu.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao	Xem trên website: https://ctdt.ntu.edu.vn/CTDT/TraCuuCTDT/Index		Xem trên website: http://ntu.edu.vn/trungtamdtbd/%C4%90%C3%A0ot%E1%BA%A1o/Li%C3%AAanth%C3%B4ngt%E1%BB%ABTCl%C3%AAan%C4%90H.aspx

V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có cơ hội tiếp tục nghiên cứu sinh Tiến sĩ Kỹ thuật cơ khí động lực của Trường Đại học Nha Trang hoặc của một số trường khác cùng khối ngành.	- Có cơ hội tham gia học sau Đại học ngành Kỹ thuật ô tô, Kỹ thuật cơ khí động lực của Trường Đại học Nha Trang hoặc của một số trường khác cùng khối ngành. - Có thể nâng cao trình độ bằng cách đăng ký học thêm văn bằng hai của một ngành gần nào đó theo quy định.	- Có cơ hội tham gia học sau Đại học ngành Kỹ thuật ô tô, Kỹ thuật cơ khí động lực của Trường Đại học Nha Trang hoặc của một số trường khác cùng khối ngành. - Có thể nâng cao trình độ bằng cách đăng ký học thêm văn bằng hai của một ngành gần nào đó theo quy định.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Cán bộ kỹ thuật tại các cơ sở sửa chữa, bảo hành, sản xuất, kinh doanh máy móc, thiết bị động lực trong các lĩnh vực chuyên ngành ô tô, Máy động lực và các lĩnh vực liên quan như: Xây dựng, giao thông, nông nghiệp... - Chuyên viên tại các viện nghiên cứu, giáo viên tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, trung tâm dạy nghề về lĩnh vực ô tô. - Cán bộ quản lý tại các cơ quan quản	1. Các cơ sở khai thác, bảo trì máy và thiết bị ô tô: kỹ thuật viên, tư vấn dịch vụ, nhân viên quản lý kho phụ tùng, tư vấn bán hàng...; 2. Doanh nghiệp sản xuất và lắp ráp ô tô: chuyên viên kỹ thuật xưởng, chuyên viên kỹ thuật, chuyên viên thiết kế kỹ thuật, chuyên viên kiểm định, chuyên viên tạo mẫu, chuyên viên chất lượng...; 3. Cơ quan đăng kiểm và thử nghiệm ô tô - xe cơ giới: kỹ thuật viên đăng kiểm, kỹ thuật viên thử nghiệm ô tô - xe cơ giới...; 4. Cơ quan quản lý Nhà nước (lĩnh vực giao thông đường bộ và liên ngành): cán bộ kỹ thuật, theo dõi và giám sát việc thực hiện các qui định, luật định... các dự án chuyên ngành KTOT; 5. Các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, trung cấp, trung tâm dạy nghề về lĩnh vực ô tô: giảng dạy,	- Các cơ sở khai thác, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô. Có khả năng đảm nhận các công việc của cán bộ kỹ thuật sửa chữa- bảo trì, cán bộ hậu mãi, cán bộ phụ tùng... - Doanh nghiệp lắp ráp động cơ và dịch vụ kỹ thuật ô tô. Có khả năng đảm nhận các công việc của cán bộ kỹ thuật lắp ráp, kiểm tra chất lượng, Cố vấn dịch vụ, Cố vấn khách hàng... - Cơ quan đăng kiểm và thử nghiệm ô tô - xe cơ giới. Có khả năng đảm nhận các công việc của Kỹ thuật viên đăng kiểm; Kỹ thuật viên thử nghiệm ô tô-xe cơ giới... - Cơ quan quản lý Nhà nước (lĩnh vực giao thông đường bộ và liên ngành). Có khả năng đảm nhận các công việc của cán bộ kỹ thuật, theo dõi, giám sát việc thực hiện các qui định, luật định... các dự án chuyên ngành KTOT, và liên quan ... - Các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, trung cấp, trung tâm dạy nghề về lĩnh vực ô tô. Có

	lý Nhà nước (lĩnh vực giao thông đường bộ và liên ngành). Có khả năng đảm nhận các công việc: theo dõi, giám sát việc thực hiện các qui định, luật định... các dự án chuyên ngành Kỹ thuật ô tô, và các lĩnh vực liên quan ...	tổ chức, quản lý đào tạo về chuyên ngành KTOT.	khả năng đảm nhận các công việc nghiên cứu; giảng dạy; tổ chức, quản lý đào tạo... chuyên ngành KTOT.
--	---	---	--

16. NGÀNH: KỸ THUẬT CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Đối tượng A1: có bằng thạc sĩ ngành, chuyên ngành đúng hoặc phù hợp do Trường cấp trong vòng 7 năm trở lại; Đối tượng A2: có bằng thạc sĩ ngành, chuyên ngành đúng hoặc phù hợp nhưng đã tốt nghiệp trên 7 năm hoặc do cơ sở đào tạo khác cấp hoặc theo định hướng ứng dụng; hoặc có bằng thạc sĩ ngành, chuyên ngành gần	Người học phải tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng, phù hợp và ngành gần; có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên. Đối với chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu, người học phải tốt nghiệp đại học hạng khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập.	Theo quy định của Bộ và đề án tuyển sinh hằng năm của Trường Đại học Nha Trang. - Thí sinh đủ các điều kiện xét tuyển vào trường theo quy định hiện hành.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Kỹ thuật cơ khí động lực nhằm cung cấp lý thuyết chuyên sâu và các phương pháp nghiên cứu hiện đại trong các ngành kỹ thuật nói chung và ngành Kỹ thuật cơ khí động lực nói riêng. Giúp người học có các kiến thức chuyên sâu về lý thuyết và trình độ cao về thực hành, có khả năng nghiên cứu độc lập và sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề có ý nghĩa về mặt khoa học, công nghệ mới trong ngành Kỹ thuật cơ khí động lực, đặc biệt là trong các lĩnh vực về máy động lực,	1. PEO1: Có kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin; có năng lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ để tạo ra tri thức mới, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội và hội nhập quốc tế; 2. PEO2: Có kiến thức về quản lý và kiến thức tổng quát liên ngành cơ khí động lực để tổ chức và điều hành hoạt động kỹ thuật; 3. PEO3: Có năng lực chuyên môn sâu và khả năng cập nhật kiến thức mới để áp dụng giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực Kỹ thuật cơ khí động lực; 4. PEO4: Có năng lực làm việc độc lập và tư duy sáng tạo trong thiết kế cải tiến, khai thác và bảo trì hệ thống thiết bị động	1. PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm; từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này. 2. PEO2: Có kiến thức cần thiết về cơ sở ngành và chuyên ngành Kỹ thuật Cơ khí động lực; 3. PEO3: Có kỹ năng thực hiện khai thác, bảo trì và sửa chữa máy Cơ khí động lực: Động cơ, hệ thống truyền động và điều khiển của máy chuyên dụng (công trình, công và nông ngư

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
		động cơ đốt trong, kỹ thuật tàu thủy và kỹ thuật ô tô.	lực (chú trọng lĩnh vực thủy sản và kinh tế biển).	nghiệp); 4. PEO4: Có khả năng thiết kế cải tiến và thực hiện nghiệp vụ quản lý kỹ thuật các loại máy Cơ khí động lực chuyên dụng; 5. PEO5: Có khả năng thích ứng với sự thay đổi của môi trường kinh tế - kỹ thuật; làm việc hiệu quả và phát triển nghề nghiệp hội nhập toàn cầu.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về các ngành nghề đào tạo, chương trình, kế hoạch giảng dạy và các thông tin có liên quan đến quá trình học tập và nghiên cứu. - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường và của các cơ sở phối hợp đào tạo để phục vụ cho quá trình học tập và nghiên cứu; Tạo điều kiện thực hiện đề tài NCKH từ cấp Trường - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể theo quy định của pháp luật, các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật trong nhà trường. - Nhà trường luôn lắng nghe các kiến nghị và đóng góp ý kiến từ nghiên cứu sinh.	- Tham gia sinh hoạt học thuật cấp Bộ môn và Khoa; - Tạo điều kiện về cơ sở thực nghiệm. - Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về các ngành nghề đào tạo, chương trình, kế hoạch giảng dạy và các thông tin có liên quan đến quá trình học tập và nghiên cứu. - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường và của các cơ sở phối hợp đào tạo để phục vụ cho quá trình học tập và nghiên cứu. - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể theo quy định của pháp luật, các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật trong nhà trường. - Nhà trường luôn lắng nghe các kiến nghị và đóng góp ý kiến từ học viên cao học.	Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên trong học tập, nghiên cứu khoa học và sinh hoạt ngoại khóa (tổ chức CLB, cuộc thi chuyên ngành, hướng dẫn đề tài NCKH, có các sân chơi về đoàn hội, thể thao văn hóa) Liên kết doanh nghiệp liên quan ngành đào tạo cho SV tham quan thực tập, thực hành và cơ hội việc làm cho sinh viên; Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích; tham gia các cuộc thi do khoa, trường và DN tổ chức; Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm;

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://pdtsaudaihoc.ntu.edu.vn/chuong-trinh-đào-tao	https://pdtsaudaihoc.ntu.edu.vn/chuong-trinh-đào-tao	https://pdtdaihoc.ntu.edu.vn/uploads/38/files/CTDT/K60/20180525_CTDT%2
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng tự học suốt đời; - Có đủ kiến thức để tiếp tục nghiên cứu bậc trên tiến sĩ ở trong và ngoài nước.	- Có khả năng tự học suốt đời; - Làm nghiên cứu sinh tiến sĩ.	Tham gia các lớp bằng 2 Tham gia các lớp sau đại học cùng ngành Tự học tập và nghiên cứu suốt đời
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Lãnh đạo, quản lý, Chuyên gia ở các cơ quan, doanh nghiệp của ngành Kỹ thuật cơ khí động lực và ngành Kỹ thuật giao thông và các tổ chức xã hội khác. - Chủ trì hoặc lãnh đạo nhóm Nghiên cứu viên chính (Thông tư liên tịch số 24/2014 của Bộ KH-CN và Bộ Nội vụ) trong các viện, tổ chức nghiên cứu thuộc ngành Kỹ thuật cơ khí động lực và các ngành liên quan. - Cán bộ giảng dạy và hướng dẫn ở bậc đại học và sau đại học trong các trường Đại học, cao đẳng thuộc ngành Kỹ thuật cơ khí động lực và các ngành liên quan	1. Cán bộ lãnh đạo, phụ trách chuyên môn tại các cơ sở thiết kế, sửa chữa, bảo hành, kiểm định và sản xuất, kinh doanh máy động lực trong xây dựng, giao thông, công nghiệp, nông nghiệp và thủy sản; 2. Chuyên viên, cán bộ quản lý trong các cơ quan nhà nước; chuyên gia tư vấn, quản lý, điều hành doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Kỹ thuật cơ khí động lực; 3. Giảng viên, nghiên cứu viên tại các cơ sở đào tạo và nghiên cứu ngành Kỹ thuật cơ khí động lực.	1. Các cơ sở chế tạo, lắp ráp, sửa chữa, cung ứng máy móc, thiết bị trong các lĩnh vực cơ khí động lực trong các ngành xây dựng, giao thông, nông nghiệp và thủy sản; kho hàng, bến cảng; 2. Các cơ quan bảo hiểm, giám định, đăng kiểm và thử nghiệm máy móc, thiết bị cơ khí động lực; 3. Cơ sở nghiên cứu, đào tạo và quản lý nhà nước có liên quan đến lĩnh vực Kỹ thuật Cơ khí động lực.

17. NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ (Chương trình ứng dụng)	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (Chương trình đào tạo chuẩn và song ngữ Anh-Việt)	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ Quản trị kinh doanh phải đáp ứng các điều kiện sau: 1. Có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ. 2. Là tác giả 1 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 36 tháng tính đến ngày đăng ký dự tuyển. 3. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau: a. Bằng tốt nghiệp đại học	- Thí sinh có điều kiện được tham gia tuyển sinh trình độ thạc sĩ theo quy định tại Quy chế tuyển sinh thạc sĩ hiện hành.	- Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	- Thí sinh có bằng tốt nghiệp bậc cao đẳng ngành Quản trị kinh doanh tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	- Thí sinh đã có một bằng đại học không thuộc chuyên ngành Quản Trị Kinh Doanh tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ (Chương trình ứng dụng)	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (Chương trình đào tạo chuẩn và song ngữ Anh-Việt)	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh; b. Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp; c. Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 2 năm (24 tháng) tính đến ngày dự tuyển. Đối với ngành Quản trị kinh doanh: Yêu cầu đối với người dự tuyển (văn bằng, ngành học, loại tốt				

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ (Chương trình ứng dụng)	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (Chương trình đào tạo chuẩn và song ngữ Anh-Việt)	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		nghiệp, kinh nghiệm công tác) 1) Có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Cụ thể: - Đối tượng A1: Có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp do trường cấp trong vòng 7 năm trở lại; - Đối tượng A2: Có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp nhưng đã tốt nghiệp trên 7 năm hoặc do cơ sở đào tạo khác cấp; hoặc có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành gần. 2) Trường hợp chưa có bằng thạc sĩ thì phải có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại giỏi trở lên. Cụ thể: - Đối tượng B1: Có bằng tốt nghiệp đại học				

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ (Chương trình ứng dụng)	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (Chương trình đào tạo chuẩn và song ngữ Anh-Việt)	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		ngành/chuyên ngành phù hợp do trường cấp dưới 7 năm trở lại; - Đối tượng B2: Có bằng tốt nghiệp đại học ngành/chuyên ngành phù hợp nhưng đã tốt nghiệp trên 7 năm hoặc do cơ sở đào tạo khác cấp; hoặc có bằng tốt nghiệp đại học ngành/chuyên ngành gần.				
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Mục tiêu chung: Chương trình tiến sĩ Quản trị kinh doanh nhằm đào tạo những nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành phù hợp, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.	1. Mục tiêu kiến thức: - Nắm vững những kiến thức nâng cao về tư duy chiến lược, hoạch định và triển khai chiến lược phát triển tổng thể và các chiến lược chức năng của doanh nghiệp. - Phân tích và dự báo có luận cứ khoa học về những thay đổi của môi trường kinh doanh và tư vấn các chính sách quản	1. Mục tiêu kiến thức: - Hiểu các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; - Hiểu và vận dụng kiến thức toán, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn, công nghệ thông tin và kiến thức cơ sở vào chuyên	1. Mục tiêu kiến thức: - Có kiến thức nền tảng về kinh tế và quản lý để vận dụng vào lĩnh vực kinh doanh: nhận diện bản chất và sự ảnh hưởng của các hiện tượng kinh tế - xã hội, thực hiện phân tích định lượng và vận dụng các nguyên lý cơ bản của quản trị để đưa ra quyết định phù	1. Mục tiêu kiến thức: - Vận dụng các kiến thức cơ bản của nhóm ngành kinh tế và QTKD để giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo. - Áp dụng các kiến thức nền tảng về tài chính, tiền tệ, kế toán, luật kinh doanh, hành vi khách hàng và tổ chức, quản trị chiến lược, sản xuất tác

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ (Chương trình ứng dụng)	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (Chương trình đào tạo chuẩn và song ngữ Anh-Việt)	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		Cụ thể, mục tiêu đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh là đào tạo những nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết và kỹ năng trong khoa học quản trị kinh doanh trên bốn hướng chuyên ngành Marketing, Quản trị sản xuất điều hành và chuỗi cung ứng, Tài chính, và Nhân sự; có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học và công nghệ trong lĩnh vực quản trị kinh doanh cũng như có khả năng hướng dẫn nghiên cứu trong lĩnh vực này. Những tiến sĩ tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh của trường là những nhà	trì. - Vận dụng được những kiến thức chuyên môn nâng cao vào các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp như: lãnh đạo tổ chức, quản trị marketing, quản trị nguồn nhân lực, quản trị tài chính, quản trị sản xuất. - Ứng dụng các mô hình quản trị hiện đại trong điều hành doanh nghiệp. 2. Kỹ năng - Có kỹ năng giao tiếp, tạo lập các mối quan hệ để thực hiện công việc một cách hiệu quả. - Thành thạo và vận dụng hiệu quả các kỹ năng làm việc nhóm và làm việc cá nhân trong tổ chức; và thích ứng tốt	ngành đào tạo; - Hiểu biết các vấn đề đương đại liên quan đến lĩnh vực chuyên môn; Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên môn sau: + Các quy luật kinh tế thị trường (cung, cầu...), các biến số môi trường kinh doanh (GDP, lạm phát, thất nghiệp,...) tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; + Các chức năng quản trị trong các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp: hoạch định, tổ chức, điều hành và kiểm soát; + Có kiến thức chuyên sâu để thực hiện công	hợp trong kinh doanh. - Có các kiến thức chuyên sâu để tổ chức thực hiện các công việc: lãnh đạo và quản trị nhân lực trong tổ chức, quản trị sản xuất trong doanh nghiệp, tổ chức thực hiện các hoạt động marketing, quản trị chiến lược và chính sách kinh doanh. 2. Kỹ năng: - Có các kỹ năng cơ bản để điều hành doanh nghiệp: lãnh đạo, điều hành và quản lý nhân lực trong tổ chức; tổ chức và điều hành sản xuất; xây dựng và triển khai các hoạt động marketing; hoạch định chiến	ng nghiệp, marketing, nhân sự...vào các hoạt động quản trị kinh doanh của doanh nghiệp. - Sử dụng kiến thức chuyên sâu về quản trị chiến lược, nhân sự, marketing, sản xuất, tài chính, nghệ thuật lãnh đạo và các kiến thức khác như quản trị chất lượng, công nghệ, hệ thống thông tin, kinh doanh quốc tế và rủi ro vào các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong môi trường toàn cầu hóa. - Vận dụng kiến thức thực tế từ thực tập nghề nghiệp vào thực tiễn quản trị kinh doanh của doanh nghiệp. 2. Kỹ năng - Có khả năng lập luận, tư

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ (Chương trình ứng dụng)	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (Chương trình đào tạo chuẩn và song ngữ Anh-Việt)	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		khoa học có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có ý thức phục vụ nhân dân, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ của đất nước. Mục tiêu cụ thể: Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo và bảo vệ thành công Luận án tiến sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh: Kiến thức: - Nắm vững phương pháp luận cũng như phương pháp nghiên cứu về Quản trị kinh doanh và sử dụng được phương pháp nghiên cứu liên ngành; - Có kiến thức chuyên sâu về các lí thuyết quản trị kinh doanh hiện đại, các tư duy mới trong kinh doanh, nắm vững các công nghệ	với thực tiễn công việc. - Có năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin để vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc 3. Thái độ: - Tuân thủ đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh. 4. Trình độ ngoại ngữ đạt tối thiểu một trong các ngôn ngữ sau: Ngôn ngữ Anh: bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam; Chứng chỉ Tiếng Anh cấp độ B1 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ (CEFR) do Trường cấp; Chứng chỉ ngôn	tác quản trị chiến lược tại doanh nghiệp, cụ thể: phân tích và đánh giá môi trường kinh doanh, xây dựng sứ mạng và mục tiêu, xây dựng chiến lược và chính sách, tổ chức thực hiện, đánh giá và kiểm soát chiến lược doanh nghiệp; + Có kiến thức chuyên sâu để tổ chức thực hiện công tác quản trị nhân sự: hoạch định và tuyển dụng nhân sự, đào tạo và phát triển nhân lực, lãnh đạo, động viên và khuyến khích người lao động; + Có kiến thức chuyên sâu để thực hiện các hoạt động marketing,	lược, xây dựng chính sách và lập kế hoạch kinh doanh. - Có các kỹ năng mềm, cụ thể là: khả năng tự học, giao tiếp và truyền đạt thông tin, làm việc theo nhóm, thu thập và xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ phục vụ công việc chuyên môn và quản lý, quản lý và lãnh đạo nhóm. 3. Thái độ: - Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp. Tuân thủ các quy định của pháp luật, ngành và chịu trách nhiệm cá nhân.	duy theo hệ thống, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. - Có khả năng lãnh đạo và điều hành các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong môi trường toàn cầu hóa. - Có khả năng nhận dạng các ngoại cảnh và bối cảnh doanh nghiệp để áp dụng vào các hoạt động trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. - Có kỹ năng thành thạo về lập kế hoạch, tổ chức, điều hành và kiểm tra các hoạt động trong doanh nghiệp bao gồm: nhân sự, marketing, sản xuất và tài chính... - Có khả năng làm việc độc lập, có kỹ năng quản

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ (Chương trình ứng dụng)	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (Chương trình đào tạo chuẩn và song ngữ Anh-Việt)	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		quản trị doanh nghiệp hiện đại; - Có kiến thức mở rộng chuyên sâu về Quản trị kinh doanh theo một trong bốn hướng chuyên ngành Marketing, Quản trị sản xuất điều hành và chuỗi cung ứng, Tài chính, và Nhân sự; - Có thể suy luận và mở rộng những kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh và những thành tựu kinh doanh của nhân loại cũng như các tình huống quản trị kinh doanh trên thế giới. Kỹ năng: - Phát hiện và xử lý các vấn đề quản trị kinh doanh nảy sinh về lý thuyết và đặc biệt trong hoạt động thực tiễn quản trị kinh	ngữ Anh (do tổ chức khảo thí quốc tế cấp): TOEFL PBT 450 điểm, TOEFL CBT 133 điểm, TOEFL iBT 45 điểm, IELTS 4.5 điểm, TOEIC 450, Preliminary English Test (PET), Business English Certificate (BEC) Preliminary, BULATS 40 điểm trở lên;	bao gồm: nghiên cứu thị trường, đánh giá và lựa chọn thị trường, xây dựng và triển khai các chiến lược marketing và bán hàng; + Có kiến thức chuyên sâu để tổ chức thực hiện công tác quản trị sản xuất tại doanh nghiệp, cụ thể: dự báo nhu cầu sản xuất, lập kế hoạch sản xuất, xây dựng lịch trình sản xuất, hoạch định nhu cầu vật tư, điều hành sản xuất, quản lý hàng tồn kho và quản lý chất lượng sản phẩm; + Có kiến thức chuyên sâu để phân tích tài chính và quản lý rủi ro kinh doanh cho doanh	- Nhận thức được thực tiễn khác nhau ở các tổ chức kinh doanh khác nhau sẽ có phương pháp quản lý, điều hành và tác nghiệp khác nhau. 4. Ngoại ngữ: Ngôn ngữ Anh: B1 theo Khung tham chiếu Châu Âu hay bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	lý thời gian, sắp xếp công việc khoa học cho cá nhân và tổ chức. - Có kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả. - Có các kỹ năng trong giao tiếp tốt (kỹ năng thuyết trình, đàm phán và giao dịch qua email và điện thoại). 3. Thái độ - Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp. Tuân thủ các quy định của pháp luật, ngành và chịu trách nhiệm cá nhân. - Nhận thức được thực tiễn khác nhau ở các tổ chức kinh doanh khác nhau sẽ có phương pháp quản lý, điều hành và tác nghiệp khác nhau. - Không ngừng học hỏi các kiến thức, phương

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ (Chương trình ứng dụng)	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (Chương trình đào tạo chuẩn và song ngữ Anh-Việt)	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		doanh để có thể có những đóng góp mới vào việc bổ sung, phát triển lý luận quản trị kinh doanh; - Có thể làm việc độc lập và sáng tạo, có năng lực tổ chức và thực hiện các hoạt động khoa học và thực tiễn trong lĩnh vực chuyên môn của mình; - Có khả năng xây dựng và triển khai chiến lược kinh doanh; khả năng phân tích, phản biện các chính sách về kinh doanh; khả năng ra quyết định trong các tình huống kinh doanh phức tạp; có kỹ năng chuyên sâu về xây dựng và triển khai một trong bốn hướng chuyên ngành Marketing, Quản trị sản xuất điều hành và chuỗi cung ứng, Tài chính, và Nhân sự;		nghiệp. + Có kiến thức chuyên sâu để thiết lập kế hoạch kinh doanh và dự án khởi nghiệp, sáng tạo và thích ứng với môi trường hoạt động nghề nghiệp. 2. Kỹ năng: ❖ Kỹ năng nghề nghiệp: - Điều hành doanh nghiệp; - Quản lý nhân sự; - Phân tích môi trường kinh doanh của doanh nghiệp; - Hoạch định chiến lược và chính sách kinh doanh; - Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch		pháp và kỹ năng quản trị sẽ góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. 4. Ngoại ngữ: Ngôn ngữ tiếng Anh: B1 theo Khung tham chiếu Châu Âu hay bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ (Chương trình ứng dụng)	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (Chương trình đào tạo chuẩn và song ngữ Anh-Việt)	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		- Giao tiếp tốt bằng tiếng Anh trong công việc, học tập, nghiên cứu và trao đổi. Thái độ, mức độ tự chủ và trách nhiệm: - Có lối sống trung thực, thái độ khách quan, có tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh và tác phong nghề nghiệp; quyết đoán và vận dụng được tính chuyên nghiệp cao trong công việc; dám chịu trách nhiệm và tự tin giải quyết công việc dựa trên các phân tích khoa học. - Hiểu được trách nhiệm xã hội cao; biết chủ động đề xuất các giải pháp mới khoa học để xử lý các tình huống kinh doanh theo hướng phát triển bền vững. b) Chuẩn đầu ra		kinh doanh; - Xây dựng và triển khai các hoạt động marketing và bán hàng; - Tổ chức và điều hành sản xuất; - Xây dựng kế hoạch cung ứng vật tư và quản lý hàng tồn kho; - Phân tích và đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp; - Đánh giá và quản lý rủi ro trong kinh doanh; - Có khả năng khởi nghiệp, trở thành chủ sở hữu các doanh nghiệp vừa và nhỏ; - Sử dụng phần mềm SPSS trong phân tích số liệu kinh doanh. ❖ Kỹ năng mềm:		

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ (Chương trình ứng dụng)	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (Chương trình đào tạo chuẩn và song ngữ Anh-Việt)	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		- Áp dụng phù hợp các lý thuyết nền tảng trong việc xây dựng các khung nghiên cứu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. - Giải quyết hiệu quả các tình huống thực tiễn trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. - Ứng dụng sáng tạo các kiến thức và kỹ năng mới để thực hiện nghiên cứu thuộc các chuyên môn sâu được đào tạo về bốn hướng chuyên ngành Marketing, Quản trị sản xuất điều hành và chuỗi cung ứng, Tài chính, và Nhân sự; - Có tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp và xã hội cao. - Công bố nghiên cứu trên các tạp chí quốc tế uy tín và hình thành được năng		- Làm việc độc lập; - Làm việc theo nhóm và với cộng đồng; - Giao tiếp và truyền đạt thông tin đến nhân viên, đối tác và khách hàng; - Kỹ năng sáng tạo, trao quyền và ủy quyền, quản lý thời gian, giải quyết vấn đề và ra quyết định, quản trị xung đột và đàm phán, xây dựng thương hiệu cá nhân, thuyết trình, thích ứng và giao thoa văn hóa. - Thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp; - Sử dụng CN thông tin		

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ (Chương trình ứng dụng)	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (Chương trình đào tạo chuẩn và song ngữ Anh-Việt)	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		lực nghiên cứu độc lập ở trình độ và chất lượng cao.		và ngoại ngữ phục vụ công việc chuyên môn và quản lý; - Quản lý và lãnh đạo nhóm. 3. Yêu cầu về thái độ học tập của người học: - Có bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức. - Có ý thức tổ chức kỷ luật, tôn trọng và thực hiện tốt nội quy quy chế của Trường cũng như của nhà nước, có tinh thần học tập nghiêm túc, hợp tác và làm việc theo nhóm có hiệu quả; - Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của Trường.		

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ (Chương trình ứng dụng)	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (Chương trình đào tạo chuẩn và song ngữ Anh-Việt)	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
				4. Trình độ ngoại ngữ đạt tối thiểu một trong các ngôn ngữ sau: - Đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 đối với chương trình đào tạo chuẩn hoặc bậc 4/6 đối với chương trình đào tạo song ngữ Anh Việt theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Hàng năm Trường Đại học Nha Trang thường xuyên đầu tư chi cho cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị dạy và học, tăng số đầu sách trong thư viện, bổ sung thiết bị và dụng cụ thí nghiệm, sửa chữa nhỏ, nâng cấp hệ thống internet, E-learning, số	- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về các ngành nghề đào tạo, chương trình, kế hoạch giảng dạy và các thông tin có liên quan đến quá trình học tập và nghiên cứu. - Được sử dụng internet	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm; - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh; - Là cầu nối giữa các thế	- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về các ngành nghề đào tạo, chương trình, kế hoạch giảng dạy và các thông tin có liên quan đến quá trình học tập và nghiên cứu. - Được sử dụng internet	- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về các ngành nghề đào tạo, chương trình, kế hoạch giảng dạy và các thông tin có liên quan đến quá trình học tập và nghiên cứu. - Được sử dụng internet miễn phí tại một số vị trí

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ (Chương trình ứng dụng)	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (Chương trình đào tạo chuẩn và song ngữ Anh-Việt)	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		hóa tài liệu, nâng cấp dịch vụ ký túc xá,... theo yêu cầu của kế hoạch đào tạo và tương xứng với mức thu học phí. - Duy trì tổ chức hằng năm 01 hội nghị, hội thảo khoa học cấp Khoa, và mỗi bộ môn tổ chức sinh hoạt học thuật 1 lần/tháng. Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) trong sinh viên, phấn đấu mỗi năm đạt được ít nhất 1 đề tài NCKHSV/ngành. - Đẩy mạnh quan hệ với các địa phương, khai thác các mối quan hệ của học viên cao học làm việc ở các cơ quan quản lý, để đầu thầu các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Tỉnh. Phấn đấu mỗi năm có ít nhất 2 đề tài NCKH cấp Tỉnh hoặc	miễn phí tại một số vị trí hỗ trợ học tập, được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường và của các cơ sở phối hợp đào tạo để phục vụ cho quá trình học tập và nghiên cứu. - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể theo quy định của pháp luật, các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ	hệ sinh viên của Trường , nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường ; Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích; - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường.	miễn phí tại một số vị trí hỗ trợ học tập, được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường và của các cơ sở phối hợp đào tạo để phục vụ cho quá trình học tập và nghiên cứu. - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể theo quy định của pháp luật, các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ	hỗ trợ học tập, được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường và của các cơ sở phối hợp đào tạo để phục vụ cho quá trình học tập và nghiên cứu. - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể theo quy định của pháp luật, các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ (Chương trình ứng dụng)	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (Chương trình đào tạo chuẩn và song ngữ Anh-Việt)	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		tương đương. Phần đầu duy trì thực hiện các đề tài cấp quốc gia như NAFOSTED, cấp quốc tế. - Tăng cường công tác biên soạn các giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo, phần đầu mỗi năm có ít nhất 2 sách được xuất bản. - Nâng cao năng lực NCKH cho giảng viên trẻ, khuyến khích giảng viên trẻ tham dự các lớp bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu, kèm cặp các giảng viên trẻ trong việc viết các bài báo khoa học tham dự hội thảo và xuất bản trên các tạp chí chuyên ngành. Phần đầu mỗi giảng viên đều có thể viết ít nhất 1/2 bài báo mỗi năm, để đạt trung bình 20 bài báo trong nước mỗi năm.				

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ (Chương trình ứng dụng)	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (Chương trình đào tạo chuẩn và song ngữ Anh-Việt)	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		- Đẩy mạnh viết các bài báo đăng tham dự hội thảo quốc tế, phấn đấu mỗi năm toàn khoa có ít nhất 3 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế. - Tiếp tục duy trì và phát triển các hoạt động Hợp tác quốc tế (HTQT) đã được thiết lập trong trao đổi giảng viên và sinh viên, liên kết đào tạo hệ cử nhân và cao học cấp bằng nước ngoài. - Thành lập các nhóm phụ trách Hợp tác đối ngoại (HTĐN) và khuyến khích các cán bộ viên chức tham gia để nâng cao năng lực và kinh nghiệm thực hiện các hoạt động HTĐN.				
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://pdtsaudaihoc.ntu.edu.vn/chuong-trinh-đào-tao	https://pdtsaudaihoc.ntu.edu.vn/chuong-trinh-đào-tao	https://ctdt.ntu.edu.vn/CTDT/TraCuuCTDT/Index	https://ctdt.ntu.edu.vn/CTDT/TraCuuCTDT/Index	https://ctdt.ntu.edu.vn/CTDT/TraCuuCTDT/Index

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ (Chương trình ứng dụng)	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (Chương trình đào tạo chuẩn và song ngữ Anh-Việt)	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành để bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; - Tham gia chương trình đào tạo sau tiến sĩ trong và ngoài nước; - Tự học, tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức liên quan đến lĩnh vực kinh tế, quản trị kinh doanh.	- Tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành để bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; - Tham gia chương trình đào tạo tiến sĩ trong và ngoài nước; - Tự học, tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức liên quan đến lĩnh vực kinh tế, quản trị kinh doanh.	- Tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành để bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; - Tham gia chương trình đào tạo cao hơn như thạc sĩ/tiến sĩ trong và ngoài nước; - Học bằng 2 các ngành khác để mở rộng và phát triển nghề nghiệp; - Tự học, tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức liên quan đến lĩnh vực kinh tế, quản trị kinh doanh.	- Tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành để bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; - Học các ngành khác để mở rộng và phát triển nghề nghiệp; - Tự học, tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức liên quan đến lĩnh vực kinh tế, quản trị kinh doanh.	- Tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành để bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; - Tham gia chương trình đào tạo cao hơn như thạc sĩ/tiến sĩ trong và ngoài nước; - Tự học, tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức liên quan đến lĩnh vực kinh tế, quản trị kinh doanh.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Giám đốc điều hành doanh nghiệp; - Chuyên gia tư vấn và hoạch định chiến lược, chính sách cho các doanh nghiệp, nhà	- Giám đốc điều hành doanh nghiệp; - Trợ lý Giám đốc; - Trưởng các bộ phận kế hoạch tổng hợp, nhân sự, kinh doanh, nghiên	- Giám đốc nhà máy, giám đốc điều hành chi nhánh/khu vực, giám đốc/tổng giám đốc doanh nghiệp; - Trợ lý Giám đốc;	- Làm các công việc liên quan đến tổ chức kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp - Làm việc tại các cơ	- Làm các công việc liên quan đến tổ chức kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp. - Làm việc tại các cơ quan nghiên cứu hoặc các

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ (Chương trình ứng dụng)	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (Chương trình đào tạo chuẩn và song ngữ Anh-Việt)	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		nước Giảng viên giảng dạy, nghiên cứu ở các cơ sở đào tạo.	cứu thị trường, marketing, bán hàng, thu mua; - Chuyên gia tư vấn và hoạch định chiến lược, chính sách cho các doanh nghiệp - Giảng viên giảng dạy ở các cơ sở đào tạo.	- Trưởng các bộ phận kế hoạch tổng hợp, nhân sự, kinh doanh, nghiên cứu thị trường, marketing, bán hàng, thu mua; - Chuyên viên ở bộ phận kế hoạch tổng hợp, nhân sự; nhân viên kinh doanh, nghiên cứu thị trường, marketing, bán hàng, thu mua, và quản lý kho; - Tự thành lập doanh nghiệp, làm chủ và điều hành doanh nghiệp. - - Giảng viên giảng dạy ở các cơ sở đào tạo.	quan nghiên cứu hoặc các trường đại học.	trường đại học.

18. NGÀNH: KINH TẾ PHÁT TRIỂN

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	THẠC SĨ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.
II	Mục tiêu của chương trình đào tạo	1. Mục tiêu 1. PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm; từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này. 2. PEO2: Có kiến thức nền tảng và chuyên sâu về kinh tế và kinh tế phát triển; kỹ năng chuyên môn phù hợp để phân tích và vận dụng vào các vấn đề thực tế gặp phải trong công việc liên quan. 3. PEO3: Có khả năng xây dựng và quản trị các kế hoạch, chương trình, dự án phát triển. Có năng lực phân tích, đánh giá các chiến lược, chính sách vĩ mô, kế hoạch, chương trình phát triển trong phạm vi công tác. 4. PEO4: Nắm vững các phương pháp nghiên cứu khoa học và sử dụng tốt các công cụ phân tích số liệu để thu thập và xử lý dữ liệu kinh tế một cách khoa học và đúng đắn. 5. PEO5: Có tinh thần và khát vọng khởi nghiệp, có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và thích ứng với môi trường hoạt động nghề nghiệp. 2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo <i>Sau khi học xong chương trình đào tạo ngành Kinh tế Phát triển, sinh viên có khả năng:</i>	1. Mục tiêu: 1. PEO1: Có tri thức phương pháp luận và thế giới quan khoa học, ý thức trách nhiệm; kiến thức nâng cao về khoa học quản lý, quản trị và kinh tế; năng lực tổ chức và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến; khả năng sáng tạo, thích nghi và tự định hướng; năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin để vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc; 2. PEO2: Có kỹ năng xác định và giải quyết vấn đề trong phạm vi công tác, sáng tạo trong công việc; Nắm vững các phương pháp nghiên cứu khoa học và sử dụng tốt các công cụ phân tích số liệu để thu thập và xử lý dữ liệu kinh tế một cách khoa học và đúng đắn; 3. PEO3: Nắm vững các nguyên lý kinh tế học; có kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, hiện đại về kinh tế phát triển và khả năng vận dụng những kiến thức chuyên môn này vào các vấn đề thực tế trong công việc liên quan; 4. PEO4: Có năng lực phân tích, đánh giá, dự báo, hoạch định và tổ chức thực thi các nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực kinh tế phát triển. 2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo <i>Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Kinh tế phát triển, người học có những phẩm chất và năng lực sau:</i> 1. PLO1: Có cơ sở lý luận triết học áp dụng cho công việc học tập, nghiên cứu thuộc lĩnh vực đào tạo; vận dụng các kiến thức hiện đại về phương pháp luận khoa học, khoa học quản trị, quản lý và kinh

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	THẠC SĨ
		1. PLO1: Có lập trường chính trị tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân. 2. PLO2: Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo. 3. PLO3: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn. 4. PLO4: Xây dựng và quản trị các kế hoạch, chương trình, dự án phát triển trong lĩnh vực kinh tế - xã hội ở các ở quan quản lý nhà nước từ Trung Ương đến địa phương. 5. PLO5: Phân tích, đánh giá các chiến lược, chính sách vĩ mô, kế hoạch, chương trình phát triển. 6. PLO6: Thực hiện các nghiên cứu khoa học và ứng dụng khoa học – công nghệ lĩnh vực kinh tế phát triển nói riêng và kinh tế học nói chung. 7. PLO7: Tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển phù hợp với bối cảnh cụ thể. 8. PLO8: Vận dụng những kiến thức cơ bản và chuyên sâu để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực của kinh tế phát triển. 9. PLO9: Có tư duy phản biện, năng lực khởi nghiệp và kết nối cộng đồng.	tế để phát triển nghề nghiệp; có trách nhiệm trong công việc, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội; 2. PLO2: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, khả năng nghiên cứu, phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực ngôn ngữ và khả năng truyền đạt tri thức để làm việc hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp; đạt năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam, ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao để giải quyết công việc chuyên môn; 3. PLO3: Triển khai thực hiện các nghiên cứu khoa học và ứng dụng khoa học – công nghệ trong lĩnh vực kinh tế phát triển nói riêng và kinh tế học nói chung; 4. PLO4: Vận dụng những nguyên lý cơ bản của kinh tế học và các lý thuyết chuyên sâu về kinh tế phát triển để giải quyết các vấn đề thực tiễn; 5. PLO5: Vận dụng hệ thống kiến thức được trang bị để phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện các chiến lược, chính sách, kế hoạch, chương trình dự án phát triển trong lĩnh vực kinh tế - xã hội. 6. PLO6: Phân tích, đánh giá, dự báo kinh tế và xu hướng phát triển kinh tế - xã hội.

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	THẠC SĨ
		10. PLO10: Làm việc độc lập, làm việc nhóm, học tập suốt đời và thích ứng với môi trường hoạt động nghề nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm; - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh; - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường; - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích; - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường.	- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về các ngành nghề đào tạo, chương trình, kế hoạch giảng dạy và các thông tin có liên quan đến quá trình học tập và nghiên cứu. - Được sử dụng internet miễn phí tại một số vị trí hỗ trợ học tập, được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường và của các cơ sở phối hợp đào tạo để phục vụ cho quá trình học tập và nghiên cứu. - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể theo quy định của pháp luật, các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://ctdt.ntu.edu.vn/CTDT/TraCuuCTDT/Index	<u>Microsoft Word - 0. CTDT ThS Kinh tế phát triển (ntu.edu.vn)</u>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành để bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; - Tham gia chương trình đào tạo cao hơn như thạc sĩ/tiến sĩ trong và ngoài nước; - Học bằng 2 các ngành khác để mở rộng và phát triển nghề nghiệp; - Tự học, tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức liên quan đến lĩnh vực kinh tế.	- Tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành để bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; - Tham gia chương trình đào tạo tiến sĩ trong và ngoài nước; - Tự học, tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức liên quan đến lĩnh vực kinh tế.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế phát triển có kiến thức nền tảng tốt, có kỹ năng làm việc và khả năng thích ứng khá tốt với yêu cầu việc làm ở cả khu vực nhà nước và doanh nghiệp. Cử	1. Chuyên viên chính trong các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội từ Trung ương đến địa phương: các Sở, Ban, Ngành, Vụ, Viện;

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	THẠC SĨ
		nhân ngành Kinh tế phát triển thường có cơ hội việc làm tại các đơn vị: (1) Các doanh nghiệp có vốn đầu tư trong và ngoài nước: phòng Kế hoạch, phòng kinh doanh, ban dự án, phòng nhân sự, phòng marketing,... (2) Các tổ chức tài chính: bộ phận tín dụng; bộ phận nguồn vốn, phát triển sản phẩm; bộ phận quản lý chất lượng, phân tích tài chính; bộ phận dịch vụ khách hàng; bộ phận truyền thông. (3) Các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội từ trung ương đến địa phương: các Sở ban ngành, các Vụ, Viện. (4) Các tổ chức quốc tế và các tổ chức phi chính phủ về phát triển: bộ phận điều phối chương trình, dự án phát triển; bộ phận nghiên cứu, xây dựng, triển khai các dự án phát triển của quốc tế ở Việt Nam. (5) Nghiên cứu viên, giảng viên trong các viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục và đào tạo khối ngành Kinh tế. (6) Tự khởi nghiệp, triển khai các ý tưởng khởi nghiệp như mong muốn.	2. Chuyên viên phân tích và quản lý dự án trong các tổ chức phát triển quốc tế, tổ chức phi chính phủ, bao gồm: bộ phận điều phối chương trình, dự án phát triển; bộ phận nghiên cứu, xây dựng, triển khai các dự án phát triển của quốc tế ở Việt Nam; 3. Nghiên cứu viên, giảng viên trong các viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục và đào tạo bậc cao khối ngành kinh tế; 4. Tư vấn viên, chuyên viên cấp trung trong các công ty tư nhân, ngân hàng, doanh nghiệp Nhà nước hoặc tư vấn độc lập có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội (ví dụ: y tế, giáo dục, nông nghiệp, môi trường,...). 5. Chuyên viên phân tích và dự báo kinh tế các ngân hàng và quỹ đầu tư.

19. NGÀNH: MARKETING

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	2.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo 1. PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm; từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này; 2. PEO2: Có kiến thức về kinh tế, quản lý và marketing; có khả năng tự học để cập nhật kiến thức; 4. PEO3: Có kỹ năng phân tích thị trường, hoạch định chiến lược marketing và thực thi các chương trình marketing; 4. PEO4: Có khả năng quản trị mối quan hệ với khách hàng và đánh giá hiệu quả hoạt động marketing; 5. PEO5: Có khả năng tự khởi nghiệp, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và với cộng đồng. 2.2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo <i>Sau khi học xong chương trình đào tạo ngành Marketing, sinh viên có khả năng:</i> 1. PLO1: Có lập trường chính trị tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân; 2. PLO2: Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo; 3. PLO3: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn; 4. PLO4: Vận dụng kiến thức kinh tế, quản lý và marketing trong hoạt động marketing của doanh nghiệp và tổ chức; 5. PLO5: Phân tích môi trường marketing và hành vi khách hàng; 6. PLO6: Hoạch định chiến lược marketing và chương trình marketing tích hợp; 7. PLO7: Thực thi các chương trình marketing của doanh nghiệp và tổ chức; 8. PLO8: Quản trị mối quan hệ khách hàng và đánh giá hiệu quả hoạt động marketing; 9. PLO9: Có năng lực khởi nghiệp, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và kết nối với cộng đồng; 10. PLO10: Có tư duy phản biện, thể hiện trách nhiệm xã hội và chuẩn mực đạo đức trong hoạt động nghề nghiệp.

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm; - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh; - Là cầu nối giữa các cựu sinh viên của Trường, nhằm tận dụng được nguồn lực (tài chính, việc làm) hỗ trợ cho các hoạt động của sinh viên chuyên ngành Marketing; - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích; - Tổ chức các cuộc thi kỹ năng Marketing cho sinh viên - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường. - Kết nối doanh nghiệp, hỗ trợ kiến thức thực tế về các hoạt động Marketing trong các tổ chức hiện nay
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://ctdt.ntu.edu.vn/CTDT/TraCuuCTDT/ChuongTrinhDaoTaoChiTiet/?NganhID=46
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có đủ kiến thức để tiếp tục được đào tạo chuyên sâu hay lên trình độ cao hơn. - Có nền tảng căn bản để trở thành nhà quản trị doanh nghiệp.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<i>Sau khi tốt nghiệp, cử nhân Marketing có thể làm việc tại:</i> 1. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ marketing như công ty quảng cáo (Advertising Agency), công ty truyền thông (Media Agency), công ty nghiên cứu thị trường (Market Research Agency); 2. Tại các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, cử nhân marketing có thể đảm nhận các vị trí việc làm như: + Dịch vụ khách hàng, hành chính văn phòng, trợ lý nghiên cứu, thực hiện chiến dịch truyền thông, tổ chức sự kiện, PR; + Phát triển ý tưởng marketing; phối hợp thực hiện chiến lược marketing; + Hoạch định chiến lược; xây dựng chương trình marketing; + Thiết lập quy trình hoạt động, đào tạo và huấn luyện nhân viên; + Phát triển, lập kế hoạch và giám sát các sáng kiến marketing; 3. Các ngân hàng, các tổ chức tín dụng; các công ty bảo hiểm; dịch vụ du lịch; trung tâm xúc tiến thương mại; các cơ quan chuyên môn của Nhà nước; các tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận; 4. Ngoài ra, cử nhân Marketing cũng có thể giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp về marketing, hoặc tự khởi nghiệp cung cấp các dịch vụ marketing.

21. NGÀNH: KINH DOANH THƯƠNG MẠI

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Hình thức tuyển sinh: xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT và các hình thức khác. - Phạm vi tuyển sinh: trong cả nước. - Đối tượng tuyển sinh: thí sinh tốt nghiệp THPT. - Điều kiện nhập học : Thí sinh đủ các điều kiện xét tuyển vào trường theo quy định hiện hành.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	- Mục tiêu của chương trình đào tạo: 1. PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm, từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này. 2. PEO2: Có kiến thức nền tảng về kinh tế và kinh doanh để có thể am hiểu và phân tích được bối cảnh kinh doanh nói chung và lĩnh vực thương mại nói riêng. 3. PEO3: Có kiến thức, kỹ năng chuyên sâu trong lĩnh vực thương mại quốc tế và kinh doanh bán lẻ. 4. PEO4: Có khả năng tư duy phân biện, sáng tạo và thái độ làm việc trách nhiệm, chuyên nghiệp, có đạo đức nghề nghiệp cho sự phát triển bền vững của xã hội. 5. PEO5: Có khả năng tự học, ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ để thích ứng với sự thay đổi nhanh của môi trường kinh tế - xã hội, thể hiện tinh thần khởi nghiệp. - Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: 1. PLO1: Có lập trường chính trị tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân. 2. PLO2: Áp dụng kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo. 3. PLO3: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; đạt chuẩn ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản trong giao tiếp và tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn. 4. PLO4: Vận dụng các kiến thức nền tảng về kinh tế học và khoa học quản trị trong lĩnh vực kinh doanh thương mại. 5. PLO5: Đánh giá thực trạng về thương mại điện tử, logistics và quản trị chuỗi cung ứng đang triển khai trong doanh nghiệp sản xuất, thương mại và dịch vụ.

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
		6. PLO6: Phân tích các biến động thị trường trong việc lập kế hoạch và triển khai các chính sách kinh doanh trong hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu cũng như kinh doanh bán lẻ. 7. PLO7: Thực hiện các hoạt động kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu bao gồm nghiên cứu thị trường quốc tế, giao tiếp và đàm phán, tổ chức thực hiện hợp đồng xuất khẩu, nhập khẩu. 8. PLO8: Tổ chức các hoạt động trong kinh doanh bán lẻ bao gồm thiết kế và vận hành các mô hình bán lẻ hiện đại. 9. PLO9: Khởi nghiệp, làm việc chuyên nghiệp, có trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp. 10. PLO10: Sử dụng được các phần mềm hỗ trợ phân tích dữ liệu phục vụ nghiên cứu khoa học và quản trị doanh nghiệp.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Trong quá trình thực hiện khoá học, sinh viên được hỗ trợ nhiều hoạt động từ Khoa/Viện, Bộ môn và Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp & Hỗ trợ sinh viên, cụ thể: - Tham quan thực tế tại cơ sở sản xuất ngay sau khi nhập học; - Ở ký túc xá nếu sinh viên có nhu cầu; - Mượn và đọc tài liệu miễn phí; sử dụng wifi miễn phí trong toàn trường; - Tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động Đoàn thanh niên và Hội sinh viên tổ chức; các CLB chuyên môn, kỹ năng mềm; - Được sử dụng các dịch vụ khác như nước uống, căn tin, y tế.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://ctdt.ntu.edu.vn/CTDT/TraCuuCTDT/Index
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành để bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; - Tham gia chương trình đào tạo cao hơn như thạc sĩ/tiến sĩ trong và ngoài nước; - Học bằng 2 các ngành khác để mở rộng và phát triển nghề nghiệp; - Tự học, tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức liên quan đến lĩnh vực thương mại/kinh doanh.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Sở Công Thương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Trung tâm xúc tiến thương mại, các Hiệp hội. - Công ty Đa quốc gia, Công ty Xuất Nhập khẩu, Công ty Thương mại, Công ty Thương mại và Dịch vụ. - Công ty Cung ứng dịch vụ logistics - Ngân hàng thương mại (bộ phận quan hệ khách hàng, thanh toán quốc tế). - Chuỗi cửa hàng tiện ích, siêu thị. - Đơn vị Đào tạo và nghiên cứu trong lĩnh vực Kinh doanh thương mại

22. NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	TRÌNH ĐỘ: THẠC SĨ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng của Bộ GDĐT.	Đối tượng xét tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ là công dân nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải đáp ứng điều kiện sau: - Về văn bằng: + Người học phải tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng, phù hợp và ngành gần; + Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên. + Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành (Quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp, ban hành tại văn bản số 21/VBHN-BGDĐT ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). - Về kinh nghiệm công tác chuyên môn: + Tùy theo yêu cầu của từng ngành, chuyên ngành đào tạo, trên cơ sở đề nghị của Hội đồng khoa học đào tạo, Hiệu trưởng quy định cụ thể điều kiện về thời gian làm việc chuyên môn để tích lũy kinh nghiệm thực tiễn trước khi đăng ký xét tuyển; + Trường hợp người có bằng tốt nghiệp ngành phù hợp và ngành gần xét tuyển vào ngành, chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản trị, quản lý thì phải có tối thiểu 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký xét tuyển; + Yêu cầu về kinh nghiệm công tác chuyên môn được Trường công bố trong Thông báo tuyển sinh.

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	TRÌNH ĐỘ: THẠC SĨ
			- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. - Có đủ sức khỏe để học tập. - Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Trường.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Mục tiêu: 1. PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng về: ngoại ngữ, công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm khác, từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này; 2. PEO2: Có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về kinh tế, quản lý kinh tế để vận dụng vào lĩnh vực quản lý kinh tế tại các cấp độ khác nhau của nền kinh tế quốc dân và các doanh nghiệp; 3. PEO3: Có khả năng phân tích, hoạch định, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá chính sách kinh tế và giải quyết các vấn đề thực tế nảy sinh trong hoạt động quản lý kinh tế tại các cấp độ khác nhau: quốc gia, vùng, ngành, lĩnh vực, địa phương và doanh nghiệp; 4. PEO4: Có khả năng tự khởi nghiệp, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và sống có trách nhiệm với cộng đồng. Chuẩn đầu ra: 1. PLO1: Có lập trường chính trị tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân; 2. PLO2: Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo;	Mục tiêu: 1. PEO1: Có tri thức phương pháp luận và thế giới quan khoa học, ý thức trách nhiệm; kiến thức nâng cao về khoa học quản lý, quản trị và kinh tế; năng lực tổ chức và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến; khả năng sáng tạo, thích nghi và tự định hướng; năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin để vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc; 2. PEO2: Có kiến thức tổng quát và chuyên sâu về quản lý, quản lý kinh tế để thực hiện các nhiệm vụ quản lý kinh tế trên cấp độ quốc gia, vùng, ngành, lĩnh vực và địa phương; giải quyết kịp thời các vấn đề thực tế nảy sinh trong hoạt động quản lý kinh tế; 3. PEO3: Có năng lực phân tích, đánh giá chính sách kinh tế - xã hội; hoạch định và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội; 4. PEO4: Có năng lực lãnh đạo, quản lý chuyên môn, làm việc độc lập, nắm bắt cơ hội kinh doanh, huy động và tổ chức nguồn lực để hiện thực hóa các mục tiêu quản lý kinh tế. Chuẩn đầu ra:

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	TRÌNH ĐỘ: THẠC SĨ
		3. PLO3: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn; 4. PLO4: Vận dụng các kiến thức cơ bản về kinh tế và quản lý vào lĩnh vực quản lý kinh tế tại các cấp độ khác nhau của nền kinh tế quốc dân và doanh nghiệp; 5. PLO5: Nhận diện và phân tích các vấn đề thực tế nảy sinh trong hoạt động quản lý kinh tế - xã hội ở các cấp độ quốc gia, vùng, ngành, lĩnh vực, địa phương và doanh nghiệp; 6. PLO6: Phân tích, đánh giá và dự báo tác động của môi trường, chính sách đến hoạt động hoạt động kinh tế - xã hội; 7. PLO7: Tham gia hoạch định và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và chương trình phát triển kinh tế - xã hội từ cấp trung ương đến địa phương; 8. PLO8: Phân tích và đánh giá chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và chương trình phát triển kinh tế - xã hội từ cấp trung ương đến địa phương; 9. PLO9: Có năng lực khởi nghiệp, có khả năng học tập suốt đời, sống có trách nhiệm với cộng đồng; 10.PLO10: Có tư duy phản biện, có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và kết nối cộng đồng trong hoạt động chuyên môn.	1.PLO1: Có cơ sở lý luận triết học áp dụng cho công việc học tập, nghiên cứu thuộc lĩnh vực đào tạo; vận dụng các kiến thức hiện đại về phương pháp luận khoa học, khoa học quản trị, quản lý và kinh tế để phát triển nghề nghiệp; có trách nhiệm trong công việc, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội; 2.PLO2: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, khả năng nghiên cứu, phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực ngôn ngữ và khả năng truyền đạt tri thức để làm việc hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp; đạt năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam, ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao để giải quyết công việc chuyên môn; 3.PLO3: Áp dụng kiến thức chuyên môn để thực hiện các nhiệm vụ quản lý kinh tế trên cấp độ quốc gia, vùng, ngành, lĩnh vực và địa phương; 4.PLO4: Vận dụng lý thuyết kinh tế và quản lý hiện đại để nhận diện, phân tích và giải quyết kịp thời các vấn đề thực tế nảy sinh trong hoạt động quản lý kinh tế các khu vực của nền kinh tế, đặc biệt là khu vực công; 5.PLO5: Hoạch định và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực công và các khu vực kinh tế khác; 6.PLO6: Phân tích và đánh giá chiến lược, chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội;

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	TRÌNH ĐỘ: THẠC SĨ
			7.PLO7: Huy động và tổ chức nguồn lực để thực hiện các mục tiêu quản lý kinh tế; 8.PLO8: Làm việc độc lập và làm việc nhóm chuyên nghiệp, chính trực, tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo và hội nhập. Yêu cầu về thái độ học tập của người học: Người học cần học tập với tinh thần tự giác, nghiêm túc, tham gia đầy đủ các buổi học, và trung thực trong học thuật; luôn có tính cầu tiến, không ngừng tự học, tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức liên quan đến ngành quản lý kinh tế. Trình độ ngoại ngữ đạt được: Tiếng Anh B2 theo khung tham chiếu Châu Âu.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm; - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh; - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của trường, nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường; - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích; - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường. - Người học được cung cấp đầy đủ tài liệu học tập, sử dụng miễn phí các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường, miễn phí internet và kho học liệu của thư viện Nhà trường; - Người học sẽ luôn nhận được tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ của các giáo viên Khoa Kinh tế.	- Người học được cung cấp đầy đủ tài liệu học tập, sử dụng miễn phí các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường, miễn phí internet và kho học liệu của thư viện Nhà trường; - Người học sẽ luôn nhận được tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ của các giáo viên Khoa Kinh tế; tham gia sinh hoạt học thuật cùng với các Bộ môn chuyên ngành của Khoa Kinh tế.

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	TRÌNH ĐỘ: THẠC SĨ
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://ctdt.ntu.edu.vn/Files/CTDT/7310101A1_QD708vvbanhanhCTDTtrinhdoDHchuyennganhQuanlykinhte(23.6.2022).pdf	https://pdtsaudaihoc.ntu.edu.vn/chuong-trinh-đào-tao
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, học viên có khả năng: - Nắm vững kiến thức nền tảng và chuyên sâu về kinh tế, quản lý kinh tế để vận dụng vào lĩnh vực quản lý kinh tế tại các cấp độ khác nhau của nền kinh tế quốc dân và các doanh nghiệp; - Phân tích, hoạch định, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá chính sách kinh tế và giải quyết các vấn đề thực tế nảy sinh trong hoạt động quản lý kinh tế tại các cấp độ khác nhau: quốc gia, vùng, ngành, lĩnh vực, địa phương và doanh nghiệp.	Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, học viên có khả năng: - Nắm vững những kiến thức cơ bản và nâng cao về quản lý kinh tế trong khu vực công và các khu vực khác của nền kinh tế. - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quản lý kinh tế đối với khu vực công và các khu vực kinh tế khác như: thiết kế chính sách, thể chế, quản lý công, tài chính công,... - Phân tích và dự báo chính sách phục vụ khu vực công và các khu vực kinh tế khác. - Vận dụng lý thuyết kinh tế và quản lý hiện đại để phân tích các vấn đề thực tiễn trong các khu vực của nền kinh tế, đặc biệt là khu vực công.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Nhân viên/chuyên viên/cán bộ quản lý kinh tế, phân tích chính sách trong các cơ quan quản lý của nhà nước về kinh tế ở trung ương và địa phương; - Nhân viên/chuyên viên quản lý kinh tế tại các tổ chức, doanh nghiệp; - Nhân viên/chuyên viên tại các trung tâm nghiên cứu, các tổ chức phi chính phủ; giảng viên trong các cơ sở giáo dục.	- Cán bộ lãnh đạo, quản lý kinh tế tại các cơ quan quản lý nhà nước các cấp, bộ, ngành và địa phương. - Nhà quản lý kinh tế tại các tổ chức, doanh nghiệp. - Các chuyên gia tư vấn thực thi chính sách cho các doanh nghiệp, cơ quan quản lý.

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ: đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng của Bộ GDĐT.

II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Mục tiêu: 1. PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng về: ngoại ngữ, công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm khác, từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này; 2. PEO2: Có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về kinh tế, quản lý kinh tế để vận dụng vào lĩnh vực quản lý kinh tế tại các cấp độ khác nhau của nền kinh tế quốc dân và các doanh nghiệp; 3. PEO3: Có khả năng phân tích, hoạch định, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá chính sách kinh tế và giải quyết các vấn đề thực tế nảy sinh trong hoạt động quản lý kinh tế tại các cấp độ khác nhau: quốc gia, vùng, ngành, lĩnh vực, địa phương và doanh nghiệp; 4. PEO4: Có khả năng tự khởi nghiệp, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và sống có trách nhiệm với cộng đồng. Chuẩn đầu ra: 1. PLO1: Có lập trường chính trị tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân; 2. PLO2: Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo; 3. PLO3: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn; 4. PLO4: Vận dụng các kiến thức cơ bản về kinh tế và quản lý vào lĩnh vực quản lý kinh tế tại các cấp độ khác nhau của nền kinh tế quốc dân và doanh nghiệp; 5. PLO5: Nhận diện và phân tích các vấn đề thực tế nảy sinh trong hoạt động quản lý kinh tế - xã hội ở các cấp độ quốc gia, vùng, ngành, lĩnh vực, địa phương và doanh nghiệp; 6. PLO6: Phân tích, đánh giá và dự báo tác động của môi trường, chính sách đến hoạt động kinh tế - xã hội; 7. PLO7: Tham gia hoạch định và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và chương trình phát triển kinh tế - xã hội từ cấp trung ương đến địa phương; 8. PLO8: Phân tích và đánh giá chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và chương trình phát triển kinh tế - xã hội từ cấp trung ương đến địa phương; 9. PLO9: Có năng lực khởi nghiệp, có khả năng học tập suốt đời, sống có trách nhiệm với cộng đồng;
----	---	--

		10.PLO10: Có tư duy phân biện, có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và kết nối cộng đồng trong hoạt động chuyên môn.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm; - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh; - Là cầu nối giữa các thể hệ sinh viên của trường, nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường; - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích; - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường. - Người học được cung cấp đầy đủ tài liệu học tập, sử dụng miễn phí các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường, miễn phí internet và kho học liệu của thư viện Nhà trường; - Người học sẽ luôn nhận được tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ của các giáo viên Khoa Kinh tế.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://ctdt.ntu.edu.vn/Files/CTDT/7310101A1_QD708vvbanhanhCTDTtrinhdoDHchuyennnganhQuanlykinhte(23.6.2022).pdf
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, học viên có khả năng: - Nắm vững kiến thức nền tảng và chuyên sâu về kinh tế, quản lý kinh tế để vận dụng vào lĩnh vực quản lý kinh tế tại các cấp độ khác nhau của nền kinh tế quốc dân và các doanh nghiệp; - Phân tích, hoạch định, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá chính sách kinh tế và giải quyết các vấn đề thực tế nảy sinh trong hoạt động quản lý kinh tế tại các cấp độ khác nhau: quốc gia, vùng, ngành, lĩnh vực, địa phương và doanh nghiệp.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Nhân viên/chuyên viên/cán bộ quản lý kinh tế, phân tích chính sách trong các cơ quan quản lý của nhà nước về kinh tế ở trung ương và địa phương; - Nhân viên/chuyên viên quản lý kinh tế tại các tổ chức, doanh nghiệp; - Nhân viên/chuyên viên tại các trung tâm nghiên cứu, các tổ chức phi chính phủ; giảng viên trong các cơ sở giáo dục.

23. NGÀNH: KINH TẾ THỦY SẢN

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ: đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng của Bộ GDĐT.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Mục tiêu: 1. PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm; từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này. 2. PEO2: Có kiến thức nền tảng và chuyên sâu về kinh tế, quản lý để vận dụng vào lĩnh vực thủy sản; 3. PEO3: Có kỹ năng phân tích hiệu quả sử dụng các nguồn lực trong ngành thủy sản, phân tích chính sách phát triển ngành thủy sản; 4. PEO4: Có khả năng tự khởi nghiệp, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và với cộng đồng. Chuẩn đầu ra: 1.PLO1: Có lập trường chính trị tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân. 2.PLO2: Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo. 3.PLO3: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn. 4.PLO4: Vận dụng các kiến thức chuyên ngành về kinh tế và quản lý vào lĩnh vực thủy sản; 5.PLO5: Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh thủy sản; 6.PLO6: Đánh giá chính sách trong lĩnh vực thủy sản; 7.PLO7: Phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong lĩnh vực thủy sản; 8.PLO8: Đánh giá cơ hội và thách thức đối với phát triển của ngành thủy sản trong bối cảnh hội nhập; 9.PLO9: Thể hiện được năng lực khởi nghiệp, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và với cộng đồng; 10.PLO10: Trách nhiệm xã hội và chuẩn mực đạo đức trong hoạt động chuyên môn của ngành.

III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm; - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh; - Là cầu nối giữa các thể hệ sinh viên của trường, nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường; - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích; - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường. - Người học được cung cấp đầy đủ tài liệu học tập, sử dụng miễn phí các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường, miễn phí internet và kho học liệu của thư viện Nhà trường; - Người học sẽ luôn nhận được tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ của các giáo viên Khoa Kinh tế.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://ctdt.ntu.edu.vn/Files/CTDT/7310101_QD1244vvbanhanhCTDTtrinhdoDHnganhKinhthethuysan(18.11.2021).pdf
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, học viên có khả năng: - Nắm vững kiến thức nền tảng về kinh tế để vận dụng vào lĩnh vực kinh tế thủy sản; nguyên lý vận hành của nền kinh tế thị trường và xu hướng phát triển của ngành kinh tế thủy sản. - Hiểu biết chuyên sâu về kinh doanh thủy sản như: Marketing thủy sản, Thương mại thủy sản,.. - Phân tích chính sách phát triển ngành như: Phân tích lợi ích chi phí, Phân tích dự án, Phân tích chính sách trong ngành thủy sản, Quy hoạch và phát triển ngành thủy sản, phân tích và đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Nhân viên/chuyên viên tại các cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản các cấp; - Nhân viên/chuyên viên tại các tổ chức, chương trình, dự án kinh tế - xã hội trong lĩnh vực thủy sản; - Nhân viên trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại và các tổ chức sản xuất kinh doanh khác về sản phẩm thủy sản;

		- Tư vấn chính sách/dự án về thủy sản; - Giảng viên/nghiên cứu viên tại các cơ sở đào tạo và viện nghiên cứu liên quan đến kinh tế thủy sản; - Tự tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh thủy sản.
--	--	---

24. NGÀNH: KHAI THÁC THỦY SẢN

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh trình độ tiến sĩ của Trường ĐH Nha Trang	Người học phải tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng, phù hợp và ngành gần; có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành (QĐ 405/QĐ-ĐHNT ngày 04/3/2023- Quy chế tuyển sinh đại học của Trường ĐHNT)
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Mục tiêu đào tạo: Chương trình tiến sĩ Khai thác thủy sản nhằm đào tạo nhà khoa học có trình độ cao về kiến thức và kỹ năng, nắm bắt được xu hướng phát triển của ngành Khai thác thủy sản trong nước và ngoài nước; có khả năng nghiên cứu độc lập và sáng tạo; khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề mới có ý nghĩa về mặt khoa học công nghệ trong lĩnh vực khai thác, quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản. 2. Chuẩn đầu ra: Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, nghiên cứu sinh có khả năng: 1) Đào tạo cán bộ khoa học có kiến thức sâu về công nghệ, quản lý khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; 2) Độc lập nghiên cứu và sáng tạo trong lĩnh vực khai thác thủy sản; 3) Thực hiện các đề tài, dự án trong lĩnh vực khai thác thủy sản và tập hợp các nhà khoa học cùng tham gia;	Chương trình đào tạo thạc sĩ Khai thác thủy sản nhằm trang bị cho học viên có nhu cầu cập nhật, bổ sung những kiến thức khoa học chuyên ngành và quản lý; khả năng làm việc độc lập, năng động sáng tạo, kịp thời phát hiện, giải quyết những vấn đề về công nghệ khai thác thủy sản, quản lý khai thác thủy sản, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản. - Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, học viên có khả năng: + Áp dụng kiến thức công nghệ, quản lý khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản. + Vận dụng cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển và chuyển giao công nghệ mới, nâng cao hiệu quả sản xuất, quản lý khai thác thủy sản. + Làm việc độc lập và tổ chức làm việc nhóm nhằm phát hiện, giải quyết những vấn đề trong lĩnh vực khai thác thủy sản. + Vận dụng các phương pháp và phương tiện hiện đại phục vụ nghiên cứu ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực khai thác thủy sản.	- Mục tiêu của chương trình đào tạo + PEO1: Trang bị cho người học về trình độ lý luận chính trị, quốc phòng an ninh; ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc; + PEO2: Có kiến thức cơ sở và chuyên ngành để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; + PEO3: Có kỹ năng giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo hướng bền vững; + PEO4: Có khả năng nghiên cứu và phát triển công nghệ, kỹ thuật trong lĩnh vực khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC
		4) Tham gia xây dựng chiến lược phát triển ngành khai thác thủy sản theo hướng bền vững; 5) Làm công tác quản lý khoa học và quản lý nhà nước về chuyên ngành. 6) Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về khai thác thủy sản, quản lý khai thác thủy sản, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.	+ Cải tiến, hoàn thiện quy trình công nghệ, đề xuất và tổ chức thực hiện các đề tài, dự án trong lĩnh vực khai thác thủy sản. + Sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	+ PEO5: Có khả năng làm việc độc lập, khả năng tự học và học tập ở các bậc cao hơn để đáp ứng với sự thay đổi trong lĩnh vực khai thác, bảo vệ và phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản. - Sau khi học xong chương trình đào tạo ngành Khai thác Thủy sản, người học có khả năng: + PLO1: Có lập trường chính trị tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân; + PLO2: Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo; + PLO3: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn;

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC
				+ PLO4: Tóm tắt các kiến thức về ngư trường, nguồn lợi thủy sản, pháp luật hàng hải và thủy sản; + PLO5: Áp dụng các kiến thức chuyên ngành để tổ chức khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; + PLO6: Phân tích, đánh giá các vấn đề về khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; + PLO7: Vận dụng kiến thức chuyên môn để quản lý khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; + PLO8: Tổ chức nghiên cứu, chuyển giao công nghệ khai thác thủy sản, tư vấn và xây dựng tiêu chuẩn ngành, văn bản quản lý liên quan đến khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo hướng bền vững; + PLO9: Lãnh đạo, quản lý một cách khoa học trong lĩnh vực chuyên môn; + PLO10: Làm việc độc lập và làm việc nhóm chuyên nghiệp, sáng tạo và hội nhập.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ	- Tham gia các nhóm nghiên cứu của khoa chuyên ngành để phục vụ cho đề tài luận án;	Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về các ngành nghề đào tạo, chương trình, kế hoạch giảng dạy và các	- Người học được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về ngành đào tạo, chương trình, kế

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC
	học tập, sinh hoạt cho người học	Tham dự các buổi bảo vệ luận án tiến sĩ để học hỏi kinh nghiệm. - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường và của các cơ sở phối hợp đào tạo để phục vụ cho quá trình học tập và nghiên cứu. - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể theo quy định của pháp luật, các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật trong nhà trường. - Nhà trường luôn lắng nghe các kiến nghị và đóng góp ý kiến từ nghiên cứu sinh.	thông tin có liên quan đến quá trình học tập và nghiên cứu. - Được sử dụng internet miễn phí tại một số vị trí hỗ trợ học tập, được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường và của các cơ sở phối hợp 2 đào tạo để phục vụ cho quá trình học tập và nghiên cứu - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể theo quy định của pháp luật, các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật trong nhà trường. - Nhà trường luôn lắng nghe các kiến nghị và đóng góp ý kiến từ học viên.	hoạch giảng dạy và các thông tin có liên quan đến quá trình học tập và nghiên cứu. - Được sử dụng internet miễn phí tại một số vị trí hỗ trợ học tập, được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường và của các cơ sở phối hợp đào tạo để phục vụ cho quá trình học tập và nghiên cứu. - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể theo quy định của pháp luật, các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật trong nhà trường. - Nhà trường luôn lắng nghe các kiến nghị và đóng góp ý kiến từ sinh viên và các bên liên quan. - Được BM, Đơn vị và Nhà trường tổ chức các đợt thực tập nghề nghiệp, giới thiệu đơn vị thực tập, giới thiệu việc làm - Tham gia các hội thảo, hội nghị khoa học, sinh hoạt học thuật thuộc lĩnh vực nghiên cứu mà đơn vị, Nhà trường tổ chức. - Tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học – công nghệ mà BM, Đơn vị và Nhà

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC
				trường chủ trì, tham gia trợ giảng, thỉnh giảng sinh viên, học viên và trao đổi học thuật với người học. Đồng thời, cùng với GVHD thực hiện nghiên cứu nhằm hoàn thành đồ án tốt nghiệp và đăng báo khoa học. Đồng thời, được nhà trường hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài cấp SV, hỗ trợ kinh phí tham gia các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực nghiên cứu
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://pdtsaudaihoc.ntu.edu.vn/chuong-trinh-đao-tao	https://pdtsaudaihoc.ntu.edu.vn/chuong-trinh-đao-tao	Chương trình đào tạo: https://ctdt.ntu.edu.vn/CTDT/TraCuuCTDT/Index
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, nghiên cứu sinh có khả năng: - Phát hiện và giải quyết các vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ trong ngành Khai thác thủy sản. - Chủ trì, tổ chức thực hiện các nghiên cứu khoa học độc lập, công bố kết quả nghiên cứu. - Hướng dẫn, thẩm định các hoạt động nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn. - Giảng dạy và hướng dẫn sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh thực hiện đồ án, luận văn, luận án ngành Khai thác thủy sản. - Liên kết, xây dựng các mối quan hệ hoặc dự án hợp tác quốc tế	Có khả năng học nâng cao trình độ tiến sĩ ngành Khai thác thủy sản	Có khả năng học tiếp trình độ Thạc sĩ ngành khai thác thủy sản và ngành quản lý thủy sản, Tiến sĩ ngành Khai thác thủy sản (nếu tốt nghiệp loại giỏi).

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Cơ quan quản lý nghề cá Trung ương và địa phương; - Cơ sở nghiên cứu nghề cá; - Doanh nghiệp khai thác thủy sản, vật liệu nghề cá; - Tàu cá, tàu kiểm ngư, tàu nghiên cứu biển; - Cơ quan khuyến nông Quốc gia và các địa phương; - Cơ sở đào tạo nghề cá; - Cơ sở hậu cần, dịch vụ nghề cá, cảng cá; - Các Tổ chức, Hiệp hội trong nước và quốc tế về khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản.	- Cán bộ kỹ thuật trong các doanh nghiệp khai thác thủy sản, cơ sở sản xuất chế tạo ngư cụ, cơ sở dịch vụ hàng hải và chuyển giao công nghệ. - Chuyên viên, cán bộ quản lý về lĩnh vực thủy sản. - Giảng viên trong các trường đại học, cao đẳng; nghiên cứu viên trong các viện/trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực thủy sản.	- Cán bộ/chuyên viên tại các cơ quan quản lý nghề cá Trung ương và địa phương (Bộ NN&PTNT; Sở NN&PTNT; UBND các cấp,...); - Cán bộ giảng dạy/nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo và nghiên cứu nghề cá (Các Trung tâm nghiên cứu, học viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp, dạy nghề,...); - Nhân viên kỹ thuật/quản lý tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trong lĩnh vực chuyên môn (Khai thác thủy sản, nuôi trồng thủy sản, chế biến thủy sản, máy điện hàng hải,...); - Cán bộ/chuyên viên tại các cơ quan khuyến nông, khuyến ngư và ứng dụng chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực thủy sản; - Nhân viên/điều phối viên tại các Tổ chức, Hội, Hiệp hội trong nước và quốc tế về khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản.

25. NGÀNH: QUẢN LÝ THỦY SẢN

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	
		THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh thạc sĩ theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành. (QĐ 769/QĐ-ĐHNT ngày 01/7/2022- Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường ĐHNT)	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành. (QĐ 405/QĐ-ĐHNT ngày 04/3/2023- Quy chế tuyển sinh đại học của Trường ĐHNT)
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	- Chương trình đào tạo thạc sĩ Quản lý thủy sản được xây dựng nhằm đáp ứng được nhu cầu phát triển ngành thủy sản theo hướng bền vững và hội nhập quốc tế. Chương trình này dành cho những người đã tốt nghiệp đại học thuộc nhóm ngành Thủy sản và các ngành khác có nhu cầu cập nhật, bổ sung và nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và vận dụng kiến thức đó vào thực tiễn quản lý ngành thủy sản. - Chương trình đào tạo thạc sĩ Quản lý thủy sản nhằm giúp cho người học bổ sung, cập nhật, nâng cao kiến thức chuyên môn và năng lực hoạt động nghề nghiệp với các mục tiêu sau: + PEO1: Có tri thức về phương pháp luận và thế giới quan khoa học, ý thức trách nhiệm; năng lực tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến; khả năng sáng tạo, năng lực ngoại ngữ để vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc; + PEO2: Có kiến thức khoa học về quản lý nhằm giải quyết các vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực thủy sản trong khuôn khổ chính sách nghề cá hiện hành nhằm phát triển ngành thủy sản theo hướng bền vững;	- Mục tiêu của Chương trình Đào tạo + PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm; từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này; + PEO2: Có kiến thức về khai thác thủy sản, nuôi trồng thủy sản, chế biến thủy sản, thương mại và dịch vụ nghề cá; nghề cá bền vững; chính sách nghề cá hiện hành; + PEO3: Có kỹ năng điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản, có khả năng thống kê nghề cá; thực hiện nghiệp vụ kiểm tra, giám sát hoạt động nghề cá; có năng lực tổ chức thanh tra thủy sản, thanh tra chuyên ngành; + PEO4: Có đủ năng lực tham gia xây dựng các chính sách trong lĩnh vực quản lý nghề cá; quản lý chuỗi cung ứng dịch vụ hậu cần nghề cá; tham gia công tác Khuyến ngư và Tư vấn dịch vụ nghề cá; có năng lực tham gia các hợp tác Quốc tế về nghề cá; Có kỹ năng làm việc và giải quyết các vấn đề khác có liên quan tới lĩnh vực quản lý thủy sản. - Sau khi học xong chương trình đào tạo ngành Quản lý thủy sản, người học có khả năng:

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	
		THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
		+ PEO3: Có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề trong chuỗi sản xuất nghề cá (nuôi trồng thủy sản, khai thác, chế biến, thương mại và dịch vụ nghề cá) và quản lý, tư vấn, hoạch định chính sách phát triển nghề cá và hội nhập quốc tế; + PEO4: Có năng lực quản lý chuyên môn, làm việc độc lập, khả năng tự học và học tập ở các bậc cao hơn để đáp ứng với sự thay đổi trong các lĩnh vực của ngành thủy sản. - Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản lý thủy sản, người học có những phẩm chất và năng lực sau: + PLO1: Có cơ sở lý luận triết học áp dụng cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực đào tạo; vận dụng các kiến thức nền tảng về phương pháp luận khoa học, quản trị, quản lý để phát triển nghề nghiệp; có trách nhiệm trong công việc, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội; + PLO2: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, khả năng nghiên cứu, phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực ngôn ngữ và khả năng truyền đạt tri thức để làm việc hiệu quả trong lĩnh vực thủy sản; đạt năng lực ngoại ngữ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam; + PLO3: Áp dụng các kiến thức chuyên môn để hoạch định, tổ chức, kiểm tra, giám sát các hoạt động trong lĩnh vực thủy sản; + PLO4: Tham mưu, đề xuất, tư vấn và tổ chức thực hiện các chương trình, đề tài, dự án trong công tác quản lý nghề cá;	+ PLO1: Có lập trường chính trị tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân; + PLO2: Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo; + PLO3: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn; + PLO4: Áp dụng kiến thức cơ sở ngành về môi trường biển, ngư trường và nguồn lợi thủy sản để thực hiện các hoạt động quản lý thủy sản; + PLO5: Vận dụng các kiến thức chuyên ngành để phân tích, đánh giá hiện trạng quản lý nghề cá nhằm xây dựng các qui hoạch và chính sách nghề cá; thiết kế kịch bản bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản; + PLO6: Vận dụng các kiến thức chuyên môn công tác quản lý tàu thuyền nghề cá, công nghệ khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản; bảo quản và tiêu thụ sản phẩm thủy sản; chuỗi cung ứng các sản phẩm thủy sản; thương mại và dịch vụ hậu cần nghề cá; thực thi các chính sách và pháp luật về thủy sản; khuyến ngư và tư vấn các dịch vụ nghề cá khác; + PLO7: Có tư duy sáng tạo và phản biện; biết giao tiếp bằng văn bản, giao tiếp điện tử và đa truyền thông, biết cách thuyết trình trước cộng đồng; biết tổ chức tư vấn độc lập và làm việc nhóm trong đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	
		THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
		+ PLO5: Vận dụng cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ công tác quản lý hoạt động thủy sản, nâng cao hiệu quả sản xuất; + PLO6: Ứng dụng công cụ, phương tiện hiện đại phục vụ công tác quy hoạch, xây dựng và thực hiện các chính sách phát triển nghề cá; + PLO7: Điều hành, quản lý chuyên môn một cách khoa học, làm việc độc lập và làm việc nhóm chuyên nghiệp, tự học tập, sáng tạo và hội nhập.	ng nghiệp vụ; có khả năng nghiên cứu, quản lý và giám sát nghề cá theo hướng bền vững; + PLO8: Vận dụng các kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản; ứng dụng các phần mềm công nghệ thông tin vào nghiên cứu đánh giá nguồn lợi, dự báo ngư trường, quản lý thủy sản (giám sát nghề cá, thống kê nghề cá, quản lý tàu cá...); + PLO9: Giải quyết một số vấn đề đương đại liên quan đến lĩnh vực chuyên môn: Quản lý nghề cá trong phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; + LO10: Tư vấn và tham gia xây dựng các tiêu chuẩn ngành trong lĩnh vực quản lý nghề cá, xây dựng kế hoạch quản lý các hoạt động thủy sản, theo dõi – kiểm tra – giám sát tàu cá; tham gia xây dựng, ứng dụng các mô hình quản lý nghề cá phù hợp trong phạm vi quản lý.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Người học được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về ngành đào tạo, chương trình, kế hoạch giảng dạy và các thông tin có liên quan đến quá trình học tập và nghiên cứu. - Được sử dụng internet miễn phí tại một số vị trí hỗ trợ học tập, được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường và của các cơ sở phối hợp đào tạo để phục vụ cho quá trình học tập và nghiên cứu. - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể theo quy định của pháp luật, các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật trong nhà trường. - Nhà trường luôn lắng nghe các kiến nghị và đóng góp ý kiến từ học viên.	- Người học được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về ngành đào tạo, chương trình, kế hoạch giảng dạy và các thông tin có liên quan đến quá trình học tập và nghiên cứu. - Được sử dụng internet miễn phí tại một số vị trí hỗ trợ học tập, được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường và của các cơ sở phối hợp đào tạo để phục vụ cho quá trình học tập và nghiên cứu. - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể theo quy định của pháp luật, các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật trong nhà trường. - Nhà trường luôn lắng nghe các kiến nghị và đóng góp ý kiến từ sinh viên và các bên liên quan.

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	
		THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
		- Tham gia các hội thảo, hội nghị khoa học, sinh hoạt học thuật thuộc lĩnh vực nghiên cứu mà đơn vị, Nhà trường tổ chức. - Tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học – công nghệ mà BM, Đơn vị và Nhà trường chủ trì, tham gia trợ giảng, thỉnh giảng sinh viên, học viên và trao đổi học thuật với người học. Đồng thời, cùng với GVHD thực hiện nghiên cứu nhằm hoàn thành luận văn, đồ án tốt nghiệp và đăng báo khoa học.	- Được BM, Đơn vị và Nhà trường tổ chức các đợt thực tập nghề nghiệp, giới thiệu đơn vị thực tập, giới thiệu việc làm - Tham gia các hội thảo, hội nghị khoa học, sinh hoạt học thuật thuộc lĩnh vực nghiên cứu mà đơn vị, Nhà trường tổ chức. - Tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học – công nghệ mà BM, Đơn vị và Nhà trường chủ trì, tham gia trợ giảng, thỉnh giảng sinh viên, học viên và trao đổi học thuật với người học. Đồng thời, cùng với GVHD thực hiện nghiên cứu nhằm hoàn thành đồ án tốt nghiệp và đăng báo khoa học. Đồng thời, được nhà trường hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài cấp SV, hỗ trợ kinh phí tham gia các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực nghiên cứu
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo: https://pdtsaudaihoc.ntu.edu.vn/chuong-trinh-đào-tao	Chương trình đào tạo: https://ctdt.ntu.edu.vn/CTDT/TraCuuCTDT/Index
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có khả năng học nâng cao trình độ tiến sĩ ngành Khai thác Thủy sản	Có khả năng học tiếp Thạc sĩ ngành Quản lý thủy sản ngành Khai thác thủy sản và Tiến sĩ ngành Khai thác thủy sản theo quy chế đào tạo.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Chuyên viên, cán bộ quản lý tại các cơ quan, đơn vị về lĩnh vực thủy sản và nông nghiệp như Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tổng cục Thủy sản và Chi cục Thủy sản các địa phương. - Cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp thủy sản, cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá. - Giảng viên trong các trường đại học, cao đẳng; nghiên cứu viên trong các viện/trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực thủy sản.	Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân Quản lý thủy sản có thể đảm nhiệm các vị trí tại các cơ quan, đơn vị như sau: - Chuyên viên tại các cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản nói riêng và nông nghiệp nói chung như: Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tổng cục Thủy sản, Sở Nông nghiệp và PTNT, các Chi cục Thủy sản, các tỉnh, thành phố trong cả nước, các phòng ban về nông nghiệp / thủy sản cấp huyện, xã trong cả nước; - Nghiên cứu viên tại các cơ quan khoa học, đào tạo và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực thủy sản như: các trường đại học,

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	
		THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
			viện nghiên cứu, các trung tâm chuyển giao khoa học công nghệ về thủy sản, trung tâm khuyến nông – khuyến ngư trong cả nước; - Cán bộ, chuyên viên tại các công ty, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản như: công ty cung cấp thiết bị, công nghệ trong lĩnh vực thủy sản, các doanh nghiệp chế biến, xuất nhập khẩu thủy sản, các công ty thức ăn, thuốc thú ý thủy sản trong cả nước; - Cán bộ, chuyên viên làm việc tại các tổ chức hội, hiệp hội và các tổ chức phi chính phủ khác về nguồn lợi thủy sản và môi trường biển.

26. NGÀNH: KHOA HỌC THỦY SẢN

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành. (QĐ 405/QĐ-ĐHNT ngày 04/3/2023- Quy chế tuyển sinh đại học của Trường ĐHNT)
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	- Mục tiêu của Chương trình Đào tạo + PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm; từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này; + PEO2: Có kiến thức về sinh thái, môi trường, nguồn lợi thủy sản và nghề cá; truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản; + PEO3: Có kỹ năng quan trắc môi trường, đánh giá nguồn lợi thủy sản, phục vụ nuôi trồng và khai thác thủy sản; xây dựng các chính sách về quản lý nghề cá, tư vấn dịch vụ nghề cá; + PEO4: Có khả năng nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng liên quan đến nghề cá; + PEO5: Có ý thức tổ chức kỷ luật; pháp luật liên quan đến khoa học thủy sản; ý thức học tập, rèn luyện và nâng cao năng lực chuyên môn để làm việc trong khoa học thủy sản. - Sau khi học xong chương trình đào tạo ngành Khoa học thủy sản, người học có khả năng: + PLO1: Có lập trường chính trị tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân; + PLO2: Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo; + PLO3: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn; + PLO4: Khái quát các kiến thức về môi trường biển, nguồn lợi thủy sản, công nghệ khai thác và nuôi trồng thủy sản; + PLO5: Tổng hợp kiến thức liên quan nghề cá, dịch bệnh thủy sản, vệ sinh an toàn thực phẩm thủy sản; + PLO6: Áp dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn ngành thủy sản; + PLO7: Tư duy đổi mới/phản biện và có tinh thần khởi nghiệp, có khả năng nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tư vấn và giám sát nghề cá theo hướng bền vững;

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
		+ PLO8: Vận dụng kiến thức chuyên môn để giải quyết một số vấn đề xã hội quan tâm liên quan đến lĩnh vực chuyên môn (đánh giá môi trường nước, đánh giá nguồn lợi thủy sản, nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản, khai thác thủy sản, truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản và phát triển nghề cá bền vững); + PLO9: Làm việc chuyên nghiệp, có trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về ngành đào tạo, chương trình, kế hoạch giảng dạy và các thông tin có liên quan đến quá trình học tập và nghiên cứu. - Được sử dụng internet miễn phí tại một số vị trí hỗ trợ học tập, được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường và của các cơ sở phối hợp đào tạo để phục vụ cho quá trình học tập và nghiên cứu. - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể theo quy định của pháp luật, các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật trong nhà trường. - Nhà trường luôn lắng nghe các kiến nghị và đóng góp ý kiến từ sinh viên và các bên liên quan. - Được BM, Đơn vị và Nhà trường tổ chức các đợt thực tập nghề nghiệp, giới thiệu đơn vị thực tập, giới thiệu việc làm - Tham gia các hội thảo, hội nghị khoa học, sinh hoạt học thuật thuộc lĩnh vực nghiên cứu mà đơn vị, Nhà trường tổ chức. - Tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học – công nghệ mà BM, Đơn vị và Nhà trường chủ trì, tham gia trợ giảng, thỉnh giảng sinh viên, học viên và trao đổi học thuật với người học. Đồng thời, cùng với GVHD thực hiện nghiên cứu nhằm hoàn thành đồ án tốt nghiệp và đăng báo khoa học. Đồng thời, được nhà trường hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài cấp SV, hỗ trợ kinh phí tham gia các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực nghiên cứu
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo: https://ctdt.ntu.edu.vn/CTDT/TraCuuCTDT/Index
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có khả năng học tiếp Thạc sĩ ngành Quản lý thủy sản ngành Khai thác thủy sản và Tiến sĩ ngành Khai thác thủy sản theo quy chế đào tạo.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sau khi tốt nghiệp, cử nhân Khoa học thủy sản có thể đảm nhiệm các công việc: - Chuyên viên/cán bộ tại các cơ quan/tổ chức/đơn vị quản lý nhà nước có liên quan đến thủy sản (các cấp: bộ, tỉnh, huyện, xã) và các tổ chức phi chính phủ;

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
		- Cán bộ/nhân viên tại các tổ chức, hiệp hội quốc tế có liên quan đến thủy sản; - Giảng viên tại các học viện, trường đào tạo có liên quan đến thủy sản; - Nghiên cứu viên tại các viện, trung tâm nghiên cứu có liên quan đến thủy sản; - Nhân viên tại các công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất có liên quan đến thủy sản.

27. NGÀNH: KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG CHÍNH QUY	VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	Thí sinh có đủ các điều kiện theo quy định hiện hành về tuyển sinh đại học của Bộ GD-ĐT và có một trong các văn bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc cao đẳng.	Thí sinh đã có một bằng tốt nghiệp đại học được đăng ký dự tuyển học bằng đại học thứ hai.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	a) Mục tiêu của chương trình đào tạo: 1. PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm; từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này. 2. PEO2: Có kiến thức chuyên môn và năng lực xử lý các vấn đề liên quan đến bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động; đáp ứng các yêu cầu thực tế bao gồm thiết kế, thi công, vận hành hệ thống xử lý môi trường; phân tích, quan trắc, đánh giá tác động môi trường; triển khai, giám sát các hoạt động đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động; tư vấn và thực hiện các dự án và dịch vụ môi trường.	a) Mục tiêu kiến thức: - Hiểu các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; - Hiểu và vận dụng kiến thức Toán, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn, công nghệ thông tin và kiến thức cơ sở vào ngành đào tạo; - Hiểu biết các vấn đề đương đại liên quan đến lĩnh vực chuyên môn; Hiểu và vận dụng vào thực tế các kiến thức chuyên môn sau: + Các quá trình biến đổi hóa học, vật lý và sinh học của chất ô nhiễm; sự lan truyền chất ô nhiễm trong môi trường nước, đất, không khí; và các ảnh hưởng đến môi trường sinh thái và sức khỏe cộng đồng;	a) Mục tiêu kiến thức: - Hiểu các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; - Hiểu và vận dụng kiến thức Toán, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn, công nghệ thông tin và kiến thức cơ sở vào ngành đào tạo; - Hiểu biết các vấn đề đương đại liên quan đến lĩnh vực chuyên môn; Hiểu và vận dụng vào thực tế các kiến thức chuyên môn sau: + Các quá trình biến đổi hóa học, vật lý và sinh học của chất ô nhiễm; sự lan truyền chất ô nhiễm trong môi trường nước, đất, không khí; và các ảnh hưởng đến môi trường sinh thái và sức khỏe cộng đồng; + Vai trò và cơ chế hoạt động của

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG CHÍNH QUY	VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY
		3. PEO3: Có năng lực phân tích, đánh giá rủi ro, tác hại tiềm ẩn đối với môi trường và an toàn sức khỏe con người trong các điều kiện cụ thể; xây dựng hồ sơ và triển khai các hoạt động quản lý đáp ứng hệ thống pháp luật trong nước và quốc tế về môi trường và an toàn sức khỏe lao động. 4. PEO4: Có năng lực tự học, suy nghĩ độc lập, sáng tạo và kỹ năng lãnh đạo nhằm phát hiện, phân tích, nghiên cứu các vấn đề thực tiễn, tổ chức thực hiện các giải pháp trong lĩnh vực chuyên môn. b) Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: Sau khi học xong chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật môi trường, sinh viên có khả năng: 1. PLO1: Có lập trường chính trị tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân. 2. PLO2: Áp dụng kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn để giải quyết các vấn đề trong cuộc	+ Vai trò và cơ chế hoạt động của sinh vật trong xử lý nước cấp, nước thải, chất thải rắn và khí thải; + Kỹ thuật quan trắc, phân tích và đánh giá tác động môi trường. + Kỹ thuật xử lý môi trường, quá trình và thiết bị trong kỹ thuật môi trường; tính toán, thiết kế hệ thống xử lý môi trường. + Các Luật, tiêu chuẩn và chính sách về môi trường; khía cạnh kinh tế của bảo vệ môi trường; + Nguyên lý và quy trình xử lý, quan trắc môi trường. b) Kỹ năng: - Kỹ năng nghề nghiệp: - Phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường, lựa chọn công nghệ xử lý, thiết kế kỹ thuật, vận hành các hệ thống xử lý chất thải; - Thực hiện thành thạo các kỹ thuật quan trắc, đánh giá kiểm soát ô nhiễm; - Quản lý tổng hợp môi trường theo hướng bền vững và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên; - Tiếp cận được kiến thức và công nghệ môi trường hiện đại, chọn lựa	sinh vật trong xử lý nước cấp, nước thải, chất thải rắn và khí thải; + Kỹ thuật quan trắc, phân tích và đánh giá tác động môi trường. + Kỹ thuật xử lý môi trường, quá trình và thiết bị trong kỹ thuật môi trường; tính toán, thiết kế hệ thống xử lý môi trường. + Các Luật, tiêu chuẩn và chính sách về môi trường; khía cạnh kinh tế của bảo vệ môi trường; + Nguyên lý và quy trình xử lý, quan trắc môi trường. b) Kỹ năng: - Kỹ năng nghề nghiệp: - Phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường, lựa chọn công nghệ xử lý, thiết kế kỹ thuật, vận hành các hệ thống xử lý chất thải; - Thực hiện thành thạo các kỹ thuật quan trắc, đánh giá kiểm soát ô nhiễm; - Quản lý tổng hợp môi trường theo hướng bền vững và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên; - Tiếp cận được kiến thức và công nghệ môi trường hiện đại, chọn lựa

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG CHÍNH QUY	VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY
		sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo. 3. PLO3: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn. 4. PLO4: Tính toán, thiết kế, thi công và vận hành các hệ thống xử lý môi trường. 5. PLO5: Thực hiện thành thạo các kỹ thuật phân tích môi trường; phân tích dữ liệu, làm báo cáo đánh giá tác động môi trường; triển khai có hiệu quả các giải pháp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động. 6. PLO6: Tư vấn, xây dựng hồ sơ liên quan đến lĩnh vực môi trường và an toàn sức khỏe lao động, đáp ứng hệ thống pháp luật trong nước và quốc tế. 7. PLO7: Đánh giá được rủi ro, tác hại của các dự án đối với môi trường và	nghệ môi trường hiện đại, chọn lựa được công nghệ mới theo hướng thân thiện với môi trường; Tư vấn cho các nhà đầu tư phương án thích hợp trong lựa chọn về dây chuyền công nghệ và hệ thống xử lý môi trường; - Thiết kế và phân tích thí nghiệm, viết dự án nghiên cứu về môi trường, tổ chức và điều hành nhóm nghiên cứu về môi trường. - Kỹ năng mềm: - Làm việc độc lập; - Làm việc theo nhóm và có khả năng truyền đạt các kiến thức về bảo vệ môi trường cho các cộng đồng có trình độ nhận thức khác nhau; - Giao tiếp và truyền đạt thông tin trong lĩnh vực chuyên môn; - Thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn; - Có kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin (theo chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành) và ngoại ngữ (bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ	được công nghệ mới theo hướng thân thiện với môi trường; Tư vấn cho các nhà đầu tư phương án thích hợp trong lựa chọn về dây chuyền công nghệ và hệ thống xử lý môi trường; - Thiết kế và phân tích thí nghiệm, viết dự án nghiên cứu về môi trường, tổ chức và điều hành nhóm nghiên cứu về môi trường. - Kỹ năng mềm: - Làm việc độc lập; - Làm việc theo nhóm và có khả năng truyền đạt các kiến thức về bảo vệ môi trường cho các cộng đồng có trình độ nhận thức khác nhau; - Giao tiếp và truyền đạt thông tin trong lĩnh vực chuyên môn; - Thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn; - Có kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin (theo chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành) và ngoại ngữ (bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam) trong giao tiếp và

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG CHÍNH QUY	VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY
		của điều kiện làm việc đến an toàn sức khoẻ người lao động. 8. PLO8: Đánh giá và chọn lựa được công nghệ tiên tiến phù hợp với tình hình thực tế theo hướng thân thiện với môi trường, đảm bảo sức khoẻ người lao động và cộng đồng. 9. PLO9: Nghiên cứu tìm giải pháp mới trong việc giải quyết các vấn đề chuyên môn. 10. PLO10: Tổ chức các hoạt động để phổ biến và nâng cao nhận thức về môi trường và sức khoẻ cho cộng đồng. c) Trình độ ngoại ngữ đạt tối thiểu một trong các ngôn ngữ sau: - Ngôn ngữ Anh: tiếng Anh B1 hoặc tương đương; - Ngôn ngữ Pháp: DELF B1 hoặc tương đương - Ngôn ngữ Trung: HSK3 hoặc tương đương.	6 bậc của Việt Nam) trong giao tiếp và tiếp cận giải quyết công việc chuyên môn; - Quản lý và lãnh đạo nhóm. - Phẩm chất đạo đức, nhân văn và sức khỏe - Có lập trường chính trị tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân; - Có hiểu biết về văn hóa – xã hội, kinh tế và pháp luật; - Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; - Có ý thức học tập để nâng cao năng lực và trình độ; - Có đủ sức khỏe để làm việc. d) Trình độ ngoại ngữ đạt tối thiểu một trong các ngôn ngữ sau: - Ngôn ngữ Anh: tiếng Anh B1 hoặc tương đương; - Ngôn ngữ Pháp: DELF B1 hoặc tương đương - Ngôn ngữ Trung: HSK3 hoặc tương đương.	tiếp cận giải quyết công việc chuyên môn; - Quản lý và lãnh đạo nhóm. - Phẩm chất đạo đức, nhân văn và sức khỏe - Có lập trường chính trị tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân; - Có hiểu biết về văn hóa – xã hội, kinh tế và pháp luật; - Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; - Có ý thức học tập để nâng cao năng lực và trình độ; - Có đủ sức khỏe để làm việc. d) Trình độ ngoại ngữ đạt tối thiểu một trong các ngôn ngữ sau: - Ngôn ngữ Anh: tiếng Anh B1 hoặc tương đương; - Ngôn ngữ Pháp: DELF B1 hoặc tương đương - Ngôn ngữ Trung: HSK3 hoặc tương đương.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm;	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm;	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm;

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG CHÍNH QUY	VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY
		- Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh; - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường; - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích; - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường. - Tổ chức các hoạt động liên quan đến tuyên truyền, ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh, sinh viên như Cuộc thi Môi trường xanh, hoạt động phục vụ cộng đồng trong HP Môi trường & Phát triển. - Liên kết phối hợp với một số đơn vị để tổ chức các hoạt động tuyên truyền và bảo vệ môi trường.	- Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh; - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường; - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích; - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường. - Tổ chức các hoạt động liên quan đến tuyên truyền, ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh, sinh viên như Cuộc thi Môi trường xanh. - Liên kết phối hợp với một số đơn vị để tổ chức các hoạt động tuyên truyền và bảo vệ môi trường.	- Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh; - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường; - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích; - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường. - Tổ chức các hoạt động liên quan đến tuyên truyền, ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh, sinh viên như Cuộc thi Môi trường xanh. - Liên kết phối hợp với một số đơn vị để tổ chức các hoạt động tuyên truyền và bảo vệ môi trường.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://ctdt.ntu.edu.vn/CTDT/TraCuuCTD/T/ChuogTrinhDaoTaoChiTiet/?NganhID=18	http://viencnsh.ntu.edu.vn/Bo-mon/Cong-nghe-Ky-thuat-moi-truong/Tai-lieu-chuyen-mon	https://trungtamdtbd.ntu.edu.vn/%C4%90ao-tao/%C4%90ai-hoc
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Kỹ sư tốt nghiệp có khả năng tự nâng cao kiến thức, tự cập nhật thông tin	- Kỹ sư tốt nghiệp có khả năng tự nâng cao kiến thức, tự cập nhật	- Kỹ sư tốt nghiệp có khả năng tự nâng cao kiến thức, tự cập nhật

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG CHÍNH QUY	VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY
		chuyên ngành Kỹ thuật môi trường; Quản lý môi trường và An toàn vệ sinh lao động. - Có khả năng tìm hiểu và áp dụng các kỹ thuật mới vào thực tiễn sản xuất. - Có thể tiếp tục học cao hơn theo các khoá ngắn hạn, dài hạn như cao học và tiến sĩ. - Có thể tham gia các dự án, nhóm nghiên cứu và qua đó nâng cao trình độ trong quá trình thực hiện dự án.	thông tin chuyên ngành kỹ thuật môi trường. - Có khả năng tìm hiểu và áp dụng các kỹ thuật mới vào thực tiễn sản xuất. - Có thể tiếp tục học cao hơn theo các khoá ngắn hạn, dài hạn như cao học và tiến sĩ. - Có thể tham gia các dự án, nhóm nghiên cứu và qua đó nâng cao trình độ trong quá trình thực hiện dự án.	thông tin chuyên ngành kỹ thuật môi trường. - Có khả năng tìm hiểu và áp dụng các kỹ thuật mới vào thực tiễn sản xuất. - Có thể tiếp tục học cao hơn theo các khoá ngắn hạn, dài hạn như cao học và tiến sĩ. - Có thể tham gia các dự án, nhóm nghiên cứu và qua đó nâng cao trình độ trong quá trình thực hiện dự án.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Bộ phận chuyên trách về môi trường, quản lý an toàn vệ sinh lao động của khu công nghiệp, công ty, doanh nghiệp và phân xưởng sản xuất, thi công. - Bộ phận kỹ thuật hoặc chăm sóc khách hàng của các công ty, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp, tư vấn thiết bị, hoá chất, vật tư môi trường, dịch vụ phân tích môi trường cũng như tư vấn, thiết kế, chế tạo thiết bị và hệ thống xử lý môi trường. - Bộ phận nghiên cứu và đào tạo tại các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng, các công ty tư vấn có chuyên	- Các cơ quan quản lý môi trường: Sở Tài nguyên môi trường, Chi cục Bảo vệ nguồn lợi; - Các công ty môi trường: công ty tư vấn, thiết kế, xử lý môi trường, công ty cấp thoát nước; - Tất cả các công ty, nhà máy, xí nghiệp, phân xưởng có hệ thống xử lý môi trường; - Các cơ quan nghiên cứu và đào tạo: các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng có chuyên ngành về môi trường; - Các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực môi trường.	- Các cơ quan quản lý môi trường: Sở Tài nguyên môi trường, Chi cục Bảo vệ nguồn lợi; - Các công ty môi trường: công ty tư vấn, thiết kế, xử lý môi trường, công ty cấp thoát nước; - Tất cả các công ty, nhà máy, xí nghiệp, phân xưởng có hệ thống xử lý môi trường; - Các cơ quan nghiên cứu và đào tạo: các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng có chuyên ngành về môi trường; - Các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực môi trường.

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG CHÍNH QUY	VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY
		ngành về môi trường và an toàn vệ sinh lao động. - Bộ phận chuyên trách về môi trường và an toàn vệ sinh lao động tại các cơ quan quản lý cấp bộ, tỉnh, địa phương. - Bộ phận chuyên môn của các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực môi trường và an toàn vệ sinh lao động.		

28. NGÀNH: CÔNG NGHỆ SINH HỌC

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIỀN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Đối tượng dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ là công dân nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải đáp ứng điều kiện sau: a) Có bằng thạc sĩ đúng, phù hợp hoặc gần với ngành đăng ký dự tuyển: Đối tượng A1: có bằng thạc sĩ ngành, chuyên ngành đúng hoặc phù hợp trong vòng 10 năm trở lại; Đối tượng A2: có bằng thạc sĩ ngành, chuyên ngành đúng hoặc phù hợp nhưng đã tốt nghiệp trên 10 năm; hoặc có bằng thạc sĩ	Người học phải tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng, phù hợp và ngành gần; có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	Thí sinh có đủ các điều kiện theo quy định hiện hành về tuyển sinh đại học của Bộ GD-ĐT và có một trong các văn bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc cao đẳng.	Thí sinh đã có một bằng tốt nghiệp đại học được đăng ký dự tuyển học bằng đại học thứ hai.

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		ngành, chuyên ngành gần. b) Trường hợp chưa có bằng thạc sĩ thì phải có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại giỏi trở lên, ngành đúng, phù hợp hoặc gần với chuyên ngành đăng ký dự tuyển: Đối tượng B1: có bằng tốt nghiệp đại học ngành, chuyên ngành đúng hoặc phù hợp trong vòng 10 năm trở lại; Đối tượng B2: có bằng tốt nghiệp đại học ngành, chuyên ngành đúng hoặc phù hợp nhưng đã tốt nghiệp trên 10 năm; hoặc có bằng tốt nghiệp đại học				

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIỀN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		ngành, chuyên ngành gần.				
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	a) Kiến thức: - Có kiến thức chuyên sâu về khoa học và những kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực nghiên cứu. - Làm chủ được các phương pháp thí nghiệm và phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản thuộc lĩnh vực nghiên cứu. - Am hiểu các tài liệu nghiên cứu cần thiết và cập nhật hóa kiến thức cũng như tất cả những phát triển mới thuộc lĩnh vực nghiên cứu. b) Kỹ năng: - Phát hiện và giải quyết vấn đề mới có ý	1. Có cơ sở lý luận triết học và các kiến thức nền tảng để định hướng cho các hoạt động nghề nghiệp thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học. 2. Có kiến thức và kỹ năng nâng cao để ứng dụng công nghệ sinh học trong các lĩnh vực thực phẩm, thủy sản, y dược, thú y và môi trường. 3. Thiết kế, tổ chức, quản lý các quá trình sản xuất và quản lý chất lượng các sản phẩm công nghệ sinh học. Nghiên cứu triển khai (R & D) và phát triển sản phẩm công nghệ	1 Có lập trường chính trị tư tưởng, có khả năng vận dụng về lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và phương pháp rèn luyện sức khỏe để bảo vệ tổ quốc và có cuộc sống tốt hơn; - Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo; - Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản trong giao tiếp và tiếp cận giải quyết các vấn đề trong	1. Phân lập, tuyển chọn, nuôi cấy, định danh, kiểm nghiệm, cải tạo giống và sản xuất các sản phẩm từ vi sinh vật phục vụ nghiên cứu và ứng dụng trong các lĩnh vực thực phẩm, thủy sản, y dược, thú y và môi trường; - Ứng dụng các kỹ thuật sinh học phân tử trong nghiên cứu sinh học và chẩn đoán bệnh; - Ứng dụng và tham gia sản xuất các sản phẩm từ thực vật, nấm và rong biển; nuôi cấy mô và tế bào thực vật nhằm nhân giống một số nhóm thực vật phục vụ cho nông nghiệp và thủy sản;	1. Phân lập, tuyển chọn, nuôi cấy, định danh, kiểm nghiệm, cải tạo giống và sản xuất các sản phẩm từ vi sinh vật phục vụ nghiên cứu và ứng dụng trong các lĩnh vực thực phẩm, thủy sản, y dược, thú y và môi trường; - Ứng dụng các kỹ thuật sinh học phân tử trong nghiên cứu sinh học và chẩn đoán bệnh; - Ứng dụng và tham gia sản xuất các sản phẩm từ thực vật, nấm và rong biển; nuôi cấy mô và tế bào thực vật nhằm nhân giống một số nhóm thực vật phục vụ cho nông nghiệp và thủy sản;

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		nghĩa về khoa học trong lĩnh vực công nghệ sinh học. - Viết báo cáo khoa học và trình bày kết quả nghiên cứu trong các diễn đàn khoa học quốc gia và quốc tế. - Thiết kế một công trình nghiên cứu và độc lập trong nghiên cứu. c) Năng lực: - Phát hiện và giải quyết các vấn đề khoa học thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học - Độc lập, sáng tạo trong tổ chức nghiên cứu cũng như dẫn dắt, lãnh đạo nhóm nghiên cứu, đề xuất ý tưởng khoa học- công nghệ, áp dụng các giải pháp khoa học công nghệ	sinh học phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu. 4. Tư vấn xây dựng và quản lý các dự án trong lĩnh vực Công nghệ sinh học. 5. Có khả năng theo học các chương trình liên ngành hoặc học lên trình độ tiến sỹ. 6. Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, khả năng nghiên cứu, phát hiện và giải quyết vấn đề để làm việc hiệu quả trong lĩnh vực Công nghệ sinh học; đạt năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.	cuộc sống và công việc chuyên môn; 4. Phân lập, tuyển chọn, nuôi cấy, định danh, kiểm nghiệm, cải tạo giống và sản xuất các sản phẩm từ vi sinh vật phục vụ nghiên cứu và ứng dụng trong các lĩnh vực thực phẩm, thủy sản, y dược, thú y và môi trường; 5. Thực hiện các xét nghiệm bệnh ở người, chẩn đoán bệnh ở động vật và nghiên cứu đa dạng sinh học bằng các kỹ thuật sinh học phân tử; 6. Ứng dụng và tham gia sản xuất các sản phẩm từ thực vật, nấm và rong biển; nuôi cấy mô và tế bào thực vật nhằm nhân giống một số nhóm thực vật phục vụ cho nông nghiệp và thủy sản; 7. Ứng dụng và tham gia sản xuất thực phẩm, vắc xin và các dòng tế bào nuôi cấy từ	4. Ứng dụng và tham gia sản xuất thực phẩm, vắc xin và các dòng tế bào nuôi cấy từ động vật phục vụ cho y dược, thú y và thủy sản; 5. Phân tích, thiết kế quy trình sản xuất, quản lý phòng thí nghiệm thuộc lĩnh vực Công nghệ sinh học trong điều kiện thực tế ở Việt Nam; 6. Sử dụng kỹ năng giải quyết vấn đề và làm việc nhóm để phát triển sản phẩm, kinh doanh và khởi nghiệp trong lĩnh vực Công nghệ sinh học;	4. Ứng dụng và tham gia sản xuất thực phẩm, vắc xin và các dòng tế bào nuôi cấy từ động vật phục vụ cho y dược, thú y và thủy sản; 5. Phân tích, thiết kế quy trình sản xuất, quản lý phòng thí nghiệm thuộc lĩnh vực Công nghệ sinh học trong điều kiện thực tế ở Việt Nam; 6. Sử dụng kỹ năng giải quyết vấn đề và làm việc nhóm để phát triển sản phẩm, kinh doanh và khởi nghiệp trong lĩnh vực Công nghệ sinh học;

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		vào thực tiễn sản xuất trong lĩnh vực công nghệ sinh học. - Xây dựng chiến lược phát triển ngành công nghệ sinh học bền vững. - Chủ trì đề tài, dự án nghiên cứu khoa học. - Tham gia hoặc chủ trì hoạt động hợp tác đối ngoại trong nước và quốc tế về lĩnh vực công nghệ sinh học. - Đào tạo cán bộ khoa học chuyên ngành công nghệ sinh học.		động vật phục vụ cho y dược, thú y và thủy sản; 8. Vận dụng kiến thức phân tích, thiết kế quy trình sản xuất, quản lý phòng thí nghiệm thuộc lĩnh vực Công nghệ sinh học trong điều kiện thực tế ở Việt Nam; 9. Sử dụng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm để khởi nghiệp và phát triển nghề nghiệp trong lĩnh vực Công nghệ sinh học; 10. Có khả năng phát triển và xúc tiến thương mại các sản phẩm Công nghệ sinh học		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm; - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm;	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm; - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm; - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm; - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
	cho người học	nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh; - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường; - Tổ chức, hoặc liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho HV tham gia vào các chương trình học thuật bổ ích. - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ học viên trong phạm vi trong và ngoài trường.	- Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh; - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường; - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường; - Tổ chức, hoặc liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho HV tham gia vào các chương trình học thuật bổ ích; - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ học viên trong phạm vi trong và ngoài trường.	kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh; - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường; - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích; - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường.	tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh; - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường; - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích; - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường.	tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh; - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường; - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích; - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường.

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	(Chưa có CTĐT ban hành riêng, hiện đang nằm trong đề án mở ngành)	https://pdtsaudaihoc.ntu.edu.vn/Chuong-trinh-%C4%91ao-tao/Chuong-trinh-%C4%91ao-tao-thac-si https://viencnsh.ntu.edu.vn/Đao-tao/Chuyen-nganh-đao-tao	https://ctdt.ntu.edu.vn/CTDT/TraCuuCTDT/Index https://viencnsh.ntu.edu.vn/Đao-tao/Chuyen-nganh-đao-tao	https://trungtamdtbd.ntu.edu.vn/%C4%90ao-tao/%C4%90ai-hoc	https://trungtamdtbd.ntu.edu.vn/%C4%90ao-tao/%C4%90ai-hoc
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Tiến sĩ Công nghệ sinh học có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học trong lĩnh vực Công nghệ sinh học; có năng lực nắm bắt các xu hướng khoa học công nghệ hiện đại và ứng dụng vào thực tiễn đất nước. - Có khả năng độc lập nghiên cứu, xây dựng và tổ chức thực hiện dự án nghiên cứu; có khả năng lãnh đạo nhóm	- Thạc sĩ CNSH có khả năng tiếp thu kiến thức và kỹ năng mới để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực công nghệ sinh học ứng dụng (thực phẩm, thủy sản, y dược, thú y). - Học tập theo các chương trình liên ngành hoặc chuyên sâu. - Có thể tham gia hoặc lãnh đạo các dự án,	- Cử nhân tốt nghiệp có khả năng tự nâng cao kiến thức, tự cập nhật thông tin chuyên ngành CNSH. - Có khả năng tìm hiểu và áp dụng các kỹ thuật mới vào thực tiễn sản xuất. - Có thể tiếp tục học cao hơn theo các khoá ngắn hạn, dài hạn như cao học và tiến sĩ. - Có thể tham gia các dự án, nhóm nghiên cứu và qua đó nâng cao trình độ trong quá trình thực hiện dự án.	- Cử nhân tốt nghiệp có khả năng tự nâng cao kiến thức, tự cập nhật thông tin chuyên ngành CNSH. - Có khả năng tìm hiểu và áp dụng các kỹ thuật mới vào thực tiễn sản xuất. - Có thể tiếp tục học cao hơn theo các khoá ngắn hạn, dài hạn như cao học và tiến sĩ. - Có thể tham gia các dự án, nhóm nghiên cứu và	- Cử nhân tốt nghiệp có khả năng tự nâng cao kiến thức, tự cập nhật thông tin chuyên ngành CNSH. - Có khả năng tìm hiểu và áp dụng các kỹ thuật mới vào thực tiễn sản xuất. - Có thể tiếp tục học cao hơn theo các khoá ngắn hạn, dài hạn như cao học và tiến sĩ. - Có thể tham gia các dự án, nhóm nghiên cứu và

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		nghiên cứu, liên kết và tìm kiếm đối tác để xây dựng mạng lưới nghiên cứu chuyên ngành.	nhóm nghiên cứu và qua đó nâng cao trình độ trong quá trình thực hiện dự án.		qua đó nâng cao trình độ trong quá trình thực hiện dự án.	cứu và qua đó nâng cao trình độ trong quá trình thực hiện dự án.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu và đào tạo về Công nghệ sinh học. - Quản lý tại các đơn vị sự nghiệp của các cơ quan Nhà nước và doanh nghiệp. - Tư vấn chuyên môn về Công nghệ sinh học cho các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội ở trong và ngoài nước. - Tham gia, chủ trì các dự án trong nước và quốc tế.	- Tổ chức, điều hành quản lý chất lượng tại các cơ sở nghiên cứu và sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học. - Tổ chức và quản lý sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học tại các doanh nghiệp thủy sản, thực phẩm, y dược, thú y và môi trường. - Nghiên cứu và tham gia đào tạo, giảng dạy tại các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp - Tư vấn xây dựng và quản lý các dự án	1. Kiểm nghiệm và xét nghiệm tại doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản, sản xuất thực phẩm, thủy sản, các bệnh viện và trung tâm y tế dự phòng; 2. Đảm bảo và quản lý chất lượng tại các cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp trong các lĩnh vực nông nghiệp, thực phẩm, thủy sản, môi trường, y dược, và thú y; 3. Điều hành và phụ trách kỹ thuật sản xuất tại các nhà máy liên quan trong lĩnh vực CNSH; 4. Nghiên cứu và tham gia giảng dạy tại các trường đại học và viện nghiên cứu trong	1. Kiểm nghiệm và xét nghiệm tại doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản, sản xuất thực phẩm, thủy sản, các bệnh viện và trung tâm y tế dự phòng; 2. Đảm bảo và quản lý chất lượng tại các cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp trong các lĩnh vực nông nghiệp, thực phẩm, thủy sản, môi trường, y dược, và thú y; 3. Điều hành và phụ trách kỹ thuật sản xuất tại các nhà máy liên quan trong lĩnh vực CNSH; 4. Nghiên cứu và tham gia giảng dạy tại các	1. Kiểm nghiệm và xét nghiệm tại doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản, sản xuất thực phẩm, thủy sản, các bệnh viện và trung tâm y tế dự phòng; 2. Đảm bảo và quản lý chất lượng tại các cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp trong các lĩnh vực nông nghiệp, thực phẩm, thủy sản, môi trường, y dược, và thú y; 3. Điều hành và phụ trách kỹ thuật sản xuất tại các nhà máy liên quan trong lĩnh vực CNSH;

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
			trong lĩnh vực công nghệ sinh học. - Tư vấn và tổ chức thực hiện các chính sách, chiến lược liên quan đến ứng dụng công nghệ sinh học tại các đơn vị hành chính sự nghiệp - Khởi nghiệp, tiếp thị và sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học.	lĩnh vực Khoa học sự sống và CNSH; 5. Phát triển và kinh doanh sản phẩm Công nghệ sinh học.	trường đại học và viện nghiên cứu trong lĩnh vực Khoa học sự sống và CNSH; 5. Phát triển và kinh doanh sản phẩm CNSH.	4. Nghiên cứu và tham gia giảng dạy tại các trường đại học và viện nghiên cứu trong lĩnh vực Khoa học sự sống và CNSH; 5. Phát triển và kinh doanh sản phẩm CNSH.

29. NGÀNH: CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Có lập trường chính trị tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân; 2. Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo; 3. Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn; 4. Thiết kế máy, thiết bị và dụng cụ phục vụ sản xuất cơ khí; 5. Chế tạo máy, thiết bị và dụng cụ phục vụ sản xuất cơ khí; 6. Vận hành, bảo trì các hệ thống máy và thiết bị gia công cơ khí; 7. Quản lý, điều hành, giám sát thi công và tổ chức sản xuất cơ khí; 8. Áp dụng kiến thức và kỹ năng chuyên môn để giải quyết các vấn đề phức tạp trong ngành chế tạo máy; 9. Có kỹ năng giao tiếp trong kỹ thuật, kỹ năng làm việc theo nhóm hiệu quả và khả năng sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp và chuyên môn chế tạo máy;	1. Có lập trường chính trị tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị và quân sự để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân; 2. Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo; 3. Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn; 4. Thiết kế máy, thiết bị và dụng cụ phục vụ sản xuất cơ khí; 5. Chế tạo máy, thiết bị và dụng cụ phục vụ sản xuất cơ khí; 6. Vận hành, bảo trì các hệ thống máy và thiết bị gia công cơ khí; 7. Quản lý, điều hành, giám sát thi công và tổ chức sản xuất cơ khí; 8. Áp dụng kiến thức và kỹ năng chuyên môn để giải quyết các vấn đề phức tạp trong ngành chế tạo máy; 9. Có kỹ năng giao tiếp trong kỹ thuật, kỹ năng làm việc theo nhóm hiệu quả và khả năng sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp và chuyên môn chế tạo máy;

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG
		10. Có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm xã hội trong công việc.	10. Có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm xã hội trong công việc.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tham quan thực tế tại cơ sở sản xuất ngay sau khi nhập học; - Ở ký túc xá nếu sinh viên có nhu cầu; - Mượn và đọc tài liệu miễn phí; sử dụng wifi miễn phí trong toàn trường; - Tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động Đoàn thanh niên và Hội sinh viên tổ chức; các CLB chuyên môn, kỹ năng mềm; - Được sử dụng các dịch vụ khác như nước uống, căn tin, y tế,...	- Tham quan thực tế tại cơ sở sản xuất ngay sau khi nhập học; - Ở ký túc xá nếu sinh viên có nhu cầu; - Mượn và đọc tài liệu miễn phí; sử dụng wifi miễn phí trong toàn trường; - Tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động Đoàn thanh niên và Hội sinh viên tổ chức; các CLB chuyên môn, kỹ năng mềm; - Được sử dụng các dịch vụ khác như nước uống, căn tin, y tế,...
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://ctdt.ntu.edu.vn/CTDT/TraCuuCTDT/ChuongTrinhDaoTaoChiTiet/?NganhID=33	https://trungtamdtbd.ntu.edu.vn/%C4%90ao-tao/%C4%90ai-hoc
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp người học có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc ngành kỹ thuật cơ khí theo các chương trình đào tạo nâng cao và chuyên sâu của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để đạt được trình độ thạc sĩ.	Sau khi tốt nghiệp người học có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc ngành kỹ thuật cơ khí theo các chương trình đào tạo nâng cao và chuyên sâu của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để đạt được trình độ thạc sĩ.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	1. Cán bộ thiết kế, chế tạo, lắp ráp máy, trang thiết bị cơ khí; quản lý, vận hành và bảo trì các dây chuyền sản xuất; 2. Chuyên viên tư vấn kỹ thuật, kinh doanh và chuyển giao công nghệ các sản phẩm cơ khí;	1. Cán bộ thiết kế, chế tạo, lắp ráp máy, trang thiết bị cơ khí; quản lý, vận hành và bảo trì các dây chuyền sản xuất; 2. Chuyên viên tư vấn kỹ thuật, kinh doanh và chuyển giao công nghệ các sản phẩm cơ khí;

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG
		3. Chuyên viên tư vấn quản lý kỹ thuật – công nghệ cơ khí trong các cơ quan quản lý Nhà nước thuộc lĩnh vực công nghiệp, giám sát các dự án cơ khí; 4. Cán bộ nghiên cứu tại các viện nghiên cứu, trường đại học; cán bộ giảng dạy tại các trường cao đẳng, trung cấp, trung tâm dạy nghề về lĩnh vực cơ khí.	3. Chuyên viên tư vấn quản lý kỹ thuật – công nghệ cơ khí trong các cơ quan quản lý Nhà nước thuộc lĩnh vực công nghiệp, giám sát các dự án cơ khí; 4. Cán bộ nghiên cứu tại các viện nghiên cứu, trường đại học; cán bộ giảng dạy tại các trường cao đẳng, trung cấp, trung tâm dạy nghề về lĩnh vực cơ khí.

30. NGÀNH: KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Mục tiêu kiến thức: Hiểu các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Hiểu và vận dụng kiến thức toán, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn, công nghệ thông tin vào ngành đào tạo. - Hiểu và có khả năng ứng dụng các kiến thức cốt lõi về lĩnh vực cơ khí. - Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên môn sau: về điện – điện tử, lập trình, điều khiển và giám sát hệ thống. Sử dụng tốt các phần mềm thuộc chuyên ngành Cơ điện tử. 2. Kỹ năng: ❖ Kỹ năng nghề nghiệp: - Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và nâng cao trình độ, làm việc độc lập và theo nhóm, giao tiếp kỹ thuật.	1. Mục tiêu kiến thức: Hiểu các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Hiểu và vận dụng kiến thức toán, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn, công nghệ thông tin vào ngành đào tạo. - Hiểu và có khả năng ứng dụng các kiến thức cốt lõi về lĩnh vực cơ khí. - Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên môn sau: về điện – điện tử, lập trình, điều khiển và giám sát hệ thống. Sử dụng tốt các phần mềm thuộc chuyên ngành Cơ điện tử. 2. Kỹ năng: ❖ Kỹ năng nghề nghiệp: - Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và nâng cao trình độ, làm việc độc lập và theo nhóm, giao tiếp kỹ thuật.	1. Mục tiêu kiến thức: - Hiểu các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Hiểu và vận dụng kiến thức toán, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn, công nghệ thông tin vào ngành đào tạo. - Hiểu và có khả năng ứng dụng các kiến thức cốt lõi về lĩnh vực cơ khí. - Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên môn sau: về điện – điện tử, lập trình, điều khiển và giám sát hệ thống. Sử dụng tốt các phần mềm thuộc chuyên ngành Cơ điện tử. 2. Kỹ năng: ❖ Kỹ năng nghề nghiệp: - Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và nâng cao trình độ, làm việc độc lập và theo nhóm, giao tiếp kỹ thuật.

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		- Trình độ ngoại ngữ: đạt năng lực bậc 3/6 để tham khảo các tài liệu chuyên môn và giao tiếp. Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông). - Trực tiếp vận hành, chẩn đoán và sửa chữa các thiết bị và hệ thống tự động hóa. - Giám sát thi công và kiểm định chất lượng hệ thống điều khiển. - Tư vấn, thiết kế và đề xuất các giải pháp tự động. - Quản lý, điều hành quá trình thiết kế và sản xuất hệ thống tự động. - Có khả năng thu thập và xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn. ❖ Kỹ năng mềm: - Làm việc độc lập; - Làm việc theo nhóm và với cộng đồng; - Giao tiếp và truyền đạt thông tin hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn; - Thu thập và xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn; - Sử dụng công nghệ thông tin và ngoại	- Trình độ ngoại ngữ: đạt năng lực bậc 3/6 để tham khảo các tài liệu chuyên môn và giao tiếp. Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông). - Trực tiếp vận hành, chẩn đoán và sửa chữa các thiết bị và hệ thống tự động hóa. - Giám sát thi công và kiểm định chất lượng hệ thống điều khiển. - Tư vấn, thiết kế và đề xuất các giải pháp tự động. - Quản lý, điều hành quá trình thiết kế và sản xuất hệ thống tự động. - Có khả năng thu thập và xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn. ❖ Kỹ năng mềm: - Làm việc độc lập; - Làm việc theo nhóm và với cộng đồng; - Giao tiếp và truyền đạt thông tin hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn; - Thu thập và xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn; - Sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ phục vụ công việc chuyên môn và	- Trình độ ngoại ngữ: đạt năng lực bậc 3/6 để tham khảo các tài liệu chuyên môn và giao tiếp. Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông). - Trực tiếp vận hành, chẩn đoán và sửa chữa các thiết bị và hệ thống tự động hóa. - Giám sát thi công và kiểm định chất lượng hệ thống điều khiển. - Tư vấn, thiết kế và đề xuất các giải pháp tự động. - Quản lý, điều hành quá trình thiết kế và sản xuất hệ thống tự động. - Có khả năng thu thập và xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn. ❖ Kỹ năng mềm: - Làm việc độc lập; - Làm việc theo nhóm và với cộng đồng; - Giao tiếp và truyền đạt thông tin hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn; - Thu thập và xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn; - Sử dụng công nghệ thông tin và ngoại

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		ngữ phục vụ công việc chuyên môn và quản lý; - Tự học, nghiên cứu và nâng cao trình độ trên nền tảng kiến thức đã tích lũy; - Quản lý và lãnh đạo. 3. Yêu cầu về thái độ học tập của người học: - Có ý thức tổ chức kỷ luật, tôn trọng và thực hiện tốt nội quy quy chế của Trường cũng như của nhà nước, có tinh thần học tập nghiêm túc, hợp tác và làm việc theo nhóm có hiệu quả; - Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của Trường. 4. Trình độ ngoại ngữ đạt được: Ngoại ngữ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT).	quản lý; - Tự học, nghiên cứu và nâng cao trình độ trên nền tảng kiến thức đã tích lũy; - Quản lý và lãnh đạo. 3. Yêu cầu về thái độ học tập của người học: - Có ý thức tổ chức kỷ luật, tôn trọng và thực hiện tốt nội quy quy chế của Trường cũng như của nhà nước, có tinh thần học tập nghiêm túc, hợp tác và làm việc theo nhóm có hiệu quả; - Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của Trường. 4. Trình độ ngoại ngữ đạt được: Ngoại ngữ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT).	ngữ phục vụ công việc chuyên môn và quản lý; - Tự học, nghiên cứu và nâng cao trình độ trên nền tảng kiến thức đã tích lũy; - Quản lý và lãnh đạo. 3. Yêu cầu về thái độ học tập của người học: - Có ý thức tổ chức kỷ luật, tôn trọng và thực hiện tốt nội quy quy chế của Trường cũng như của nhà nước, có tinh thần học tập nghiêm túc, hợp tác và làm việc theo nhóm có hiệu quả; - Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của Trường. 4. Trình độ ngoại ngữ đạt được: Ngoại ngữ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT).
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm; - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh; - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng được nguồn lực	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm; - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh; - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng được nguồn lực	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm; - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh; - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng được nguồn

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		hỗ trợ cho các hoạt động của Trường - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích; - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường.	hỗ trợ cho các hoạt động của Trường ; - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích; - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường.	lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường ; - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích; - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://ctdt.ntu.edu.vn/CTDT/TraCuuCTDT/ChuongTrinhDaoTaoChiTiet/?NganhID=38	https://trungtamdtbd.ntu.edu.vn/%C4%90ao-tao/%C4%90ai-hoc	https://trungtamdtbd.ntu.edu.vn/%C4%90ao-tao/%C4%90ai-hoc
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Người học có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành kỹ thuật cơ điện tử theo các chương trình đào tạo nâng cao và chuyên sâu của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để đạt được trình độ thạc sĩ.	Người học có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành kỹ thuật cơ điện tử theo các chương trình đào tạo nâng cao và chuyên sâu của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để đạt được trình độ thạc sĩ.	Người học có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành kỹ thuật cơ điện tử theo các chương trình đào tạo nâng cao và chuyên sâu của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để đạt được trình độ Ths.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	1. Nghiên cứu, thiết kế, ứng dụng công nghệ điều khiển tự động tại các nhà máy; 2. Tư vấn, thiết kế và đề xuất các giải pháp tự động hóa cho các hệ thống có sử dụng sản phẩm cơ điện tử; 3. Vận hành, bảo dưỡng trong các nhà	1. Nghiên cứu, thiết kế, ứng dụng công nghệ điều khiển tự động tại các nhà máy; 2. Tư vấn, thiết kế và đề xuất các giải pháp tự động hóa cho các hệ thống có sử dụng sản phẩm cơ điện tử; 3. Vận hành, bảo dưỡng trong các nhà máy,	1. Nghiên cứu, thiết kế, ứng dụng công nghệ điều khiển tự động tại các nhà máy; 2. Tư vấn, thiết kế và đề xuất các giải pháp tự động hóa cho các hệ thống có sử dụng sản phẩm cơ điện tử; 3. Vận hành, bảo dưỡng trong các nhà

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		máy, xí nghiệp có dây chuyền sản xuất tự động; 4. Quản lý, giám sát kỹ thuật tại các nhà máy sản xuất tự động, cơ quan tư vấn, đại lý phân phối sản phẩm tự động hóa và cơ sở đào tạo; 5. Giảng dạy tại các trường cao đẳng, trung cấp nghề về lĩnh vực cơ điện tử và tự động hóa.	xí nghiệp có dây chuyền sản xuất tự động; 4. Quản lý, giám sát kỹ thuật tại các nhà máy sản xuất tự động, cơ quan tư vấn, đại lý phân phối sản phẩm tự động hóa và cơ sở đào tạo; 5. Giảng dạy tại các trường cao đẳng, trung cấp nghề về lĩnh vực cơ điện tử và tự động hóa.	máy, xí nghiệp có dây chuyền sản xuất tự động; 4. Quản lý, giám sát kỹ thuật tại các nhà máy sản xuất tự động, cơ quan tư vấn, đại lý phân phối sản phẩm tự động hóa và cơ sở đào tạo; 5. Giảng dạy tại các trường cao đẳng, trung cấp nghề về lĩnh vực cơ điện tử và tự động hóa.

31. NGÀNH: KỸ THUẬT CƠ KHÍ

ST T	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIỀN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG	ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Ứng viên có đủ điều kiện về văn bằng đại học, cao học và thâm niên công tác chuyên môn quy định cụ thể trong CTĐT tiến sĩ Kỹ thuật cơ khí.	Ứng viên có đủ điều kiện về văn bằng đại học và thâm niên công tác chuyên môn quy định cụ thể trong CTĐT thạc sĩ Kỹ thuật cơ khí.	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	Thí sinh đã có một bằng tốt nghiệp đại học được đăng ký dự tuyển học bằng đại học thứ hai theo quy định cụ thể trong CTĐT văn bằng 2 Kỹ thuật cơ khí.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Chương trình tiến sĩ Kỹ thuật cơ khí nhằm đào tạo ra tiến sĩ có trình độ cao về lý thuyết và thực hành, có khả năng nghiên cứu độc lập và sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề mới có ý nghĩa	1. Mục tiêu kiến thức - Cung cấp cho học viên các kiến thức nâng cao về lĩnh vực kỹ thuật cơ khí, giúp học viên có thể phân tích, tổng hợp và giải quyết các vấn đề về kỹ thuật cơ khí trong thực tế sản xuất. - Cung cấp các kiến thức chuyên sâu và mới về lĩnh vực	1. Có lập trường chính trị tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân; 2. Áp dụng được	1. Có lập trường chính trị tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị và quân sự để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân; 2. Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo; 3. Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng	1. Thiết kế máy và thiết bị công nghiệp; 2. Chế tạo máy và thiết bị công nghiệp; 3. Bảo trì các hệ thống máy và trang thiết bị cơ khí; 4. Quản lý, điều hành, giám sát thi công và tổ chức sản xuất cơ khí; 5. Áp dụng kiến thức và kỹ năng chuyên môn để giải quyết các vấn đề phức tạp trong ngành kỹ thuật cơ khí;

ST T	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG	ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2
		về mặt khoa học, công nghệ thuộc lĩnh vực thiết kế và chế tạo thiết bị cơ khí, đặc biệt là thiết bị phục vụ ngành thủy sản. 1. Kiến thức: - Có kiến thức chuyên sâu và hiện đại về lĩnh vực cơ khí. - Làm chủ được các phương pháp thí nghiệm và phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản thuộc lĩnh vực nghiên cứu. - Am hiểu các tài liệu nghiên cứu cần thiết và cập nhật hóa kiến thức cũng như tất cả những phát	cơ khí, tạo nền tảng cho các nghiên cứu tiến sĩ, sau tiến sĩ và các nghiên cứu chuyên sâu khác trong các lĩnh vực liên quan đến kỹ thuật cơ khí. 2. Kỹ năng - Có khả năng tư duy, phân tích, tổng hợp và giải quyết các vấn đề phát sinh từ sản xuất và đời sống xã hội có liên quan đến nghề nghiệp, giúp học viên phát huy khả năng học hỏi và sáng tạo trong các lĩnh vực kỹ thuật cơ khí và công nghệ mới. - Có khả năng nghiên cứu độc lập và làm việc theo nhóm; có kỹ năng thực hành	kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo; 3. Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để	mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn; 4. Thiết kế máy và thiết bị công nghiệp, thủy sản; 5. Chế tạo máy và thiết bị công nghiệp, thủy sản; 6. Bảo trì các hệ thống máy và trang thiết bị cơ khí; 7. Quản lý, điều hành, giám sát thi công và tổ chức sản xuất cơ khí; 8. Áp dụng kiến thức và kỹ năng chuyên môn để giải quyết các vấn đề phức tạp trong ngành kỹ thuật cơ khí; 9. Có kỹ năng giao tiếp kỹ thuật, kỹ năng làm việc	6. Có kỹ năng giao tiếp kỹ thuật, kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả và khả năng sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp và chuyên môn; 7. Có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm xã hội trong công việc.

ST T	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG	ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2
		triển mới thuộc lĩnh vực nghiên cứu. 2. Kỹ năng: - Phát hiện và giải quyết vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học trong lĩnh vực kỹ thuật cơ khí. - Viết báo cáo khoa học và trình bày kết quả nghiên cứu trong các diễn đàn khoa học quốc gia và quốc tế. - Thiết kế một công trình nghiên cứu và độc lập trong nghiên cứu. 3. Năng lực: - Phát hiện và giải quyết các vấn đề khoa học thuộc lĩnh vực kỹ thuật cơ khí. - Độc lập, sáng tạo trong tổ chức nghiên cứu cũng	cao để có thể thực hiện các hoạt động chuyên môn cơ khí. 3. Năng lực - Thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu, làm nghiên cứu sinh trong và ngoài nước về lĩnh vực kỹ thuật cơ khí. - Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào thực tế nghiên cứu, sản xuất thuộc ngành kỹ thuật cơ khí. - Tổ chức và điều hành sản xuất sản xuất cơ khí. Sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn; 4. Thiết kế máy và thiết bị công nghiệp, thủy sản; 5. Chế tạo máy và thiết bị công nghiệp, thủy sản; 6. Bảo trì các hệ thống máy và trang thiết bị cơ khí; 7. Quản lý, điều hành, giám sát thi công và tổ chức sản xuất cơ khí; 8. Áp dụng kiến thức và kỹ năng chuyên môn để giải quyết các	nhóm hiệu quả và khả năng sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp và chuyên môn; 10. Có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm xã hội trong công việc.	

ST T	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG	ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2
		như dẫn dắt, lãnh đạo nhóm nghiên cứu, đề xuất ý tưởng khoa học-công nghệ, áp dụng các giải pháp khoa học công nghệ vào thực tiễn sản xuất trong lĩnh vực kỹ thuật cơ khí. - Xây dựng chiến lược phát triển ngành kỹ thuật cơ khí. - Chủ trì đề tài, dự án nghiên cứu khoa học. - Tham gia hoặc chủ trì hoạt động hợp tác đối ngoại trong nước và quốc tế về lĩnh vực kỹ thuật cơ khí. - Đào tạo cán bộ khoa học chuyên ngành kỹ thuật cơ khí.		vấn đề phức tạp trong ngành kỹ thuật cơ khí; 9. Có kỹ năng giao tiếp kỹ thuật, kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả và khả năng sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp và chuyên môn; 10. Có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm xã hội trong công việc.		

ST T	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG	ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường và của các cơ sở phối hợp đào tạo để phục vụ cho quá trình học tập và nghiên cứu. - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể theo quy định của pháp luật, các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật trong nhà trường. - Nhà trường luôn lắng nghe các kiến nghị và đóng	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị khoa học, sinh hoạt học thuật cùng với bộ môn chuyên ngành; - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành ngay tại trường; - Tham gia các nhóm nghiên cứu của khoa chuyên ngành để phục vụ cho đề tài luận văn; - Tham dự các buổi bảo vệ luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ để học hỏi kinh nghiệm.	- Tham quan thực tế tại cơ sở sản xuất ngay sau khi nhập học; - Ở ký túc xá nếu sinh viên có nhu cầu; - Mượn và đọc tài liệu miễn phí; sử dụng wifi miễn phí trong toàn trường; - Tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động Đoàn thanh niên và Hội sinh viên tổ chức; các CLB chuyên môn, kỹ năng mềm; - Được sử dụng các dịch vụ khác như nước uống, căn tin, y tế,...	- Tham quan thực tế tại cơ sở sản xuất ngay sau khi nhập học; - Ở ký túc xá nếu sinh viên có nhu cầu; - Mượn và đọc tài liệu miễn phí; sử dụng wifi miễn phí trong toàn trường; - Tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động Đoàn thanh niên và Hội sinh viên tổ chức; các CLB chuyên môn, kỹ năng mềm; - Được sử dụng các dịch vụ khác như nước uống, căn tin, y tế,...	- Tham quan thực tế tại cơ sở sản xuất ngay sau khi nhập học; - Ở ký túc xá nếu sinh viên có nhu cầu; - Mượn và đọc tài liệu miễn phí; sử dụng wifi miễn phí trong toàn trường; - Tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động Đoàn thanh niên và Hội sinh viên tổ chức; các CLB chuyên môn, kỹ năng mềm; - Được sử dụng các dịch vụ khác như nước uống, căn tin, y tế,...

ST T	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG	ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2
		góp ý kiến từ nghiên cứu sinh.		uống, căn tin, y tế,...		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://pdtsaudaihoc.ntu.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao	https://pdtsaudaihoc.ntu.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao	https://ctdt.ntu.edu.vn/CTDT/TraCuuCTDT/ChuongTrinhDaoTaoChiTiet/?NganhID=22	https://trungtamdtbd.ntu.edu.vn/%C4%90ao-tao/%C4%90ai-hoc	https://trungtamdtbd.ntu.edu.vn/%C4%90ao-tao/%C4%90ai-hoc
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường		Có cơ hội tiếp tục nghiên cứu sinh tiến sĩ ngành Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật cơ khí động lực của Trường Đại học Nha Trang hoặc của một số trường khác cùng khối ngành.	Sau khi tốt nghiệp người học có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc ngành kỹ thuật cơ khí theo các chương trình đào tạo nâng cao và chuyên sâu của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để đạt được trình độ thạc sĩ.	Sau khi tốt nghiệp người học có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc ngành kỹ thuật cơ khí theo các chương trình đào tạo nâng cao và chuyên sâu của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để đạt được trình độ thạc sĩ.	Sau khi tốt nghiệp người học có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc ngành kỹ thuật cơ khí theo các chương trình đào tạo nâng cao và chuyên sâu của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để đạt được trình độ thạc sĩ.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp: - Nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu	- Cán bộ kỹ thuật tại các doanh nghiệp sản xuất, dịch vụ, kinh doanh trang thiết bị cơ khí, chế	1. Cán bộ thiết kế, chế tạo, lắp ráp máy và trang thiết bị cơ khí; quản lý, bảo trì các dây chuyền sản xuất;	1. Cán bộ thiết kế, chế tạo, lắp ráp máy và trang thiết bị cơ khí; quản lý, vận hành và bảo trì các dây chuyền sản xuất;	1. Cán bộ thiết kế, chế tạo, lắp ráp máy và trang thiết bị cơ khí; quản lý, vận hành và bảo trì các dây chuyền sản xuất;

ST T	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG	ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2
		và đào tạo về kỹ thuật cơ khí. - Quản lý tại các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp có liên quan đến kỹ thuật cơ khí. - Tư vấn chuyên môn về kỹ thuật cơ khí cho các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội ở trong và ngoài nước. - Tham gia, chủ trì các dự án trong nước và quốc tế.	biển nông, lâm, thủy sản - Chuyên viên, cán bộ quản lý tại các cơ quan, doanh nghiệp liên quan về cơ khí.. - Giảng viên, nghiên cứu viên tại các cơ sở đào tạo và viện nghiên cứu về cơ khí và các chuyên ngành liên quan.	vận hành và bảo trì các dây chuyền sản xuất; 2. Chuyên viên tư vấn kỹ thuật, kinh doanh và chuyển giao công nghệ các sản phẩm cơ khí; 3. Chuyên viên tư vấn quản lý kỹ thuật – công nghệ cơ khí trong các cơ quan quản lý Nhà nước thuộc lĩnh vực công nghiệp, giám sát các dự án cơ khí; 4. Cán bộ nghiên cứu tại các viện nghiên cứu, trường đại học; cán bộ giảng dạy tại các trường cao đẳng, trung cấp, trung tâm dạy nghề về lĩnh vực cơ khí.	2. Chuyên viên tư vấn kỹ thuật, kinh doanh và chuyển giao công nghệ các sản phẩm cơ khí; 3. Chuyên viên tư vấn quản lý kỹ thuật – công nghệ cơ khí trong các cơ quan quản lý Nhà nước thuộc lĩnh vực công nghiệp, giám sát các dự án cơ khí; 4. Cán bộ nghiên cứu tại các viện nghiên cứu, trường đại học; cán bộ giảng dạy tại các trường cao đẳng, trung cấp, trung tâm dạy nghề về lĩnh vực cơ khí.	2. Chuyên viên tư vấn kỹ thuật, kinh doanh và chuyển giao công nghệ các sản phẩm cơ khí; 3. Chuyên viên tư vấn quản lý kỹ thuật – công nghệ cơ khí trong các cơ quan quản lý Nhà nước thuộc lĩnh vực công nghiệp, giám sát các dự án cơ khí; 4. Cán bộ nghiên cứu tại các viện nghiên cứu, trường đại học; cán bộ giảng dạy tại các trường cao đẳng, trung cấp, trung tâm dạy nghề về lĩnh vực cơ khí.

32. NGÀNH: KỸ THUẬT CƠ KHÍ - CHUYÊN NGÀNH: THIẾT KẾ CHẾ TẠO SÓ

STT	Nội dung	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Có lập trường chính trị tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân; 2. Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo; 3. Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn; 4. Ứng dụng công nghệ số trong thiết kế máy và thiết bị công nghiệp; 5. Ứng dụng công nghệ số trong chế tạo máy và thiết bị công nghiệp; 6. Quản lý, điều hành, giám sát thi công và tổ chức sản xuất cơ khí; 7. Áp dụng kiến thức và kỹ năng chuyên môn để giải quyết các vấn đề phức tạp trong ngành kỹ thuật cơ khí; 8. Có kỹ năng giao tiếp kỹ thuật, kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả và khả năng sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp và chuyên môn; 9. Có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm xã hội trong công việc
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tham quan thực tế tại cơ sở sản xuất ngay sau khi nhập học; - Ở ký túc xá nếu sinh viên có nhu cầu; - Mượn và đọc tài liệu miễn phí; sử dụng wifi miễn phí trong toàn trường; - Tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động Đoàn thanh niên và Hội sinh viên tổ chức; các CLB chuyên môn, kỹ năng mềm; - Được sử dụng các dịch vụ khác như nước uống, căn tin, y tế,...
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://ctdt.ntu.edu.vn/CTDT/TraCuuCTDT/ ChuongTrinhDaoTaoChiTiet/?NganhID=6

V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp người học có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc ngành kỹ thuật cơ khí theo các chương trình đào tạo nâng cao và chuyên sâu của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để đạt được trình độ thạc sĩ.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	1. Cán bộ thiết kế, chế tạo, lắp ráp máy và thiết bị cơ khí; quản lý, vận hành các dây chuyền sản xuất; 2. Chuyên viên tư vấn kỹ thuật, kinh doanh và chuyển giao công nghệ các sản phẩm cơ khí; 3. Chuyên viên tư vấn quản lý kỹ thuật – công nghệ cơ khí trong các cơ quan quản lý Nhà nước thuộc lĩnh vực công nghiệp, giám sát các dự án cơ khí; 4. Cán bộ nghiên cứu tại các viện nghiên cứu, trường đại học; cán bộ giảng dạy tại các trường cao đẳng, trung cấp, trung tâm dạy nghề về lĩnh vực cơ khí.

33. NGÀNH: KỸ THUẬT NHIỆT

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Có lập trường chính trị tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân; 2. Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo; 3. Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn; 4. Thiết kế các hệ thống thiết bị nhiệt điện lạnh; 5. Giám sát, thi công, lắp đặt các hệ thống thiết bị nhiệt điện lạnh; 6. Vận hành, bảo dưỡng các hệ thống thiết bị nhiệt điện lạnh; 7. Nghiên cứu, cải tiến, phát hiện và giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực nhiệt điện lạnh; 8. Áp dụng kiến thức mới liên quan đến lĩnh vực nhiệt điện lạnh;	1. Có lập trường chính trị tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân; 2. Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo; 3. Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn; 4. Thiết kế các hệ thống thiết bị nhiệt điện lạnh; 5. Giám sát, thi công, lắp đặt các hệ thống thiết bị nhiệt điện lạnh; 6. Vận hành, bảo dưỡng các hệ thống thiết bị nhiệt điện lạnh; 7. Nghiên cứu, cải tiến, phát hiện và giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực nhiệt điện lạnh; 8. Áp dụng kiến thức mới liên quan đến lĩnh vực nhiệt điện lạnh; 9. Quản lý, tổ chức và thương mại hóa các hệ thống, thiết bị nhiệt điện lạnh.

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG
		9. Quản lý, tổ chức và thương mại hóa các hệ thống, thiết bị nhiệt điện lạnh.	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tham quan thực tế tại cơ sở sản xuất ngay sau khi nhập học; - Ở ký túc xá nếu sinh viên có nhu cầu; - Mượn và đọc tài liệu miễn phí; sử dụng wifi miễn phí trong toàn trường; - Tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động Đoàn thanh niên và Hội sinh viên tổ chức; các CLB chuyên môn, kỹ năng mềm; - Được sử dụng các dịch vụ khác như nước uống, căn tin, y tế,... - Được các công ty và doanh nghiệp hỗ trợ chi phí trong thời gian thực tập.	- Tham quan thực tế tại cơ sở sản xuất. - Ở ký túc xá nếu sinh viên có nhu cầu; - Mượn và đọc tài liệu miễn phí; sử dụng wifi miễn phí trong toàn trường; - Được sử dụng các dịch vụ khác như nước uống, căn tin, y tế,... - Được các công ty và doanh nghiệp hỗ trợ chi phí trong thời gian thực tập.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực	https://ctdt.ntu.edu.vn/CTDT/TraCuuCTDT/ChuongTrinhDaoTaoChiTiet/?NganhID=6	https://trungtamdtbd.ntu.edu.vn/%C4%90ao-tao/%C4%90ai-hoc
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và nâng cao trình độ, giao tiếp kỹ thuật, phát hiện và giải quyết vấn đề chuyên môn về lĩnh vực nhiệt lạnh. - Học cao học các chuyên ngành kỹ thuật nhiệt lạnh, kỹ thuật cơ khí, năng lượng.	- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và nâng cao trình độ, giao tiếp kỹ thuật, phát hiện và giải quyết vấn đề chuyên môn về lĩnh vực nhiệt lạnh . - Học cao học các chuyên ngành kỹ thuật nhiệt lạnh, kỹ thuật cơ khí, năng lượng.

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sau khi tốt nghiệp, cử nhân Kỹ thuật nhiệt có thể đảm nhận các vị trí công việc như: 1. Kỹ sư tại các công ty thiết kế, chế tạo, giám sát, thi công lắp đặt các thiết bị nhiệt lạnh; 2. Cán bộ kỹ thuật tại các tập đoàn, nhà cung cấp, hãng sản xuất các thiết bị nhiệt lạnh; 3. Cán bộ kỹ thuật tại các tòa nhà cao ốc, văn phòng, khách sạn, siêu thị, khu nghỉ dưỡng,...; 4. Cán bộ kỹ thuật tại các công ty, nhà máy chế biến thực phẩm, nông lâm thủy hải sản,...; 5. Cán bộ giảng dạy tại các trường cao đẳng, trung cấp kỹ thuật về lĩnh vực nhiệt lạnh.	Sau khi tốt nghiệp, cử nhân Kỹ thuật nhiệt có thể đảm nhận các vị trí công việc như: 1. Cán bộ kỹ thuật tại các công ty thiết kế, chế tạo, giám sát, thi công lắp đặt các thiết bị nhiệt lạnh; 2. Cán bộ kỹ thuật tại các tập đoàn, nhà cung cấp, hãng sản xuất các thiết bị nhiệt lạnh; 3. Cán bộ kỹ thuật tại các tòa nhà cao ốc, văn phòng, khách sạn, siêu thị, khu nghỉ dưỡng,...; 4. Cán bộ kỹ thuật tại các công ty, nhà máy chế biến thực phẩm, nông lâm thủy hải sản,...; 5. Cán bộ giảng dạy tại các trường cao đẳng, trung cấp kỹ thuật về lĩnh vực nhiệt lạnh.

34. NGÀNH: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY Tài chính – Ngân Hàng	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY Công Nghệ Tài Chính - FINTECH
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh có đủ các điều kiện theo quy định tại Quy chế tuyển sinh Đại học hiện hành.	Thí sinh có đủ các điều kiện theo quy định tại Quy chế tuyển sinh Đại học hiện hành.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	2.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo - PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm; từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này; - PEO2: Có kỹ năng phân tích và đánh giá các vấn đề thực tiễn phát sinh trong quá trình hoạt động tài chính - ngân hàng; - PEO3: Có kỹ năng nghề nghiệp để hội nhập và tham gia các hoạt động trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng; - PEO4: Có kiến thức nền tảng và chuyên sâu liên quan đến tài chính - ngân hàng để phân tích tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và các định chế tài chính; - PEO5: Thích ứng với sự thay đổi và phát triển không ngừng của môi trường kinh tế nói chung và lĩnh vực tài chính - ngân hàng nói riêng. 2.2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo <i>Sau khi học xong chương trình đào tạo ngành Tài chính Ngân hàng, sinh viên có khả năng:</i>	2.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo - PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm; từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này; - PEO2: Có kiến thức nền tảng cơ bản về khoa học dữ liệu và máy tính, kinh tế, kinh doanh; kiến thức nền tảng và chuyên sâu về tài chính - ngân hàng; - PEO3: Có kỹ năng nghề nghiệp để hội nhập và tham gia các hoạt động trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng trong bối cảnh chuyển đổi số và thay đổi công nghệ; - PEO4: Có đủ năng lực vận dụng kiến thức công nghệ tài chính, phân tích dữ liệu vào phát triển sản phẩm dịch vụ tài chính, quản lý, vận hành hoạt động kinh doanh và đầu tư trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng; - PEO5: Có khả năng tự học, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ để thích ứng với sự thay đổi và phát triển không ngừng của môi trường kinh tế - xã hội, thể hiện tinh thần khởi nghiệp. 2.2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo <i>Sau khi học xong chương trình đào tạo Công nghệ Tài chính, sinh viên có khả năng:</i>

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY Tài chính – Ngân Hàng	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY Công Nghệ Tài Chính - FINTECH
		1. PLO1: Có lập trường chính trị tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân; 2. PLO2: Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo; 3. PLO3: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn; 4. PLO4: Vận dụng được các kiến thức nền tảng về kinh tế, thị trường và pháp luật chuyên ngành vào giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực tài chính, thuế, ngân hàng và bảo hiểm; 5. PLO5: Vận dụng kiến thức chuyên sâu để phục vụ cho việc ra các quyết định trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng; 6. PLO6: Phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng; 7. PLO7: Đánh giá được các vấn đề về tài chính và hoạch định các chính sách tài chính cho các tổ chức kinh tế, đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp; 8. PLO8: Thể hiện được tác phong làm việc chuyên nghiệp và ý thức tuân thủ pháp luật;	1. PLO1: Có lập trường chính trị tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân; 2. PLO2: Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo; 3. PLO3: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn; 4. PLO4: Vận dụng được các kiến thức nền tảng về dữ liệu, cấu trúc dữ liệu, phân tích, khai thác dữ liệu, lập trình và sử dụng phần mềm ứng dụng vào quản lý, kinh doanh trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; 5. PLO5: Vận dụng kiến thức chuyên sâu về kinh tế, kinh doanh, tài chính ngân hàng, kế toán để hoạch định và phân tích đánh giá lợi nhuận, rủi ro, hiệu quả đầu tư; 6. PLO6: Vận dụng kiến thức chuyên sâu về công nghệ tài chính, phân tích dữ liệu lớn vào quản lý và phát triển dịch vụ tài chính, ngân hàng; 7. PLO7: Thể hiện được tính chuyên nghiệp, thái độ tích cực, tinh thần khởi nghiệp, ý thức tuân thủ pháp luật trong bối cảnh toàn cầu và thay đổi công nghệ;

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY Tài chính – Ngân Hàng	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY Công nghệ Tài Chính - FINTECH
		9. PLO9: Tư duy phản biện, thể hiện trách nhiệm xã hội và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động chuyên môn của ngành. a. Trình độ ngoại ngữ đạt được: Ngôn ngữ Anh: Bậc bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	8. PLO8: Tư duy phản biện, thể hiện trách nhiệm xã hội và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong môi trường hội nhập và phát triển công nghệ. 2.3. Trình độ ngoại ngữ đạt được: Ngôn ngữ Anh: Bậc bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị về đào tạo, nghiên cứu khoa học trong nước và quốc tế, các chương trình định hướng nghề nghiệp cho sinh viên, hỗ trợ người học tìm kiếm địa điểm thực tập, tạo cơ hội có thu nhập từ lúc tham gia thực tập tại các ngân hàng thương mại và các định chế tài chính khác. - Tổ chức các buổi giao lưu, hội thảo giữa đại diện các tổ chức doanh nghiệp như Ngân Hàng, Công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm, các Doanh nghiệp...với sinh viên. - Phối hợp với các tổ chức như: Ngân hàng Thương mại, cơ quan thuế, các đơn vị cung cấp dịch vụ thuế, kế toán để tuyển sinh viên làm thực tập sinh. - Tổ chức các buổi tham quan học hỏi, thực tế tại các doanh nghiệp, đặc biệt là các Ngân hàng thương mại, định chế tài chính cho sinh viên. - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường; - Thực hiện các buổi sinh hoạt học thuật, định hướng nghiên cứu khoa học trong sinh viên, hướng tới nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị về đào tạo, nghiên cứu khoa học trong nước và quốc tế, các chương trình định hướng nghề nghiệp cho sinh viên, hỗ trợ người học tìm kiếm địa điểm thực tập, tạo cơ hội có thu nhập từ lúc tham gia thực tập tại các ngân hàng thương mại, công ty công nghệ tài chính (Fintech) và các định chế tài chính khác. - Tổ chức các buổi giao lưu, hội thảo giữa đại diện các tổ chức doanh nghiệp như các công ty Fintech, Ngân Hàng, Công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm, các Doanh nghiệp...với sinh viên. - Phối hợp với các tổ chức như: Ngân hàng Thương mại, cơ quan thuế, các đơn vị cung cấp dịch vụ thuế, kế toán để tuyển sinh viên làm thực tập sinh. - Tổ chức các buổi tham quan học hỏi, thực tế tại các doanh nghiệp, đặc biệt là các Ngân hàng thương mại, định chế tài chính cho sinh viên. - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường; - Thực hiện các buổi sinh hoạt học thuật, định hướng

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY Tài chính – Ngân Hàng	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY Công Nghệ Tài Chính - FINTECH
			nghiên cứu khoa học trong sinh viên, hướng tới nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://khoakttc.ntu.edu.vn/%C4%90ao-tao/Chuyen-nganh-%C4%91ao-tao	https://ctdt.ntu.edu.vn/CTDT/TraCuuCTDT/Chuon gTrinhDaoTaoChiTiet/?NganhID=8
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có thể học cao học, NCS tại các trường đại học về các ngành Tài chính ngân hàng, ngành thuộc khối kinh tế, quản trị kinh doanh và Kế toán – kiểm toán trong và ngoài nước. - Có thể tham gia thi lấy các chứng chỉ nghề nghiệp: Chứng chỉ phân tích đầu tư chứng khoán, Chứng chỉ thẩm định tài sản, định giá, core banking, khai báo thuế... - Các chứng chỉ nghề nghiệp CPA, ACCA, chứng chỉ kiểm toán viên, chứng chỉ kế toán viên.	- Có thể học cao học, NCS tại các trường đại học về các ngành Tài chính ngân hàng, ngành thuộc khối kinh tế và Kế toán – kiểm toán, công nghệ thanh toán và tiền điện tử, công nghệ Fintech trong và ngoài nước. - Có thể tham gia thi lấy các chứng chỉ nghề nghiệp: Chứng chỉ phân tích đầu tư chứng khoán, Chứng chỉ thẩm định tài sản, định giá, core banking, khai báo thuế... - Các chứng chỉ nghề nghiệp CPA, ACCA, chứng chỉ kiểm toán viên, chứng chỉ kế toán viên.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	1. Cử nhân được đào tạo theo chương trình Tài chính ngân hàng đảm nhận các chức danh như sau: • Chuyên viên phân tích tài chính, giao dịch viên ngân hàng, nhân viên tín dụng; • Trưởng phòng tài chính, trưởng ban kiểm soát, giám đốc tài chính, trưởng phòng giao dịch, giám đốc chi nhánh; • Giảng viên, cán bộ thuế, thanh tra thuế, thanh tra tài chính, ... 2. Cử nhân được đào tạo theo chương trình Tài chính ngân hàng đảm nhận các vị trí công việc như sau: • Quản trị tài chính, kinh doanh tiền tệ, kinh doanh chứng	1. Cử nhân được đào tạo theo chương trình Công nghệ tài chính đảm nhận các chức danh như sau: • Chuyên viên công nghệ và phát triển sản phẩm dịch vụ tài chính; • Chuyên viên quản lý, kiểm soát hệ thống tài chính; • Chuyên viên phân tích tài chính, giao dịch viên ngân hàng, nhân viên tín dụng; • Trưởng phòng tài chính, giám đốc tài chính, trưởng phòng giao dịch, giám đốc chi nhánh, giám đốc dự án khởi nghiệp trong lĩnh vực Fintech;

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY Tài chính – Ngân Hàng	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY Công nghệ Tài Chính - FINTECH
		khoán; - Phân tích và thẩm định tín dụng, thẩm định dự án, ... 3. Cử nhân được đào tạo theo chương trình Tài chính ngân hàng có thể làm việc ở những nơi như sau: - Các doanh nghiệp, các đơn vị hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, cơ quan thuế, công ty tư vấn về thuế, ngân hàng, công ty bảo hiểm; - Công ty chứng khoán, công ty tài chính, quỹ đầu tư, các định chế tài chính, các cơ sở đào tạo, hoặc tự kinh doanh.	- Giảng viên, nghiên cứu viên trong lĩnh vực Fintech. 2. Cử nhân được đào tạo theo chương trình Công nghệ tài chính đảm nhận các vị trí công việc như sau: - Phát triển các sản phẩm dịch vụ tài chính; - Quản lý tài chính, quản trị ngân hàng, kinh doanh tiền tệ và chứng khoán, - Phân tích và thẩm định tín dụng, thẩm định dự án, ... 3. Cử nhân được đào tạo theo chương trình Công nghệ tài chính có thể làm việc ở những nơi như sau: - Ngân hàng thương mại, công ty Fintech, công ty tài chính, công ty bảo hiểm; - Công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, các cơ sở đào tạo, hoặc tự kinh doanh. - Các doanh nghiệp, các đơn vị hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, cơ quan thuế, công ty tư vấn về thuế.

35. NGÀNH: KẾ TOÁN

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				
		THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng nghề nghiệp – (POHE))	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Người học phải tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng, phù hợp và ngành gần; có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên.	Thí sinh có đủ các điều kiện theo quy định tại Quy chế tuyển sinh Đại học hiện hành.	Thí sinh có đủ các điều kiện theo quy định tại Quy chế tuyển sinh Đại học hiện hành.	Thí sinh có đủ các điều kiện theo quy định tại Quy chế tuyển sinh Liên thông hiện hành	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học Văn bằng 2 theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Chương trình đào tạo thạc sĩ Kế toán nhằm giúp cho người học bổ sung, cập nhật, nâng cao kiến thức chuyên môn và năng lực hoạt động nghề nghiệp với các mục tiêu sau: 1. PEO 1: Có tri thức	Mục tiêu 1. PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm;	Mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo POHE kế toán và trình độ ngoại ngữ đạt được: Hiểu biết các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; có lập trường chính trị tư	1. Mục tiêu kiến thức - Hoàn thiện về: - Kiến thức lý luận chính trị và pháp luật của nhà nước. - Kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội; Ứng dụng các	1. Mục tiêu kiến thức - Kiến thức cơ bản liên quan đến quản trị, tài chính và thuế. - Kiến thức về thị trường tài chính, quản trị tài chính doanh nghiệp. - Kiến thức về các vấn

	phương pháp luận và thế giới quan khoa học, ý thức trách nhiệm; kiến thức nâng cao về khoa học quản lý, quản trị và kinh tế; năng lực tổ chức và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến; khả năng sáng tạo, thích nghi và tự định hướng; năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin để vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc; 2. PEO 2: Có năng lực tổ chức thực hiện công tác kế toán, thuế, kiểm toán ở các loại hình đơn vị khác nhau; 3. PEO 3: Có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra các quyết định liên quan đến lĩnh vực kế toán, kiểm toán và quản trị doanh nghiệp; 4. PEO 4: Có năng lực dự báo và tư vấn chính sách cho nhà quản lý liên quan đến lĩnh vực tài	từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này; 2. PEO2: Có khả năng lập chứng từ, ghi sổ kế toán, lập báo cáo tài chính và hồ sơ thuế cho mục đích báo cáo và cung cấp thông tin nội bộ và bên ngoài; 3. PEO3: Có khả năng phân tích các vấn đề kế toán, kiểm toán trong đơn vị; 4. PEO4: Có khả năng đánh giá thông tin tài chính, phi tài chính cho mục đích ra quyết định và tham gia vào các hoạt động kinh doanh; 5. PEO5: Có tác phong chuyên nghiệp, khả năng hợp tác hiệu quả trong công việc, có ý thức trách nhiệm và hình thành thái độ, năng lực học tập suốt đời; Chuẩn đầu ra về kiến thức kỹ năng và thái độ <i>Sau khi học xong chương trình đào tạo ngành Kế</i>	tương vững vàng, ý thức trách nhiệm công dân và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; Vận dụng hiệu quả kiến thức kinh tế, xã hội, môi trường kinh doanh và quản lý kinh doanh vào nghề nghiệp kế toán, kiểm toán; Có năng lực tổ chức thực hiện công việc kế toán, quản lý hoạt động tài chính trong các tổ chức; Có năng lực thu thập thông tin và thiết kế hệ thống thông tin kế toán tại một đơn vị; Có khả năng thực hiện kiểm soát nội bộ, trợ lý kiểm toán, tư vấn tài chính và quản trị rủi ro; Có năng lực lập kế hoạch tài chính, kế hoạch kinh doanh và có khả năng tự kinh doanh; Có năng lực sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ (Ngôn ngữ	phương pháp trong quá trình học để nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn. - Kiến thức cơ bản liên quan đến quản trị, tài chính và thuế. - Kiến thức về thị trường tài chính, quản trị tài chính doanh nghiệp. - Kiến thức về các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán – kiểm toán. - Am hiểu quy trình kế toán, kiểm toán, phân tích hoạt động kinh doanh; có khả năng hoạch định các chính sách kế toán. - Có khả năng tổ chức, điều hành công tác kế toán thuộc các cấp độ khác nhau của các lĩnh vực hoạt động	đề lý luận cơ bản về kế toán – kiểm toán. - Am hiểu quy trình kế toán, kiểm toán, phân tích hoạt động kinh doanh; có khả năng hoạch định các chính sách kế toán. - Có khả năng tổ chức, điều hành công tác kế toán thuộc các cấp độ khác nhau của các lĩnh vực hoạt động - Có khả năng tổ chức, điều hành công tác kế toán thuộc các cấp độ khác nhau của các lĩnh vực hoạt động 2. Kỹ năng - Kỹ năng nghiệp vụ chuyên sâu, xử lý được các trình huấn g kế toán – kiểm toán phát sinh trong thực tế. - Kỹ năng thiết kế hệ thống thông tin kế toán, đáp ứng được yêu cầu
--	---	--	--	--	--

	chính, kế toán. Các chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng và thái độ: 1. PLO 1: Có cơ sở lý luận triết học áp dụng cho công việc học tập, nghiên cứu thuộc lĩnh vực đào tạo; vận dụng các kiến thức hiện đại về phương pháp luận khoa học, khoa học quản trị, quản lý và kinh tế để phát triển nghề nghiệp; có trách nhiệm trong công việc, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội; 2. PLO 2: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, khả năng nghiên cứu, phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực ngôn ngữ và khả năng truyền đạt tri thức để làm việc hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn	<i>toán, sinh viên có khả năng:</i> 1. PLO1: Có lập trường chính trị tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân; 2. PLO2: Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo; 3. PLO3: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn;	Anh: TOEIC 550 điểm, hoặc B1, hoặc IELTS 5.0; hoặc ngôn ngữ Pháp tối thiểu bằng DELF (A2) hoặc tương đương; hoặc ngôn ngữ Trung: HSK 130 điểm hoặc tương đương) phục vụ công việc chuyên môn và quản lý; PEO 8. Có năng lực xây dựng và quản lý kế hoạch phát triển của bản thân và nghề nghiệp.	trong nền kinh tế. - Kiến thức tiếp cận trình độ quốc tế về kế toán. 2. Kỹ năng - Kỹ năng nghiệp vụ chuyên sâu, xử lý được các trình huống kế toán – kiểm toán phát sinh trong thực tế. - Kỹ năng thiết kế hệ thống thông tin kế toán, đáp ứng được yêu cầu thông tin cho các đối tượng sử dụng khác nhau. - Kỹ năng giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống, làm việc theo nhóm, sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại.	thông tin cho các đối tượng sử dụng khác nhau. - Kỹ năng giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống, làm việc theo nhóm, sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại. - Kỹ năng thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin liên quan lĩnh vực công tác. - Có kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin (theo chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành) và ngoại ngữ (bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam) trong giao tiếp và tiếp cận giải quyết công việc chuyên môn; 3. Yêu cầu về thái độ học tập của người học:
--	---	---	---	---	---

	ngành nghiệp; đạt năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam, ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao để giải quyết công việc chuyên môn; 3. PLO 3: Áp dụng được những kiến thức nền tảng về quản trị và quản lý vào việc thực hiện quản trị đơn vị; 4. PLO 4: Áp dụng được những kiến thức chuyên sâu về kế toán, kiểm toán vào việc tổ chức thực hiện được công tác kế toán, thuế, kiểm toán ở các đơn vị khác nhau; 5. PLO 5: Phân tích, đánh giá các tình huống phát sinh trong lĩnh vực kế toán, thuế, tài chính của đơn vị để tư vấn chính sách cho nhà quản trị;	4. PLO4: Áp dụng được kiến thức nền tảng về kinh tế, thị trường và pháp luật chuyên ngành vào giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc kế toán, kiểm toán; 5. PLO5: Áp dụng được những kiến thức về kế toán, kiểm toán và thuế vào việc thực hiện công việc kế toán, kiểm toán tại các đơn vị; 6. PLO6. Tổ chức được công tác kế toán trong các đơn vị (lập chứng từ kế toán, ghi sổ sách kế toán, lập báo cáo tài chính và báo cáo thuế,...); 7. PLO7. Thực hiện được việc kiểm toán, kiểm soát nội bộ, cung cấp thông tin tài chính và phi tài chính để ra quyết định; 8. PLO8. Đánh giá được các vấn đề về tài chính của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu quản trị và hoạch định chính sách tài chính tại cho đơn vị; 9. PLO9. Thực hiện được các kỹ năng lập kế hoạch công việc,		- Kỹ năng thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin liên quan lĩnh vực công tác. - Có kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin (theo chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành) và ngoại ngữ (bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam) trong giao tiếp và tiếp cận giải quyết công việc chuyên môn; 3. Yêu cầu về thái độ học tập của người học: - Có ý thức tổ chức kỷ luật, tôn trọng và thực hiện tốt nội quy quy chế của Trường cũng như của nhà nước,	- Có ý thức tổ chức kỷ luật, tôn trọng và thực hiện tốt nội quy quy chế của Trường cũng như của nhà nước, - có tinh thần học tập nghiêm túc, hợp tác và làm việc theo nhóm có hiệu quả; - Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của Trường. 4. Trình độ ngoại ngữ đạt được: Ngôn ngữ Anh: Đạt chuẩn ngoại ngữ theo quy định.
--	--	--	--	--	--

		6. PLO 6: Dự báo và lập kế hoạch kinh doanh; xây dựng được kế hoạch tài chính cho đơn vị; 7. PLO 7: Tổ chức điều hành, quản lý bộ máy kế toán, tài chính của đơn vị; 8. PLO 8: Tự cập nhật kiến thức mới, tự nghiên cứu để áp dụng hiệu quả những kiến thức chuyên môn vào thực tiễn. - Trình độ ngoại ngữ theo quy định Bộ GD&ĐT về chuẩn ngoại ngữ đầu ra đối với Thạc sỹ	10. PLO 10. Có tinh thần trách nhiệm với công việc và xã hội, tôn trọng đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ các quy định của pháp luật và đơn vị; Trình độ ngoại ngữ đạt được: Ngôn ngữ Anh: Bậc bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.		có tinh thần học tập nghiêm túc, hợp tác và làm việc theo nhóm có hiệu quả; - Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của Trường. 4. Trình độ ngoại ngữ đạt được: Đạt chuẩn ngoại ngữ theo quy định.	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Các hoạt động hỗ trợ người học như truy cập tài liệu tại Thư viện, sử dụng cơ sở vật chất trang thiết bị thí nghiệm phục vụ học tập và nghiên cứu, giới thiệu nơi thực tập... được Nhà trường chú trọng nhằm	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị về đào tạo và giải quyết việc làm; - Tổ chức các buổi nói chuyện giữa đại diện Hội nghề nghiệp kế toán – kiểm toán với sinh viên. - Phối hợp với các tổ chức	- Sinh viên có cơ hội được gặp gỡ và thực tập tại các doanh nghiệp, các công ty kiểm toán trong nước ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường; sinh viên được học ở thị trường lao động về kỹ năng, thái	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị về đào tạo và giải quyết việc làm; - Tổ chức các buổi nói chuyện giữa đại diện Hội nghề nghiệp kế toán –	- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị về đào tạo và giải quyết việc làm; - Tổ chức các buổi nói chuyện giữa đại diện Hội nghề nghiệp kế toán – kiểm toán với sinh viên.

		đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo.	nếu: Ngân hàng, các đơn vị cung cấp dịch vụ thuế, kế toán để tuyển sinh viên làm thực tập sinh. - Tổ chức các buổi giao lưu giữa sinh viên và doanh nghiệp. - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng đ ược nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường ; - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích; - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường .	độ nghề nghiệp kế toán - kiểm toán, kinh nghiệm; - Sinh viên có khả năng thích ứng nhanh với sự biến động của thị trường lao động - Sinh viên POHE - Kế toán có kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động; - Môi trường học tập: đa dạng, cởi mở, thân thiện, chú trọng rèn luyện kỹ năng, đảm bảo sự tương tác Giảng viên – Sinh viên thường xuyên; Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học: - Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị	kiểm toán với sinh viên. - Phối hợp với các tổ chức như: Ngân hàng, các đơn vị cung cấp dịch vụ thuế, kế toán để tuyển sinh viên làm thực tập sinh. - Tổ chức các buổi giao lưu giữa sinh viên và doanh nghiệp. - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng đ ược nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường ; - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích; - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh	- Phối hợp với các tổ chức như: Ngân hàng, các đơn vị cung cấp dịch vụ thuế, kế toán để tuyển sinh viên làm thực tập sinh. - Tổ chức các buổi giao lưu giữa sinh viên và doanh nghiệp. - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng đ ược nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường ; - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích; - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường .
--	--	--	--	--	---	---

				về đào tạo và giải quyết việc làm; - Tổ chức các buổi nói chuyện giữa đại diện Hội nghề nghiệp kế toán – kiểm toán với sinh viên. - Phối hợp với các tổ chức như: Ngân hàng, các đơn vị cung cấp dịch vụ thuế, kế toán để tuyển sinh viên làm thực tập sinh. - Tổ chức các buổi giao lưu giữa sinh viên và doanh nghiệp. - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng đ ược nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường ; - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham	trong phạm vi trong và ngoài trường.	
--	--	--	--	--	---	--

				gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích; - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường .		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<u>CTĐT thạc sĩ Kế toán.pdf (ntu.edu.vn)</u>	href="https://khoakttc.ntu.edu.vn/%C4%90ao-tao/Chuyen-nganh-%C4%91ao-tao" Chuyên ngành đào tạo (ntu.edu.vn)	<u>Chuyên ngành đào tạo (ntu.edu.vn)</u>	https://khoakttc.ntu.edu.vn/uploads/33/files/CTDT%20lien%20thong%20CDDH%20nganh%20Ke%20toan%20(25-5-2018)_compressed.pdf	https://khoakttc.ntu.edu.vn/uploads/33/files/CTDT%20bang%20%20nganh%20Ke%20toan%20(25-5-2018)_compressed.pdf
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Tiến sĩ các ngành Kế toán, Quản lý kinh doanh - Các chứng chỉ nghề nghiệp CPA, ACCA, chứng chỉ Kiểm toán viên, chứng chỉ Kế toán viên.	- Thạc sĩ các ngành kế toán – kiểm toán tài chính trong và ngoài nước. - Các chứng chỉ nghề nghiệp CPA, ACCA, chứng chỉ kiểm toán viên, chứng chỉ kế toán viên.	- Thạc sĩ các ngành kế toán – kiểm toán tài chính trong và ngoài nước. - Các chứng chỉ nghề nghiệp CPA, ACCA, chứng chỉ kiểm toán viên, chứng chỉ kế toán viên.	- Thạc sĩ các ngành kế toán – kiểm toán tài chính trong và ngoài nước. - Các chứng chỉ nghề nghiệp CPA, ACCA, chứng chỉ kiểm toán viên, chứng chỉ kế toán viên.	- Thạc sĩ các ngành kế toán – kiểm toán tài chính trong và ngoài nước. - Các chứng chỉ nghề nghiệp CPA, ACCA, chứng chỉ kiểm toán viên, chứng chỉ kế toán viên.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Thạc sĩ kế toán theo định hướng ứng dụng sau khi tốt nghiệp có thể làm	1. Cử nhân được đào tạo theo chương trình Kế toán đảm nhận các chức danh như sau:	+ Cơ hội việc làm của cử nhân được đào tạo chuyên nghiệp theo chương trình POHE -	1. Cử nhân được đào tạo theo chương trình Kế toán đảm nhận các chức danh	1. Cử nhân được đào tạo theo chương trình Kế toán đảm nhận các chức danh như sau:

	việc độc lập, sáng tạo trong thực tế. Nơi làm việc và công việc có thể đảm nhận: 1. Hoạt động phân tích, đánh giá, tư vấn trong lĩnh vực Kế toán, Kiểm toán, Thuế, Tài chính, ... ở các công ty nước ngoài, các tập đoàn công ty, công ty kiểm toán, công ty chứng khoán, các tổ chức tư vấn, các Ngân hàng, quỹ đầu tư, các đơn vị hành chính sự nghiệp; 2. Giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán ở các trường cao đẳng, đại học, các viện nghiên cứu; 3. Xây dựng, đánh giá chính sách vĩ mô về tài chính, kế toán, thuế ở cơ quan quản lý nhà nước.	• Nhân viên kế toán, kiểm toán viên nội bộ, kiểm soát viên, giao dịch viên ngân hàng, nhân viên quản lý thuế, nhân viên tư vấn tài chính, nhân viên quản trị rủi ro; • Kế toán trưởng, trưởng phòng kế toán, trưởng ban kiểm soát, giám đốc tài chính; • Nhân viên môi giới chứng khoán, nhân viên quản lý dự án, nhân viên phòng giao dịch và ngân quỹ; • Giảng viên, thanh tra thuế,.... 2. Cử nhân được đào tạo theo chương trình Kế toán đảm nhận các vị trí công việc như sau: • Lập hồ sơ chứng từ và ghi sổ kế toán; • Lập hồ sơ thuế và báo cáo tài chính, kiểm toán, kiểm soát nội bộ, giao dịch ngân hàng, quản lý thuế, quản lý ngân quỹ, tư	Kế toán rộng mở, cụ thể như sau: - Chuyên viên phụ trách kế toán, kiểm toán, kiểm toán nội bộ, kiểm soát viên, thuế, kiểm soát viên, tư vấn tài chính, quản trị rủi ro, giao dịch ngân hàng,.... - Chuyên viên môi giới chứng khoán, chuyên viên quản lý dự án, chuyên viên phòng giao dịch và ngân quỹ. - Kế toán trưởng, Trưởng phòng kế toán, trưởng ban kiểm soát, giám đốc tài chính; - Giảng viên, thanh tra thuế... + Các vị trí trên có thể được đảm nhiệm tại các cơ quan, tổ chức như:	như sau: • Nhân viên kế toán, kiểm toán viên nội bộ, kiểm soát viên, giao dịch viên ngân hàng, nhân viên quản lý thuế, nhân viên tư vấn tài chính, nhân viên quản trị rủi ro,....; • Kế toán trưởng, trưởng phòng kế toán, trưởng ban kiểm soát, giám đốc tài chính; • Nhân viên môi giới chứng khoán, nhân viên quản lý dự án, nhân viên phòng giao dịch và ngân quỹ; • Giảng viên, thanh tra thuế,.... 2. Cử nhân được đào tạo theo chương trình Kế toán đảm nhận các vị trí công việc như sau: • Lập hồ sơ chứng từ và ghi sổ kế	• Nhân viên kế toán, kiểm toán viên nội bộ, kiểm soát viên, giao dịch viên ngân hàng, nhân viên quản lý thuế, nhân viên tư vấn tài chính, nhân viên quản trị rủi ro,....; • Kế toán trưởng, trưởng phòng kế toán, trưởng ban kiểm soát, giám đốc tài chính; • Nhân viên môi giới chứng khoán, nhân viên quản lý dự án, nhân viên phòng giao dịch và ngân quỹ; • Giảng viên, thanh tra thuế,.... 2. Cử nhân được đào tạo theo chương trình Kế toán đảm nhận các vị trí công việc như sau: • Lập hồ sơ chứng từ và ghi sổ kế
--	--	---	---	--	---

			vấn tài chính, quản trị rủi ro, quản lý tài chính; 3. Cử nhân được đào tạo theo chương trình Kế toán có thể làm việc ở những nơi như sau: Các doanh nghiệp, các đơn vị hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, cơ quan thuế, công ty kiểm toán, công ty tư vấn về kế toán và thuế, ngân hàng, các tổ chức tài chính, công ty bảo hiểm, các cơ sở đào tạo, hoặc tự kinh doanh.	- Các doanh nghiệp, các đơn vị hoạt động vì mục đích lợi nhuận: công ty, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, ngân hàng thương mại, công ty bảo hiểm. - Các đơn vị công, các đơn vị phi lợi nhuận: các cơ quan hành chính sự nghiệp, trường học, bệnh viện,... - Các cơ quan quản lý nhà nước: bộ phận thuế, thống kê, kế hoạch đầu tư. - Các trường đại học, cao đẳng, trung tâm đào tạo kế toán...	toán; • Lập hồ sơ thuế và báo cáo tài chính, kiểm toán, kiểm soát nội bộ, giao dịch ngân hàng, quản lý thuế, quản lý ngân quỹ, tư vấn tài chính, quản trị rủi ro, quản lý tài chính; 3. Cử nhân được đào tạo theo chương trình Kế toán có thể làm việc ở những nơi như sau: - Các doanh nghiệp, các đơn vị hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, cơ quan thuế, công ty kiểm toán, công ty tư vấn về kế toán và thuế, ngân hàng, các tổ chức tài chính, công ty bảo hiểm, các cơ sở đào tạo, hoặc tự kinh doanh.	quản lý thuế, quản lý ngân quỹ, tư vấn tài chính, quản trị rủi ro, quản lý tài chính; 3. Cử nhân được đào tạo theo chương trình Kế toán có thể làm việc ở những nơi như sau: - Các doanh nghiệp, các đơn vị hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, cơ quan thuế, công ty kiểm toán, công ty tư vấn về kế toán và thuế, ngân hàng, các tổ chức tài chính, công ty bảo hiểm, các cơ sở đào tạo, hoặc tự kinh doanh.
--	--	--	--	---	---	--

36. CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN

I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Mục tiêu kiến thức: - Trang bị những kiến thức vững chắc về khoa học cơ bản, khoa học cơ sở ngành và khoa học chuyên ngành thuộc lĩnh vực Kế toán-Kiểm toán-Kiểm soát nội bộ. - Có kiến thức cơ bản giáo dục tổng quát; kiến thức cơ sở ngành về kế toán, tài chính, kiểm soát nội bộ và kiểm toán; và có kiến thức sâu về kế toán, kiểm toán và kiểm soát nội bộ. 2. Kỹ năng: - Trang bị cho sinh viên có kỹ năng thực hành tốt, năng lực thực hiện và tổ chức các phần hành kế toán vững vàng nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin kế toán cho các đối tượng sử dụng. - Trang bị cho sinh viên có kỹ năng thực hành tốt, năng lực tổ chức và thực hiện các phần hành kiểm soát nội bộ nhằm đáp ứng nhu cầu kiểm soát thông tin kế toán và quản trị doanh nghiệp hiệu quả. - Trang bị cho sinh viên có kỹ năng thực hành tốt, năng lực thực hiện các phần hành kiểm toán nhằm đáp ứng yêu cầu đưa ra ý kiến nhận xét thông tin kế toán cho các đối tượng sử dụng. - Có kỹ năng tư duy, có khả năng tự học, làm việc độc lập; làm việc theo nhóm; giao tiếp và truyền đạt thông tin hiệu quả và tin cậy; thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề; quản lý và lãnh đạo nhân sự; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và ngoại ngữ phục vụ công việc chuyên môn và quản lý liên quan đến kế toán, kiểm toán và kiểm soát nội bộ. 3. Yêu cầu về thái độ học tập của người học: - Có ý thức tổ chức kỷ luật, tôn trọng và thực hiện tốt nội quy quy chế của Trường cũng như của nhà nước, có tinh thần học tập nghiêm túc, hợp tác và làm việc theo nhóm có hiệu quả; - Yêu thích học tập chuyên ngành, yêu nghề nghiệp, công việc kế toán, kiểm toán và kiểm soát nội bộ. - Có phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; tác phong chuyên nghiệp, khả năng thích ứng, sáng tạo phù hợp với sự thay đổi của môi trường hoạt động nghề nghiệp; hình thành thái độ, năng lực học tập suốt đời. 4. Trình độ ngoại ngữ đạt tối thiểu một trong các ngôn ngữ sau: Ngôn ngữ Anh: Bậc 3 theo khung năng lực

		Ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam hoặc tương đương
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức các chuyến tham quan thực tế tại các doanh nghiệp, công ty dịch vụ kế toán và kiểm toán; - Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, hội chợ về đào tạo và giải quyết việc làm; - Phối hợp tổ chức, thực hiện các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thực tập, thực hành cho sinh viên, học sinh; - Là cầu nối giữa các thế hệ sinh viên của Trường, nhằm tận dụng được nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Trường; - Liên kết, phối hợp với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho SV tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích; - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, học sinh trong phạm vi trong và ngoài trường.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- https://ctdt.ntu.edu.vn/CTDT/TraCuuCTDT/ChuongTrinhDaoTaoChiTiet/?NganhID=220
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có thể tham gia học cao học, NCS tại các trường Đại học hàng đầu về lĩnh vực Kế toán, Kiểm toán. - Thi chứng chỉ Kế toán trưởng, Chứng chỉ kê khai thuế/Đại lý thuế, Chứng chỉ hành nghề Kế toán viên, Kiểm toán viên. - Tham gia học và được miễn một số môn học thi cấp chứng chỉ CPA Úc. - Tham gia học và thi cấp chứng chỉ CAT, ACCA. - Tham gia các khoá đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn do các hội nghề nghiệp Kế toán, Kiểm toán tổ chức.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Kiểm toán tại các công ty kiểm toán độc lập, cơ quan kiểm toán Nhà nước; - Kiểm toán nội bộ tại các ngân hàng, công ty bảo hiểm, cơ quan thuế, các cơ quan Nhà nước và các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh; - Kiểm soát nội bộ tại các ngân hàng, công ty bảo hiểm, cơ quan thuế, các cơ quan Nhà nước và các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh; - Kiểm soát viên tại các ngân hàng, công ty bảo hiểm, cơ quan thuế, các cơ quan Nhà nước và các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh; - Dịch vụ kế toán tại các công ty Kế toán;

		- Kế toán tại các cơ quan, doanh nghiệp; - Tham gia giảng dạy tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu về kiểm toán, kế toán, tài chính, ngân hàng.
--	--	---

38. CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH

ST T	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng điều kiện dự tuyển theo Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành.	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh Thạc sĩ theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	Hiện nay không còn đào tạo ngành Công nghệ sau thu hoạch bậc đại học nữa, mà chuyên ngành Công nghệ sau thu hoạch thuộc ngành Công nghệ chế biến thủy sản
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	- Nhằm đào tạo ra tiến sĩ ngành Công nghệ sau thu hoạch có trình độ chuyên môn cao và sâu; có tư duy khoa học, có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học trong lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch; - Có khả năng độc lập nghiên cứu và lãnh đạo nhóm nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành; có khả năng giới thiệu, thuyết trình các ý tưởng và nội dung khoa học; - Có khả năng đào tạo đại học và sau đại học, hướng dẫn nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực sau thu hoạch nông thủy sản.	- Nhằm giúp cho người học bổ sung, cập nhật, nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp về Công nghệ sau thu hoạch, đặc biệt là về (1) Xử lý và bảo quản sau thu hoạch nông thủy sản, (2) Đảm bảo chất lượng và an toàn nông thủy sản, (3) Giảm tổn thất nông thủy sản sau thu hoạch; - Có năng lực làm việc độc lập, ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát hiện và tổ chức thực hiện các công việc phức tạp trong hoạt động chuyên môn nghề nghiệp; có khả năng phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị kinh tế nơi làm việc; - Có năng lực để phát triển công nghệ sản phẩm, nghiên cứu khoa học, có tư duy quản trị sản xuất, quản trị kinh doanh, có thể tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ Công nghệ sau thu hoạch, Công nghệ thực phẩm, hoặc Công nghệ chế biến thủy sản hoặc các ngành liên	

ST T	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	
			quan khác. - Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam và tiếp cận giải quyết công việc chuyên môn.	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về các ngành nghề đào tạo, chương trình, kế hoạch giảng dạy và các thông tin có liên quan đến quá trình học tập và nghiên cứu. - Được sử dụng internet miễn phí tại một số vị trí hỗ trợ học tập, được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường và của các cơ sở phối hợp đào tạo để phục vụ cho quá trình học tập và nghiên cứu. - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể theo quy định của pháp luật, các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật trong nhà trường. - Nhà trường luôn lắng nghe các kiến nghị và đóng góp ý kiến từ nghiên cứu sinh.	- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về các ngành nghề đào tạo, chương trình, kế hoạch giảng dạy và các thông tin có liên quan đến quá trình học tập và nghiên cứu. - Được sử dụng internet miễn phí tại một số vị trí hỗ trợ học tập, được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường và của các cơ sở phối hợp đào tạo để phục vụ cho quá trình học tập và nghiên cứu. - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể theo quy định của pháp luật, các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật trong nhà trường. - Nhà trường luôn lắng nghe các kiến nghị và đóng góp ý kiến từ cao học viên.	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://pdtsaudaihoc.ntu.edu.vn/chuong-trinh-đào-tao	https://pdtsaudaihoc.ntu.edu.vn/chuong-trinh-đào-tao	
	Khả năng học tập, nâng cao	Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, nghiên cứu sinh có khả năng: - Có kiến thức cập nhật về giảm thiểu tổn thất nông thủy sản sau thu hoạch;	Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, học viên có khả năng: - Phát hiện và giải quyết các vấn đề trong thực tế xử lý và bảo quản sau thu hoạch nông thủy sản một cách độc lập,	

ST T	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	
	trình độ sau khi ra trường	- Có kiến thức cụ thể và sự hiểu biết về công nghệ và kỹ thuật tiên tiến trong xử lý và bảo quản nông thủy sản sau thu hoạch theo hướng hiện đại và bền vững; - Có khả năng độc lập nghiên cứu sáng tạo và tập hợp được nhiều nhà khoa học cùng tham gia đề tài, dự án nghiên cứu; - Có khả năng tổ chức, điều hành, chủ trì chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu; - Có khả năng tham gia đào tạo cán bộ khoa học chuyên ngành công nghệ sau thu hoạch; - Có tầm nhìn chiến lược phát triển ngành công nghệ sau thu hoạch.	- sáng tạo. - Quản lý và thực hiện công tác đảm bảo chất lượng và an toàn nông thủy sản. - Thiết kế, tổ chức, quản lý các hoạt động giảm tổn thất nông thủy sản sau thu hoạch. - Sử dụng các phương pháp, trang thiết bị hiện đại phục vụ thực tiễn ngành công nghệ. - Lập kế hoạch, làm việc nhóm, tiếp tục học tập một cách độc lập và phát triển nghề nghiệp. - Quản lý, điều hành.	
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghề	- Đảm nhiệm công việc của chuyên gia tư vấn, cố vấn về mặt chuyên môn nhằm giảm thiểu tổn thất nông thủy sản sau thu hoạch; - Đảm nhiệm công việc của chuyên gia tư vấn, cố vấn về phát triển công nghệ sau thu hoạch theo hướng hiện đại và bền vững; - Tham gia các chương trình, dự án hội nhập quốc tế; - Tham gia nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu và đào tạo về công nghệ sau thu hoạch.	- Cán bộ quản lý, phụ trách chuyên môn tại viện công nghệ sau thu hoạch, viện nghiên cứu lương thực, thực phẩm, cơ quan phân tích chất lượng thực phẩm, doanh nghiệp thực phẩm. - Cán bộ kỹ thuật, giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên viên tại trường, viện nghiên cứu liên quan đến thực phẩm. - Cán bộ quản lý, chuyên gia, phụ trách chuyên môn tại các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị phân tích, kiểm định, quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm và các đơn vị có liên quan đến lĩnh vực Công nghệ sau thu hoạch.	-

39. NGÀNH: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO			
		THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Người học phải tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng, phù hợp và ngành gần; - Người dự tuyển có bằng đại học ngành khác nhưng có nền tảng nhất định về quản lý và có vị trí công tác liên quan đến lĩnh vực của chương trình thạc sĩ dự tuyển phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực du lịch; - Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.	Thí sinh có đủ các điều kiện theo quy định tại Quy chế tuyển sinh Đại học hiện hành.	Thí sinh có đủ các điều kiện theo quy định tại Quy chế tuyển sinh Liên thông hiện hành	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học Văn bằng 2 theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được (Mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo)	2.1 Mục tiêu chương trình đào tạo 1. PEO1: Có tri thức về du lịch hiện đại, các kiến thức về kinh tế, quản trị, văn hóa và kinh doanh du lịch; Có tri thức về những kiến thức nâng cao về thống kê, phân tích, ra quyết định trong quản trị kinh doanh du lịch; 2. PEO2: Có khả năng	2.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo 1. PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm; từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này;	2.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo 1. PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm; từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này;	2.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo 1. PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm; từ đó vận dụng vào cuộc sống,

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO			
		THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		quản lý điều hành, bố trí sử dụng các nguồn lực phù hợp nhằm tối đa hóa lợi ích của tổ chức du lịch; Phân tích, giải quyết vấn đề trong du lịch một cách chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu khác nhau của các bên liên quan trong bối cảnh toàn cầu hóa; Vận dụng các phương pháp phù hợp trong nghiên cứu khoa học, phân tích, đánh giá kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực du lịch; 3. PEO3: Có kỹ năng phản biện, sáng tạo, tư duy, đánh giá và giải quyết các vấn đề dựa trên cơ sở đạo đức, quản trị có trách nhiệm trong lĩnh vực du lịch; Có kỹ năng sử dụng thành thạo ngoại ngữ chuyên ngành trong đọc tài liệu và trình bày vấn đề; 4. PEO4: Có năng lực tự chủ, có lòng yêu nước, có ý thức phục vụ nhân dân, có trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng và trách nhiệm xã hội.	2. PEO2: Có kỹ năng chuyên môn thực hiện các hoạt động kinh doanh trong ngành dịch vụ du lịch, lễ hành như: nghiệp vụ hướng dẫn; thiết kế và điều hành tour. Có năng lực tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo trong công việc; 3. PEO3: Có khả năng phân tích, tổng hợp, kiến thức chuyên sâu về kinh doanh du lịch nói chung và kinh doanh dịch vụ lễ hành nói riêng; 4. PEO4: Có khả năng vận dụng kiến thức của ngành Quản trị DV DL&LH trong những bối cảnh khác nhau; 5. PEO5: Có tinh thần làm việc trách nhiệm, chuyên nghiệp, có đạo đức nghề nghiệp vì sự phát triển bền vững của cộng đồng xã hội và hội nhập quốc tế. 2.2. Chuẩn đầu ra của CTĐT: 1. PLO1: Có lập trường chính trị, tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện	2. PEO2: Có kỹ năng chuyên môn thực hiện các hoạt động kinh doanh trong ngành dịch vụ du lịch, lễ hành như: nghiệp vụ hướng dẫn; thiết kế và điều hành tour. Có năng lực tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo trong công việc; 3. PEO3: Có khả năng phân tích, tổng hợp, kiến thức chuyên sâu về kinh doanh du lịch nói chung và kinh doanh dịch vụ lễ hành nói riêng; 4. PEO4: Có khả năng vận dụng kiến thức của ngành Quản trị DV DL&LH trong những bối cảnh khác nhau; 5. PEO5: Có tinh thần làm việc trách nhiệm, chuyên nghiệp, có đạo đức nghề nghiệp vì sự 2.2. Chuẩn đầu ra của CTĐT: 1. PLO1: Có lập trường chính trị, tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân	học tập và công việc sau này; 2. PEO2: Có kỹ năng chuyên môn thực hiện các hoạt động kinh doanh trong ngành dịch vụ du lịch, lễ hành như: nghiệp vụ hướng dẫn; thiết kế và điều hành tour. Có năng lực tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo trong công việc; 3. PEO3: Có khả năng phân tích, tổng hợp, kiến thức chuyên sâu về kinh doanh du lịch nói chung và kinh doanh dịch vụ lễ hành nói riêng; 4. PEO4: Có khả năng vận dụng kiến thức của ngành Quản trị DV DL&LH trong những bối cảnh khác nhau; 5. PEO5: Có tinh thần làm việc trách nhiệm, chuyên nghiệp, có đạo đức nghề nghiệp vì sự

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO			
		THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		2.2. Chuẩn đầu ra của CTĐT: 1. PLO1: Có cơ sở lý luận triết học áp dụng cho công việc học tập, nghiên cứu thuộc lĩnh vực đào tạo; vận dụng các kiến thức nền tảng về phương pháp luận khoa học, và quản lý để phát triển nghề nghiệp; có trách nhiệm trong công việc, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội; 2 PLO2: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, khả năng nghiên cứu, phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực ngôn ngữ và khả năng truyền đạt tri thức để làm việc hiệu quả trong lĩnh vực du lịch; đạt năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; 3 PLO3: Vận dụng các	nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân; 2. PLO2: Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học ứng dụng để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo; 3. PLO3: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 ở ngoại ngữ chính theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn; 4. PLO4: Phân tích, đánh giá các chính sách trong kinh doanh du lịch của quốc gia, địa phương để dự báo xu hướng vận động, phát triển của ngành; 5. PLO5: Vận dụng được các	sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân; 2. PLO2: Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học ứng dụng để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo; 3. PLO3: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 ở ngoại ngữ chính theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn; 4. PLO4: Phân tích, đánh giá các chính sách trong kinh doanh du lịch của quốc	phát triển bền vững của cộng đồng xã hội và hội nhập quốc tế. 2.2. Chuẩn đầu ra của CTĐT: 1. PLO1: Có lập trường chính trị, tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân; 2. PLO2: Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học ứng dụng để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo; 3. PLO3: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 ở ngoại

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO			
		THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		kiến thức chung về quản trị nhân lực, tài chính, chiến lược, marketing trong doanh nghiệp du lịch; các kiến thức nghề nghiệp chuyên sâu nhằm về quản lý các hoạt động kinh doanh lễ hành, khách sạn; 4. PLO4: Đánh giá tiềm năng du lịch, sản phẩm du lịch, loại hình du lịch và chiến lược phát triển ngành du lịch phù hợp với từng vùng miền, địa phương và vận dụng các phương pháp phù hợp trong nghiên cứu khoa học, phân tích, đánh giá kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực du lịch; 5. PLO5: Vận dụng các kỹ năng làm việc nhóm như duy trì và phát triển nhóm cũng như quan hệ với các nhóm khác trong lĩnh vực du lịch; kỹ năng quản lý	kiến thức nền tảng của khoa học quản lý để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực QTDVDL&LH; 6. PLO6: Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành về quản trị để thực hành nghề nghiệp; 7. PLO7: Phân tích, xử lý tình huống để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh du lịch và lễ hành; 8. PLO8: Tư vấn và thiết kế các chương trình tour phù hợp với nhu cầu thực tế; 9. PLO9: Đàm phán và xây dựng các hợp đồng chuyên môn; 10. PLO10: Trách nhiệm trong công việc, đạo đức nghề nghiệp, tư duy phát triển bền vững và dựa vào cộng đồng.	gia, địa phương để dự báo xu hướng vận động, phát triển của ngành; 5. PLO5: Vận dụng được các kiến thức nền tảng của khoa học quản lý để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực QTDVDL&LH; 6. PLO6: Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành về quản trị để thực hành nghề nghiệp; 7. PLO7: Phân tích, xử lý tình huống để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh du lịch và lễ hành; 8. PLO8: Tư vấn và thiết kế các chương trình tour phù hợp với nhu cầu thực tế; 9. PLO9: Đàm phán và xây dựng các hợp đồng chuyên môn; 10. PLO10: Trách nhiệm trong công việc, đạo đức nghề nghiệp, tư duy phát	ngữ chính theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn; 4. PLO4: Phân tích, đánh giá các chính sách trong kinh doanh du lịch của quốc gia, địa phương để dự báo xu hướng vận động, phát triển của ngành; 5. PLO5: Vận dụng được các kiến thức nền tảng của khoa học quản lý để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực QTDVDL&LH; 6. PLO6: Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành về quản trị để thực hành nghề nghiệp; 7. PLO7: Phân tích, xử

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO			
		THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		điều hành, bố trí sử dụng các nguồn lực phù hợp nhằm tối đa hóa lợi ích của tổ chức du lịch; 6. PLO6: Vận dụng kỹ năng giải quyết vấn đề trong du lịch một cách chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu khác nhau của các bên liên quan trong bối cảnh toàn cầu hóa; 7. PLO7: Thực hành trách nhiệm trong công việc, đạo đức nghề nghiệp, tư duy phát triển bền vững và dựa vào cộng đồng; 8. PLO8: Năng động, tự chủ, chính trực, có ý thức phản biện, có tinh thần cầu tiến; Tận tâm với công việc, tích cực, chủ động đóng góp ý kiến và sáng tạo trong công việc; Trung thực và trách nhiệm trong công việc, có ý thức cố gắng hoàn thành tốt nhiệm		triển bền vững và dựa vào cộng đồng.	lý tình huống để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh du lịch và lữ hành; 8. PLO8: Tư vấn và thiết kế các chương trình tour phù hợp với nhu cầu thực tế; 9. PLO9: Đàm phán và xây dựng các hợp đồng chuyên môn; 10. PLO10: Trách nhiệm trong công việc, đạo đức nghề nghiệp, tư duy phát triển bền vững và dựa vào cộng đồng.

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO			
		THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		vụ được giao, có tinh thần độc lập trong công việc và hợp tác với đồng nghiệp.			
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Mượn và đọc tài liệu miễn phí, sử dụng wifi miễn phí trong toàn trường. - Tham gia NCKH cấp trường.	- Tham quan thực tế tại cơ quan, tổ chức liên quan đến nghề nghiệp ngay sau khi nhập học; - Ở ký túc xá nếu sinh viên có nhu cầu; - Mượn và đọc tài liệu miễn phí; sử dụng wifi miễn phí trong toàn trường; - Tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động Đoàn thanh niên và Hội sinh viên tổ chức; các CLB chuyên môn, kỹ năng mềm; - Được sử dụng các dịch vụ khác nước uống, căn tin, y tế. - Đối với sinh viên thực hiện NCKH được đánh giá xếp loại Giỏi, điểm tích lũy chung đạt loại Giỏi trở lên sẽ được ghi nhận tương đương điểm khóa luận tốt nghiệp mà không cần thực hiện việc bảo vệ trước hội đồng.	- Tham quan thực tế tại cơ quan, tổ chức liên quan đến nghề nghiệp ngay sau khi nhập học; - Ở ký túc xá nếu sinh viên có nhu cầu; - Mượn và đọc tài liệu miễn phí; sử dụng wifi miễn phí trong toàn trường; - Tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động Đoàn thanh niên và Hội sinh viên tổ chức; các CLB chuyên môn, kỹ năng mềm; - Được sử dụng các dịch vụ khác nước uống, căn tin, y tế.	- Mượn và đọc tài liệu miễn phí; sử dụng wifi miễn phí trong toàn trường; - Được sử dụng các dịch vụ khác nước uống, căn tin, y tế.
IV	Chương trình đào tạo mà	https://pdtsauidaihoc.ntu.edu.vn/Chuong-trinh-%C4%91ao-cao/Chuong-	https://khoadulich.ntu.edu.vn/%C4%90ao-cao/Chuong-trinh-%C4%91ao-cao	https://khoadulich.ntu.edu.vn/%C4%90ao-cao/Chuong-trinh-%C4%91ao-cao	https://khoadulich.ntu.edu.vn/%C4%90ao-cao/Chuong-trinh-%C4%91ao-cao

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO			
		THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
	nhà trường thực hiện	trình-%C4%91ao-tao-thac-si			tao/Chương-trình-%C4%91ao-tao
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng học tiếp nghiên cứu sinh. - Có khả năng nghiên cứu khoa học các vấn đề liên quan đến thực tiễn kinh doanh du lịch	- Có khả năng học tiếp các chương trình đào tạo bằng 2, cao học và nghiên cứu sinh cùng chuyên ngành đào tạo. - Có khả năng nghiên cứu khoa học các vấn đề liên quan đến thực tiễn kinh doanh du lịch - Có khả năng tiếp thu nhanh các kiến thức được đào tạo từ thực tiễn kinh doanh du lịch.	- Có khả năng học tiếp các chương trình đào tạo bằng 2, cao học và nghiên cứu sinh cùng chuyên ngành đào tạo. - Có khả năng nghiên cứu khoa học các vấn đề liên quan đến thực tiễn kinh doanh du lịch - Có khả năng tiếp thu nhanh các kiến thức được đào tạo từ thực tiễn kinh doanh du lịch.	- Có khả năng học tiếp các chương trình đào tạo bằng 2, cao học và nghiên cứu sinh cùng chuyên ngành đào tạo. - Có khả năng nghiên cứu khoa học các vấn đề liên quan đến thực tiễn kinh doanh du lịch - Có khả năng tiếp thu nhanh các kiến thức được đào tạo từ thực tiễn kinh doanh du lịch.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Cán bộ điều hành, quản lý tại các doanh nghiệp lữ hành, các khách sạn, nhà hàng, các cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí (khu du lịch, công viên giải trí); - Chuyên gia tư vấn chính sách, hoạch định chiến lược, tổ chức quy hoạch hay quản lý trong lĩnh vực du lịch; - Chuyên gia nghiên cứu, giảng dạy trong lĩnh vực du lịch.	- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành có thể làm việc tại các doanh nghiệp lữ hành, doanh nghiệp du lịch, dịch vụ, khu du lịch, công ty tổ chức sự kiện và hội nghị, hoặc các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch. Vị trí có thể đảm trách có thể là: - Nhân viên của các bộ phận trong doanh nghiệp lữ hành (hướng dẫn viên, sales tour, điều hành tour, nhân viên kinh doanh,...); - Trợ lý các Giám đốc doanh nghiệp lữ hành/hãng vận	- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành có thể làm việc tại các doanh nghiệp lữ hành, doanh nghiệp du lịch, dịch vụ, khu du lịch, công ty tổ chức sự kiện và hội nghị, hoặc các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch. Vị trí có thể đảm trách có thể là: - Nhân viên của các bộ phận trong doanh nghiệp lữ hành (hướng dẫn viên, sales tour, điều hành tour, nhân viên kinh doanh,...); - Trợ lý các Giám đốc doanh nghiệp lữ hành/hãng vận	- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành có thể làm việc tại các doanh nghiệp lữ hành, doanh nghiệp du lịch, dịch vụ, khu du lịch, công ty tổ chức sự kiện và hội nghị, hoặc các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch. Vị trí có thể đảm trách có thể là: - Nhân viên của các bộ phận trong doanh nghiệp lữ hành (hướng dẫn viên, sales tour,

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO			
		THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
			chuyên/doanh nghiệp du lịch, trợ lý Giám đốc các bộ phận marketing, nhân sự, kinh doanh...; - Chuyên viên tổ chức sự kiện hội nghị và dịch vụ bổ sung trong doanh nghiệp lữ hành/doanh nghiệp du lịch; - Chuyên viên phụ trách quan hệ đối ngoại trong doanh nghiệp lữ hành/hãng vận chuyển/doanh nghiệp du lịch. - Chuyên viên các phòng và trung tâm trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Quy hoạch tài nguyên du lịch, Nghiệp vụ du lịch, Trung tâm xúc tiến du lịch, Tổ chức cán bộ, Tổng hợp); - Chuyên viên các phòng và trung tâm thuộc huyện (Phòng Văn hóa, Du lịch). - Giảng viên của các cơ sở đào tạo các chuyên ngành về Quản trị kinh doanh du lịch, Du lịch.	chuyên/doanh nghiệp du lịch, trợ lý Giám đốc các bộ phận marketing, nhân sự, kinh doanh...; - Chuyên viên tổ chức sự kiện hội nghị và dịch vụ bổ sung trong doanh nghiệp lữ hành/doanh nghiệp du lịch; - Chuyên viên phụ trách quan hệ đối ngoại trong doanh nghiệp lữ hành/hãng vận chuyển/doanh nghiệp du lịch. - Chuyên viên các phòng và trung tâm trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Quy hoạch tài nguyên du lịch, Nghiệp vụ du lịch, Trung tâm xúc tiến du lịch, Tổ chức cán bộ, Tổng hợp); - Chuyên viên các phòng và trung tâm thuộc huyện (Phòng Văn hóa, Du lịch). - Giảng viên của các cơ sở đào tạo các chuyên ngành về Quản trị kinh doanh du lịch, Du lịch.	điều hành tour, nhân viên kinh doanh,...); - Trợ lý các Giám đốc doanh nghiệp lữ hành/hãng vận chuyển/doanh nghiệp du lịch, trợ lý Giám đốc các bộ phận marketing, nhân sự, kinh doanh...; - Chuyên viên tổ chức sự kiện hội nghị và dịch vụ bổ sung trong doanh nghiệp lữ hành/doanh nghiệp du lịch; - Chuyên viên phụ trách quan hệ đối ngoại trong doanh nghiệp lữ hành/hãng vận chuyển/doanh nghiệp du lịch. - Chuyên viên các phòng và trung tâm trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Quy hoạch tài nguyên du lịch, Nghiệp vụ du lịch, Trung tâm xúc tiến du lịch, Tổ chức cán bộ, Tổng hợp); - Chuyên viên các phòng và trung tâm thuộc huyện (Phòng

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO			
		THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
					Văn hóa, Du lịch). - Giảng viên của các cơ sở đào tạo các chuyên ngành về Quản trị kinh doanh du lịch, Du lịch.

40. QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH CHƯƠNG TRÌNH PHÁP NGỮ

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh có đủ điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được. (Mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo)	2.1 Mục tiêu chương trình đào tạo: 1. PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm; từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này; 2. PEO2: Có kỹ năng chuyên môn thực hiện các hoạt động kinh doanh trong ngành dịch vụ du lịch, lữ hành như: nghiệp vụ hướng dẫn; thiết kế và điều hành tour. Có năng lực tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo trong môi trường làm việc trong nước và ở các nước sử dụng tiếng Pháp; 3. PEO3: Có khả năng phân tích, tổng hợp, kiến thức chuyên sâu về kinh doanh du lịch nói chung và kinh doanh dịch vụ lữ hành nói riêng; 4. PEO4: Có khả năng vận dụng kiến thức của ngành QTDVDL&LH trong bối cảnh trong nước và ở các nước sử dụng tiếng Pháp; 5. PEO5: Có tinh thần làm việc trách nhiệm, chuyên nghiệp, có đạo đức nghề nghiệp vì sự phát triển bền vững của cộng đồng xã hội và hội nhập quốc tế; 6. PEO6: Có năng lực về ngoại ngữ (tiếng Anh, Pháp) đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và hội nhập quốc tế. 2.2 Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: 1. PLO1: Có lập trường chính trị, tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân; 2. PLO2: Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học ứng dụng để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo; 3. PLO3: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; biết 02 ngoại ngữ và đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu tiếng Pháp bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và trình độ tối thiểu A2.1 đối với ngoại ngữ Anh; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn; 4. PLO4: Phân tích, đánh giá các chính sách trong kinh doanh du lịch của quốc gia, địa phương để dự báo xu hướng vận động, phát triển của ngành; 5. PLO5: Vận dụng được các kiến thức nền tảng của khoa học quản lý để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực QTDVDL&LH; 6. PLO6: Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành về quản trị để thực hành nghề nghiệp ở môi trường làm việc trong nước và ở các nước sử dụng tiếng Pháp; 7. PLO7: Phân tích, xử lý tình huống và vận dụng lý thuyết một cách sáng tạo để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
		doanh du lịch, lữ hành và khách sạn ở môi trường làm việc trong nước và ở các nước sử dụng tiếng Pháp; 8. PLO8: Tư vấn và thiết kế các chương trình tour phù hợp với nhu cầu thực tế ở môi trường làm việc trong nước và ở các nước sử dụng tiếng Pháp; 9. PLO9: Đàm phán và xây dựng các hợp đồng chuyên môn. Soạn thảo và trình bày một báo cáo khoa học mang tính học thuật và bằng ngôn ngữ tiếng Pháp; 10. PLO10: Trách nhiệm trong công việc, đạo đức nghề nghiệp, tư duy phát triển bền vững và dựa vào cộng đồng
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tham quan thực tế tại cơ quan, tổ chức liên quan đến nghề nghiệp ngay sau khi nhập học; - Ở ký túc xá nếu sinh viên có nhu cầu; - Mượn và đọc tài liệu miễn phí; sử dụng wifi miễn phí trong toàn trường; - Tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động Đoàn thanh niên và Hội sinh viên tổ chức; các CLB chuyên môn, kỹ năng mềm; giao lưu, sinh hoạt tại không gian văn hóa Pháp ngữ; - Được sử dụng các dịch vụ khác nước uống, căn tin, y tế,...
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://khoadulich.ntu.edu.vn/%C4%90ao-tao/Chuong-trinh-%C4%91ao-tao
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng học tiếp các chương trình đào tạo bằng 2, cao học và nghiên cứu sinh cùng chuyên ngành đào tạo. - Có thể tiếp tục học tập sau đại học ở Chương trình thạc sỹ Pháp ngữ Quản trị doanh nghiệp và du lịch, các chương trình thạc sỹ ở các chuyên ngành du lịch trong nước và cộng đồng các trường đại học Pháp ngữ trên thế giới. - Có khả năng nghiên cứu khoa học các vấn đề liên quan đến thực tiễn kinh doanh du lịch. - Có khả năng tiếp thu nhanh các kiến thức được đào tạo từ thực tiễn kinh doanh du lịch.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Nhân viên của các bộ phận trong doanh nghiệp lữ hành (hướng dẫn viên, sales tour, điều hành tour, nhân viên kinh doanh); - Trợ lý các Giám đốc doanh nghiệp lữ hành/hãng vận chuyển/doanh nghiệp du lịch, trợ lý Giám đốc các bộ phận marketing, nhân sự, kinh doanh...; - Chuyên viên tổ chức sự kiện hội nghị và dịch vụ bổ sung trong doanh nghiệp lữ hành/doanh nghiệp du lịch; - Chuyên viên phụ trách quan hệ đối ngoại trong doanh nghiệp lữ hành/hãng vận chuyển/doanh nghiệp du lịch. - Chuyên viên các phòng và trung tâm trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Quy hoạch tài nguyên du lịch, Nghiệp vụ du lịch, Trung tâm xúc tiến du lịch, Tổ chức cán bộ, Tổng hợp); - Chuyên viên các phòng và trung tâm thuộc huyện (Phòng Văn hóa, Du lịch). - Giảng viên của các cơ sở đào tạo các chuyên ngành về Quản trị kinh doanh du lịch, Du lịch.

41. NGÀNH: QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh có đủ điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành	Thí sinh có đủ điều kiện được tham gia tuyển sinh liên thông theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành	Thí sinh có đủ điều kiện được tham gia tuyển sinh bằng 2 theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được (Mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo)	Mục tiêu của chương trình đào tạo 1. PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học ứng dụng; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ; công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm; từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này; 2. PEO2: Có khả năng phân tích, tổng hợp các kiến thức cơ sở ngành để tiếp cận giải quyết các vấn đề chuyên môn trong hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú; 3. PEO3: Có kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong cơ sở lưu trú du lịch: tiền sảnh, buồng phòng, nhà hàng và các nghiệp vụ khác; 4.1. PEO4.1: Có khả năng phân tích, tổng hợp và vận dụng kiến thức quản trị vào hoạt động của các cơ sở lưu trú: nguồn nhân lực, chiến lược, nguồn nhân lực, tài chính, marketing, chất lượng dịch vụ, an ninh an toàn, dịch vụ giải trí, chăm	Mục tiêu của chương trình đào tạo 1. PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học ứng dụng; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ; công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm; từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này; 2. PEO2: Có khả năng phân tích, tổng hợp các kiến thức cơ sở ngành để tiếp cận giải quyết các vấn đề chuyên môn trong hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú; 3. PEO3: Có kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong cơ sở lưu trú du lịch: tiền sảnh, buồng phòng, nhà hàng và các nghiệp vụ khác; 4.1. PEO4.1: Có khả năng phân tích, tổng hợp và vận dụng kiến thức quản trị vào hoạt động của các cơ sở lưu trú: nguồn nhân lực, chiến lược, nguồn nhân lực, tài chính, marketing, chất lượng dịch vụ, an ninh an toàn, dịch vụ giải trí, chăm	Mục tiêu của chương trình đào tạo 1. PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học ứng dụng; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ; công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm; từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này; 2. PEO2: Có khả năng phân tích, tổng hợp các kiến thức cơ sở ngành để tiếp cận giải quyết các vấn đề chuyên môn trong hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú; 3. PEO3: Có kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong cơ sở lưu trú du lịch: tiền sảnh, buồng phòng, nhà hàng và các nghiệp vụ khác; 4.1. PEO4.1: Có khả năng phân tích, tổng hợp và vận dụng kiến thức quản trị vào hoạt động của các cơ sở lưu trú: nguồn nhân lực, chiến lược,

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		sóc sức khỏe, , khởi nghiệp và lập kế hoạch kinh doanh; 4.2. PEO4.2: Có kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ chuyên sâu trong cơ sở lưu trú du lịch: tiền sảnh, buồng phòng, nhà hàng; 4.3. PEO4.3: Có khả năng phân tích, tổng hợp và vận dụng kiến thức quản trị trong hoạt động quản lý của các cơ sở lưu trú: chiến lược, nguồn nhân lực, tài chính, marketing, chất lượng dịch vụ, an ninh an toàn, dịch vụ giải trí, chăm sóc sức khỏe, khởi nghiệp và lập kế hoạch kinh doanh,...; 5. PEO5: Có khả năng thích nghi, năng lực tự học, tự nghiên cứu, và vận dụng sáng tạo những kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; có tinh thần khởi nghiệp, trách nhiệm với công việc và cộng đồng. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo <i>Sau khi học xong chương trình ngành Quản trị khách sạn, sinh viên có khả năng:</i> 1. PLO1: Có lập trường chính trị, tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp	sóc sức khỏe, , khởi nghiệp và lập kế hoạch kinh doanh; 4.2. PEO4.2: Có kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ chuyên sâu trong cơ sở lưu trú du lịch: tiền sảnh, buồng phòng, nhà hàng; 4.3. PEO4.3: Có khả năng phân tích, tổng hợp và vận dụng kiến thức quản trị trong hoạt động quản lý của các cơ sở lưu trú: chiến lược, nguồn nhân lực, tài chính, marketing, chất lượng dịch vụ, an ninh an toàn, dịch vụ giải trí, chăm sóc sức khỏe, khởi nghiệp và lập kế hoạch kinh doanh,...; 5. PEO5: Có khả năng thích nghi, năng lực tự học, tự nghiên cứu, và vận dụng sáng tạo những kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; có tinh thần khởi nghiệp, trách nhiệm với công việc và cộng đồng. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo <i>Sau khi học xong chương trình ngành Quản trị khách sạn, sinh viên có khả năng:</i> 1. PLO1: Có lập trường chính trị, tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân;	nguồn nhân lực, tài chính, marketing, chất lượng dịch vụ, an ninh an toàn, dịch vụ giải trí, chăm sóc sức khỏe, , khởi nghiệp và lập kế hoạch kinh doanh; 4.2. PEO4.2: Có kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ chuyên sâu trong cơ sở lưu trú du lịch: tiền sảnh, buồng phòng, nhà hàng; 4.3. PEO4.3: Có khả năng phân tích, tổng hợp và vận dụng kiến thức quản trị trong hoạt động quản lý của các cơ sở lưu trú: chiến lược, nguồn nhân lực, tài chính, marketing, chất lượng dịch vụ, an ninh an toàn, dịch vụ giải trí, chăm sóc sức khỏe, khởi nghiệp và lập kế hoạch kinh doanh,...; 5. PEO5: Có khả năng thích nghi, năng lực tự học, tự nghiên cứu, và vận dụng sáng tạo những kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; có tinh thần khởi nghiệp, trách nhiệm với công việc và cộng đồng. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo <i>Sau khi học xong chương trình ngành Quản trị khách sạn, sinh viên có khả</i>

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân; 2. PLO2: Vận dụng được kiến thức nền tảng về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học ứng dụng để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo; 3. PLO3: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; biết tối thiểu 02 ngoại ngữ và đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 ở ngoại ngữ chính theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn; 4. PLO4: Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn tại các cơ sở lưu trú; 5. PLO5: Vận dụng kỹ năng soạn thảo văn bản để hoàn thành các báo cáo khoa học, các văn bản hành chính và các hợp đồng trong hoạt động kinh doanh lưu trú; 6. PLO6.1: Thao tác các nghiệp vụ tại các bộ phận trong các cơ sở kinh doanh lưu trú: tiền sảnh, buồng phòng, nhà hàng và các nghiệp vụ khác....;	2. PLO2: Vận dụng được kiến thức nền tảng về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học ứng dụng để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo; 3. PLO3: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; biết tối thiểu 02 ngoại ngữ và đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 ở ngoại ngữ chính theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn; 4. PLO4: Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn tại các cơ sở lưu trú; 5. PLO5: Vận dụng kỹ năng soạn thảo văn bản để hoàn thành các báo cáo khoa học, các văn bản hành chính và các hợp đồng trong hoạt động kinh doanh lưu trú; 6. PLO6.1: Thao tác các nghiệp vụ tại các bộ phận trong các cơ sở kinh doanh lưu trú: tiền sảnh, buồng phòng, nhà hàng và các nghiệp vụ khác....; 6.2. PLO6.2: Thành thạo các nghiệp vụ tại các bộ phận trong các cơ sở kinh doanh lưu	năng: 1. PLO1: Có lập trường chính trị, tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân; 2. PLO2: Vận dụng được kiến thức nền tảng về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học ứng dụng để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo; 3. PLO3: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; biết tối thiểu 02 ngoại ngữ và đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 ở ngoại ngữ chính theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn; 4. PLO4: Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn tại các cơ sở lưu trú; 5. PLO5: Vận dụng kỹ năng soạn thảo văn bản để hoàn thành các báo cáo

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẢNG 2
		6.2. PLO6.2: Thành thạo các nghiệp vụ tại các bộ phận trong các cơ sở kinh doanh lưu trú: tiền sảnh, buồng phòng, nhà hàng và các nghiệp vụ khác....; 7.1. PLO7.1: Vận dụng kiến thức quản trị vào hoạt động của cơ sở lưu trú: chiến lược, nguồn nhân lực, tài chính, marketing, chất lượng dịch vụ, an ninh an toàn, dịch vụ giải trí, chăm sóc sức khỏe, khởi nghiệp và lập kế hoạch kinh doanh trong du lịch,...; 7.2. PLO7.2: Phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề trong công tác quản lý tại cơ sở lưu trú; 8. PLO8: Có trách nhiệm với công việc, cộng đồng và xã hội; có uy tín, đạo đức nghề nghiệp; có tư duy tiếp cận giải quyết các vấn đề thực tiễn; 9. PLO9: Có khả năng tự học, sáng tạo, thích ứng với môi trường hoạt động nghề nghiệp, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ 4.0 vào công việc thực tiễn; có tinh thần khởi nghiệp và khả năng vận dụng các kiến thức chuyên ngành để khởi nghiệp và lập kế hoạch	trú: tiền sảnh, buồng phòng, nhà hàng và các nghiệp vụ khác....; 7.1. PLO7.1: Vận dụng kiến thức quản trị vào hoạt động của cơ sở lưu trú: chiến lược, nguồn nhân lực, tài chính, marketing, chất lượng dịch vụ, an ninh an toàn, dịch vụ giải trí, chăm sóc sức khỏe, khởi nghiệp và lập kế hoạch kinh doanh trong du lịch,...; 7.2. PLO7.2: Phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề trong công tác quản lý tại cơ sở lưu trú; 8. PLO8: Có trách nhiệm với công việc, cộng đồng và xã hội; có uy tín, đạo đức nghề nghiệp; có tư duy tiếp cận giải quyết các vấn đề thực tiễn; 9. PLO9: Có khả năng tự học, sáng tạo, thích ứng với môi trường hoạt động nghề nghiệp, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ 4.0 vào công việc thực tiễn; có tinh thần khởi nghiệp và khả năng vận dụng các kiến thức chuyên ngành để khởi nghiệp và lập kế hoạch kinh doanh trong du lịch.	khoa học, các văn bản hành chính và các hợp đồng trong hoạt động kinh doanh lưu trú; 6. PLO6.1: Thao tác các nghiệp vụ tại các bộ phận trong các cơ sở kinh doanh lưu trú: tiền sảnh, buồng phòng, nhà hàng và các nghiệp vụ khác....; 6.2. PLO6.2: Thành thạo các nghiệp vụ tại các bộ phận trong các cơ sở kinh doanh lưu trú: tiền sảnh, buồng phòng, nhà hàng và các nghiệp vụ khác....; 7.1. PLO7.1: Vận dụng kiến thức quản trị vào hoạt động của cơ sở lưu trú: chiến lược, nguồn nhân lực, tài chính, marketing, chất lượng dịch vụ, an ninh an toàn, dịch vụ giải trí, chăm sóc sức khỏe, khởi nghiệp và lập kế hoạch kinh doanh trong du lịch,...; 7.2. PLO7.2: Phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề trong công tác quản lý tại cơ sở lưu trú; 8. PLO8: Có trách nhiệm với công việc, cộng đồng và xã hội; có uy tín, đạo đức nghề nghiệp; có tư duy tiếp cận giải quyết các vấn đề thực tiễn; 9. PLO9: Có khả năng tự học, sáng tạo,

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
		kinh doanh trong du lịch.		thích ứng với môi trường hoạt động nghề nghiệp, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ 4.0 vào công việc thực tiễn; có tinh thần khởi nghiệp và khả năng vận dụng các kiến thức chuyên ngành để khởi nghiệp và lập kế hoạch kinh doanh trong du lịch.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Tổ chức các buổi định hướng nghề nghiệp và hội nghị học tốt cho tân sinh viên. Tổ chức hội chợ việc làm cho sinh viên năm cuối. Tổ chức các buổi hội thảo, hội nghị chuyên môn. Liên kết với các doanh nghiệp hỗ trợ cho sinh viên tham quan và thực hành, thực tập. Liên kết với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho sinh viên tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích. Thành lập đội tình nguyện và câu lạc bộ Tiếng Anh, tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa nhằm giúp sinh viên tham gia rèn luyện các kỹ năng mềm và Tiếng Anh. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh cần được giúp đỡ.	- Tổ chức các buổi định hướng nghề nghiệp và hội nghị học tốt cho tân sinh viên. - Tổ chức hội chợ việc làm cho sinh viên năm cuối. - Tổ chức các buổi hội thảo, hội nghị chuyên môn. - Liên kết với các doanh nghiệp hỗ trợ cho sinh viên tham quan và thực hành, thực tập. - Liên kết với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho sinh viên tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích. - Thành lập đội tình nguyện và câu lạc bộ Tiếng Anh, tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa nhằm giúp sinh viên tham gia rèn luyện các kỹ năng mềm và Tiếng Anh. - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh cần được giúp đỡ.	- Tổ chức các buổi định hướng nghề nghiệp và hội nghị học tốt cho tân sinh viên. - Tổ chức hội chợ việc làm cho sinh viên năm cuối. - Tổ chức các buổi hội thảo, hội nghị chuyên môn. - Liên kết với các doanh nghiệp hỗ trợ cho sinh viên tham quan và thực hành, thực tập. - Liên kết với một số đơn vị nhằm tạo điều kiện cho sinh viên tham gia vào các chương trình vui chơi, học thuật bổ ích. - Thành lập đội tình nguyện và câu lạc bộ Tiếng Anh, tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa nhằm giúp sinh viên tham gia rèn luyện các kỹ năng mềm và Tiếng Anh. - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh cần được giúp đỡ.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- Chương trình hệ Đại học chính quy K65 https://bom.so/RTLjml	- Chương trình hệ liên thông – K65 https://bom.so/lafVH5	- Chương trình hệ bằng 2 – K65 https://bom.so/lafVH5
V	Khả năng học tập,	- Có khả năng học tiếp các chương trình đào tạo bằng 2, cao học và nghiên cứu sinh	- Có khả năng học tiếp các chương trình đào tạo bằng 2, cao học và nghiên cứu sinh cùng	- Có khả năng học tiếp các chương trình đào tạo bằng 2, cao học và nghiên cứu

STT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	LIÊN THÔNG	VĂN BẰNG 2
	nâng cao trình độ sau khi ra trường	cùng chuyên ngành đào tạo. - Có khả năng nghiên cứu khoa học các vấn đề liên quan đến thực tiễn kinh doanh khách sạn và dịch vụ du lịch - Có khả năng tiếp thu nhanh các kiến thức được đào tạo từ thực tiễn kinh doanh khách sạn và dịch vụ du lịch	chuyên ngành đào tạo. - Có khả năng nghiên cứu khoa học các vấn đề liên quan đến thực tiễn kinh doanh khách sạn và dịch vụ du lịch - Có khả năng tiếp thu nhanh các kiến thức được đào tạo từ thực tiễn kinh doanh khách sạn và dịch vụ du lịch	sinh cùng chuyên ngành đào tạo. - Có khả năng nghiên cứu khoa học các vấn đề liên quan đến thực tiễn kinh doanh khách sạn và dịch vụ du lịch - Có khả năng tiếp thu nhanh các kiến thức được đào tạo từ thực tiễn kinh doanh khách sạn và dịch vụ du lịch
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Quản trị khách sạn có thể làm việc tại các khách sạn, khu nghỉ dưỡng, nhà hàng, khu du lịch, công ty tổ chức sự kiện và hội nghị, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, cơ sở đào tạo và nghiên cứu về du lịch. Vị trí có thể đảm trách có thể là: - Nhân viên/ các cấp quản lý của các bộ phận trong khách sạn, khu nghỉ dưỡng: tiền sảnh, nhà hàng, buồng, an ninh, tiệc, chăm sóc khách hàng, giải trí và spa,... - Trợ lý tổng quản lý hoặc trợ lý các giám đốc bộ phận trong khách sạn, khu nghỉ dưỡng. - Chuyên viên các phòng và trung tâm trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Có khả năng học lên thạc sĩ và tham gia giảng dạy ở các cơ sở đào tạo về quản trị kinh doanh du lịch và một số vị trí phù hợp tại các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch khác: khu vui chơi giải trí, công ty dịch vụ du lịch và lữ hành, hàng không ...	Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Quản trị khách sạn có thể làm việc tại các khách sạn, khu nghỉ dưỡng, nhà hàng, khu du lịch, công ty tổ chức sự kiện và hội nghị, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, cơ sở đào tạo và nghiên cứu về du lịch. Vị trí có thể đảm trách có thể là: - Nhân viên/ các cấp quản lý của các bộ phận trong khách sạn, khu nghỉ dưỡng: tiền sảnh, nhà hàng, buồng, an ninh, tiệc, chăm sóc khách hàng, giải trí và spa,... - Trợ lý tổng quản lý hoặc trợ lý các giám đốc bộ phận trong khách sạn, khu nghỉ dưỡng. - Chuyên viên các phòng và trung tâm trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Có khả năng học lên thạc sĩ và tham gia giảng dạy ở các cơ sở đào tạo về quản trị kinh doanh du lịch và một số vị trí phù hợp tại các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch khác: khu vui chơi giải trí, công ty dịch vụ du lịch và lữ hành, hàng không ...	Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Quản trị khách sạn có thể làm việc tại các khách sạn, khu nghỉ dưỡng, nhà hàng, khu du lịch, công ty tổ chức sự kiện và hội nghị, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, cơ sở đào tạo và nghiên cứu về du lịch. Vị trí có thể đảm trách có thể là: - Nhân viên/ các cấp quản lý của các bộ phận trong khách sạn, khu nghỉ dưỡng: tiền sảnh, nhà hàng, buồng, an ninh, tiệc, chăm sóc khách hàng, giải trí và spa,... - Trợ lý tổng quản lý hoặc trợ lý các giám đốc bộ phận trong khách sạn, khu nghỉ dưỡng. - Chuyên viên các phòng và trung tâm trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Có khả năng học lên thạc sĩ và tham gia giảng dạy ở các cơ sở đào tạo về quản trị kinh doanh du lịch và một số vị trí phù hợp tại các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch khác: khu vui chơi giải trí, công ty dịch vụ du lịch và lữ hành, hàng không ...

42. NGÀNH: CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH

ST T	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng điều kiện dự tuyển theo Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành.	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh Thạc sĩ theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	Hiện nay không còn đào tạo ngành Công nghệ sau thu hoạch bậc đại học nữa, mà chuyên ngành Công nghệ sau thu hoạch thuộc ngành Công nghệ chế biến thủy sản
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	- Nhằm đào tạo ra tiến sĩ ngành Công nghệ sau thu hoạch có trình độ chuyên môn cao và sâu; có tư duy khoa học, có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học trong lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch; - Có khả năng độc lập nghiên cứu và lãnh đạo nhóm nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành; có khả năng giới thiệu, thuyết trình các ý tưởng và nội dung khoa học; - Có khả năng đào tạo đại học và sau đại học, hướng dẫn nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực sau thu hoạch nông thủy sản.	- Nhằm giúp cho người học bổ sung, cập nhật, nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp về Công nghệ sau thu hoạch, đặc biệt là về (1) Xử lý và bảo quản sau thu hoạch nông thủy sản, (2) Đảm bảo chất lượng và an toàn nông thủy sản, (3) Giảm tổn thất nông thủy sản sau thu hoạch; - Có năng lực làm việc độc lập, ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát hiện và tổ chức thực hiện các công việc phức tạp trong hoạt động chuyên môn nghề nghiệp; có khả năng phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị kinh tế nơi làm việc; - Có năng lực để phát triển công nghệ sản phẩm, nghiên cứu khoa học, có tư duy quản trị sản xuất, quản trị kinh doanh, có thể tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ Công nghệ sau thu hoạch, Công nghệ thực phẩm,	

ST T	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
			hoặc Công nghệ chế biến thủy sản hoặc các ngành liên quan khác. - Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam và tiếp cận giải quyết công việc chuyên môn.	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về các ngành nghề đào tạo, chương trình, kế hoạch giảng dạy và các thông tin có liên quan đến quá trình học tập và nghiên cứu. - Được sử dụng internet miễn phí tại một số vị trí hỗ trợ học tập, được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường và của các cơ sở phối hợp đào tạo để phục vụ cho quá trình học tập và nghiên cứu. - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể theo quy định của pháp luật, các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật trong nhà trường. - Nhà trường luôn lắng nghe các kiến nghị và đóng góp ý kiến từ nghiên cứu sinh.	- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về các ngành nghề đào tạo, chương trình, kế hoạch giảng dạy và các thông tin có liên quan đến quá trình học tập và nghiên cứu. - Được sử dụng internet miễn phí tại một số vị trí hỗ trợ học tập, được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường và của các cơ sở phối hợp đào tạo để phục vụ cho quá trình học tập và nghiên cứu. - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể theo quy định của pháp luật, các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật trong nhà trường. - Nhà trường luôn lắng nghe các kiến nghị và đóng góp ý kiến từ cao học viên.	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	https://pdtsaudaihoc.ntu.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao	https://pdtsaudaihoc.ntu.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao	
	Khả năng học tập, nâng cao	Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, nghiên cứu sinh có khả năng: - Có kiến thức cập nhật về giảm thiểu tổn thất	Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, học viên có khả năng: - Phát hiện và giải quyết các vấn đề trong thực tế xử lý và	

ST T	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO		
		TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
	trình độ sau khi ra trường	nông thủy sản sau thu hoạch; - Có kiến thức cụ thể và sự hiểu biết về công nghệ và kỹ thuật tiên tiến trong xử lý và bảo quản nông thủy sản sau thu hoạch theo hướng hiện đại và bền vững; - Có khả năng độc lập nghiên cứu sáng tạo và tập hợp được nhiều nhà khoa học cùng tham gia đề tài, dự án nghiên cứu; - Có khả năng tổ chức, điều hành, chủ trì chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu; - Có khả năng tham gia đào tạo cán bộ khoa học chuyên ngành công nghệ sau thu hoạch; - Có tầm nhìn chiến lược phát triển ngành công nghệ sau thu hoạch.	bảo quản sau thu hoạch nông thủy sản một cách độc lập, sáng tạo. - Quản lý và thực hiện công tác đảm bảo chất lượng và an toàn nông thủy sản. - Thiết kế, tổ chức, quản lý các hoạt động giảm tổn thất nông thủy sản sau thu hoạch. - Sử dụng các phương pháp, trang thiết bị hiện đại phục vụ thực tiễn ngành công nghệ. - Lập kế hoạch, làm việc nhóm, tiếp tục học tập một cách độc lập và phát triển nghề nghiệp. - Quản lý, điều hành.	
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Đảm nhiệm công việc của chuyên gia tư vấn, cố vấn về mặt chuyên môn nhằm giảm thiểu tổn thất nông thủy sản sau thu hoạch; - Đảm nhiệm công việc của chuyên gia tư vấn, cố vấn về phát triển công nghệ sau thu hoạch theo hướng hiện đại và bền vững; - Tham gia các chương trình, dự án hội nhập quốc tế; - Tham gia nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu và đào tạo về công nghệ sau thu hoạch.	- Cán bộ quản lý, phụ trách chuyên môn tại viện công nghệ sau thu hoạch, viện nghiên cứu lương thực, thực phẩm, cơ quan phân tích chất lượng thực phẩm, doanh nghiệp thực phẩm. - Cán bộ kỹ thuật, giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên viên tại trường, viện nghiên cứu liên quan đến thực phẩm. - Cán bộ quản lý, chuyên gia, phụ trách chuyên môn tại các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị phân tích, kiểm định, quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm và các đơn vị có liên quan đến lĩnh vực Công nghệ sau thu hoạch.	-

**CÔNG KHAI CAM KẾT CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM,
TRUNG CẤP SƯ PHẠM NĂM HỌC 2022-2023**

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh							
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được							
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			1. Chính sách (áp dụng cho SV tất cả các ngành) - Sinh viên được hưởng mọi quyền lợi của sinh viên theo quy định của Nhà nước và quy chế/chế độ của trường ĐHNT; - Sinh viên được nhận đầy đủ quyền lợi từ các chế độ chính sách (miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội,...) theo quy định của Nhà nước trong thời gian theo học tại Trường - Ngoài nguồn học bổng của Nhà nước, sinh viên còn được nhận học bổng từ các nguồn hỗ trợ khác như Hội khuyến học Nhà trường hoặc từ các tổ chức, cá nhân khác nếu có kết quả học tập tốt; có tinh thần				

				vượt khó học tập; tham gia đóng góp tốt cho các hoạt động phong trào;...				
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện							
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường							
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp							